

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

## **BẢN CÁO BẠCH**



### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp) số 0102065366 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 5/5/2022)*

*(Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006, Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 26/05/2022)*

#### **NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

**Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT**

Địa chỉ : 01 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 39724568 Fax: (84-24) 39724600

Website : [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên : (Ông) Điều Ngọc Tuấn

Chức vụ : Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

Điện thoại : (84-24) 3972 4568



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp) số 0102065366 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 5/5/2022*

*Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006, Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 26/05/2022*

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Tên trái phiếu** : Trái Phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- Loại trái phiếu** : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm.
- Mã trái phiếu** : VND122014 (sau đây được gọi là “**Trái Phiếu VND122014**” hoặc “**Trái Phiếu**”)
- Ngày phát hành** : 07/03/2022
- Ngày đáo hạn** : 07/03/2025
- Lãi suất** : Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:
- (i) Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất cố định. Mức lãi suất cố định trong Kỳ Tính Lãi đầu tiên là 8,4% (tám phẩy tư phần trăm)/năm.
- (ii) Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi. Mức lãi suất áp dụng trong mỗi Kỳ Tính Lãi bằng tổng của Lãi Suất Tham Chiếu cộng với biên độ là 2,8% (hai phẩy tám phần trăm)/năm.
- Trong đó:*
- Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất.
  - Ngày Xác Định Lãi Suất đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo.
- Kỳ trả lãi** : Lãi trả sau, định kỳ 12 (mười hai) tháng/lần kể từ Ngày Phát Hành cho đến

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác do Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo các Điều Kiện Trái Phiếu.

**Mệnh giá** : 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)

**Tổng số lượng niêm yết:** 4.000.000 (bốn triệu) Trái Phiếu

**Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):** 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ đồng)

**Kỳ hạn trái phiếu** : 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành

*Để nắm rõ đầy đủ và biết thêm các thông tin chi tiết liên quan tới Các Điều khoản và Điều kiện của Trái Phiếu, Quý nhà đầu tư vui lòng xem nội dung tại Mục V có tiêu đề “Chứng Khoán Niêm Yết” và các nội dung khác liên quan có trong Bản Cáo Bạch này.*

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST&YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 20, Tòa Bitexco, Số 2 Phố Hải Triều, Quận 1, TP HCM

Điện thoại : (84-28) 3824 5252

Fax : (84-28) 3824 5250

*(Kiểm toán Báo cáo tài chính Riêng, Hợp nhất năm 2020 và 2021)*

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:** Không có

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 8, 9, tòa nhà THAIHOLDINGS, 210 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3935 2722

Fax : (84-24) 3381 6699

*[Phần cuối của trang này được chú ý bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]*

**MỤC LỤC**

MỤC LỤC.....	4
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	6
<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>6</b>
1. Rủi Ro Về Kinh Tế.....	6
2. Rủi Ro Về Luật Pháp .....	13
3. Rủi Ro Đặc Thù.....	14
4. Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu Niêm Yết .....	17
5. Rủi Ro Khác .....	18
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>20</b>
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>20</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....</b>	<b>22</b>
1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển.....	22
2. Cơ Cấu Tổ Chức Của Công Ty .....	33
3. Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý Của Công Ty.....	34
4. Danh Sách Cổ Đông Nắm Giữ Từ Trên 5% Vốn Cổ Phần Của Công Ty; Danh Sách Cổ Đông Sáng Lập Và Tỷ Lệ Cổ Phần Nắm Giữ; Cơ Cấu Cổ Đông.....	51
5. Danh Sách Những Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	53
6. Hoạt Động Kinh Doanh.....	53
7. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh .....	73
8. Vị Thế Của Công Ty So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành.....	77
9. Chính Sách Đối Với Người Lao Động.....	83
10. Chính Sách Cổ Tức .....	85
11. Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu, Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Được Niêm Yết Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	86
12. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính.....	86
13. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng.....	105
14. Tài Sản.....	118
15. Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh, Lợi Nhuận Và Cổ Tức Trong Các Năm Tiếp Theo..	121
16. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết .....	124
17. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp KIỆN TỤNG Liên Quan Tới Công Ty Mà Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Cả Chứng Khoán Niêm Yết.....	124

<b>V.</b>	<b>TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT .....</b>	<b>125</b>
1.	Loại Trái Phiếu.....	125
2.	Tên Trái Phiếu.....	125
3.	Mã Trái Phiếu: VND122014 .....	125
4.	Ngày Phát Hành: 07/03/2022 .....	125
5.	Ngày Đáo Hạn: 07/03/2025.....	125
6.	Kỳ Hạn Trái Phiếu.....	125
7.	Mệnh Giá.....	125
8.	Tổng Số Trái Phiếu Niêm Yết.....	125
9.	Tổng Giá Trị Trái Phiếu Niêm Yết Theo Mệnh Giá .....	125
10.	Mục Đích Phát Hành Trái Phiếu .....	125
11.	Phương Án Và Tình Hình Sử Dụng Vốn .....	125
12.	Lãi Suất Và Tiền Lãi .....	126
13.	Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc .....	128
14.	Số Lượng Trái Phiếu Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng Theo Quy Định Của Pháp Luật Hoặc Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết .....	128
15.	Xếp Hạng Tín Nhiệm .....	128
16.	Phương Pháp Tính Giá .....	128
17.	Phương Pháp Tính Lợi Suất Khi Đáo Hạn.....	130
18.	Phương Pháp Thực Hiện Quyền.....	131
19.	Cam kết về đảm bảo .....	132
20.	Đánh Giá Tác Động Của Tình Hình Lạm Phát Đối Với Trái Phiếu Niêm Yết.....	132
21.	Giới Hạn Về Tỷ Lệ Nắm Giữ Đối Với Người Nước Ngoài.....	133
22.	Các Loại Thuế Có Liên Quan .....	134
<b>VI.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>136</b>
<b>VII.</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>136</b>

**NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

*Nhà đầu tư nên xem xét cân trọng các nhân tố rủi ro và các nhân tố, sự kiện không chắc chắn được mô tả bên dưới, cùng với các thông tin trong Bản Báo Bạch này. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể bởi bất kỳ rủi ro nào trong số đó. Những rủi ro được mô tả dưới đây không phải là những rủi ro duy nhất liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc Trái Phiếu. Những rủi ro và những khả năng không chắc chắn khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hiện không biết đến, hoặc cho là không quan trọng, cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu.*

*Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải chịu nhiều rủi ro khác nhau, trong đó có các rủi ro cơ bản là rủi ro kinh tế, rủi ro luật pháp, các rủi ro đặc thù của ngành kinh doanh và các rủi ro khác. Mặc dù Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã thực hiện các chính sách, quy trình phù hợp để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro, các nhà đầu tư cần lưu ý rằng khả năng không thể kiểm soát một cách hợp lý những rủi ro này có thể lớn hơn so với dự tính và có thể gây ra những ảnh hưởng bất lợi đối với tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, triển vọng phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.*

**1. Rủi Ro Về Kinh Tế**

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“VNDIRECT” hoặc “**Công ty**”) hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, vốn là ngành nghề chịu tác động trực tiếp từ biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tăng trưởng và kế hoạch kinh doanh của VNDIRECT. Vì vậy, để đạt được hiệu quả hoạt động và kế hoạch kinh doanh đặt ra yêu cầu Công ty phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro kinh tế mà VNDIRECT thường xuyên phải đối mặt được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là: i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

**1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam**

Năm 2020, đại dịch COVID-19 bùng phát gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi ngành nghề trong nền kinh tế, không chỉ ở một quốc gia mà trên phạm vi toàn thế giới. Tuy nhiên, Việt Nam luôn kiên định thực hiện mục tiêu kép: nỗ lực phát triển kinh tế nhưng vẫn đảm bảo an toàn, ổn định.

Theo Tổng cục Thống kê (“TCTK”), nền kinh tế Việt Nam đã phục hồi mạnh hơn với tổng sản phẩm quốc nội (“GDP”) thực Quý IV/2020 tăng 4,5% so với cùng kỳ (so với 2,6% trong Quý III/2020). Trong ba nhóm ngành trụ cột, ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng 4,7% so với cùng kỳ trong Quý IV/2020, là mức tăng trưởng cao nhất kể từ Quý II/2012. Ngành này được kỳ vọng phục hồi mạnh mẽ trong năm tới dựa trên sự phục hồi của phân ngành chăn nuôi sau khi dịch tả lợn Châu Phi (ASF) được kiểm soát. Ngành dịch vụ tăng 4,3% so với cùng kỳ trong Quý IV/2020 (so với 2,8% trong Quý III/2020), chủ yếu do doanh thu bán lẻ tăng mạnh (+12,6% so với cùng kỳ trong Quý IV/2020). Cuối cùng, ngành công nghiệp và xây dựng tăng 5,6% so với cùng kỳ trong Quý IV/2020, ghi nhận mức cải thiện đáng kể so với 3,0% trong Quý III/2020 do ngành sản xuất phục hồi nhanh hơn trong bối

cạnh nhu cầu trên thế giới đối với hàng công nghiệp và hàng tiêu dùng bền đang tăng tốc. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của Việt Nam (do IHS Markit cung cấp) đạt trung bình 51,1 điểm trong Quý IV/2020, cao hơn mức 48,5 điểm trong Quý III/2020, cho thấy sự phục hồi tương đối vững chắc của ngành sản xuất, chế biến chế tạo sau khi đợt bùng phát thứ hai của COVID-19 tại Việt Nam được ngăn chặn thành công. Nhờ đó, kinh tế Việt Nam năm 2020 vẫn đạt được những thành tựu, trở thành nhóm nước có tăng trưởng cao nhất thế giới, khi có tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là 2,91%.

Tuy vậy, đà phục hồi của nền kinh tế Việt Nam bị kìm hãm do tác động tiêu cực của đợt lây nhiễm COVID-19 lần thứ ba vào đầu năm 2021. Theo Tổng cục Thống kê (TCTK), GDP Quý I/2021 của Việt Nam tăng 4,5% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng trưởng 3,7% trong Quý I/2020. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng này vẫn thấp hơn kế hoạch Quý I/2021 của Chính phủ là mức 5,1%, và chỉ tương đương với tốc độ tăng trưởng của Quý IV/2020 là 4,5%, cho thấy đà phục hồi của Việt Nam đã chững lại do tác động tiêu cực của đợt lây nhiễm COVID-19 lần thứ ba.

Làn sóng COVID-19 lần thứ tư kéo dài hết Quý III/2021 khiến nền kinh tế Việt Nam chìm trong ảm đạm. GDP ghi nhận mức giảm 6,17% so với cùng kỳ năm trước, là mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý đến nay. Ngành công nghiệp và xây dựng giảm 5,0% so với cùng kỳ trong Quý III/2021 (so với mức tăng 10,4% của Quý II/2021) do nhu cầu trong nước giảm và sự gián đoạn chuỗi cung ứng trong bối cảnh các biện pháp giãn cách xã hội được thực hiện chặt chẽ hơn. Tính chung cả năm, GDP tăng trưởng ở mức 2,58%, thấp hơn mức tăng trưởng 2,9% của năm 2020. Trong đó, lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng của GDP; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, cải thiện so với mức 4,0% so với năm 2020, đóng góp 63,80%. Trong khi đó, ngành dịch vụ bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi đại dịch và ghi nhận mức tăng trưởng 1,22%, thấp hơn mức tăng 2,3% của năm 2020, đóng góp 22,23% vào GDP chung. Điều này chủ yếu do sự suy giảm mạnh của các ngành du lịch, vốn chiếm 9% GDP của Việt Nam thời kỳ trước đại dịch, và hoạt động vận tải.

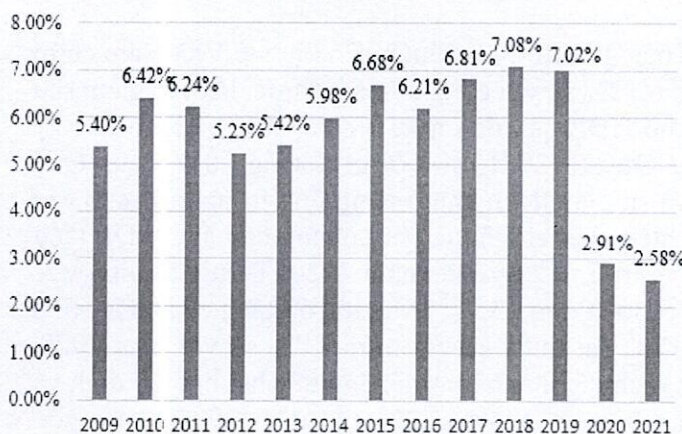
Tính riêng ngành công nghiệp, giá trị tăng thêm toàn ngành năm 2021 tăng 4,82% so với năm trước. Trong đó, tăng trưởng mạnh nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với 6,37%, đóng góp 1,61 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế; tiếp sau là ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,24%. Riêng ngành khai khoáng ghi nhận mức giảm 6,21% do giảm sản lượng khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên, làm giảm 0,23 điểm phần trăm trong mức tăng trưởng chung. Tuy nhiên, điểm sáng trong sản xuất của Việt Nam cuối năm 2021 là chỉ số PMI các tháng cuối năm 2021 luôn đạt trên 50 điểm (52,5 điểm trong tháng 12, so với 52,2 của tháng 11) cho thấy các điều kiện kinh doanh đã cải thiện so với thời điểm Quý III/2021. Điều này tạo tiền đề cho sự tăng trưởng các ngành sản xuất năm 2022, và là động lực cho sự tăng trưởng của các ngành công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ khác.

Năm 2022, chủ trương mở cửa và đẩy mạnh các gói kích thích kinh tế của Chính phủ được kỳ vọng sẽ tạo động lực tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ sau khoảng hai năm đóng cửa do ảnh hưởng của dịch bệnh. Thực tế, theo báo cáo của TCTK, GDP Quý I/2022 tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước, tuy thấp hơn mức tăng 6,85% của Quý I/2019 nhưng cao hơn mức tăng trưởng của Quý I/2021 (4,7%) và Quý I/2020 (3,7%), bước đầu cho thấy những tín hiệu tích cực sau khoảng 2 năm dịch bệnh kéo dài. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,45%, đóng góp 5,76% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,38%, đóng góp 51,08%; khu vực dịch vụ tăng 4,58%, đóng góp 43,16%.

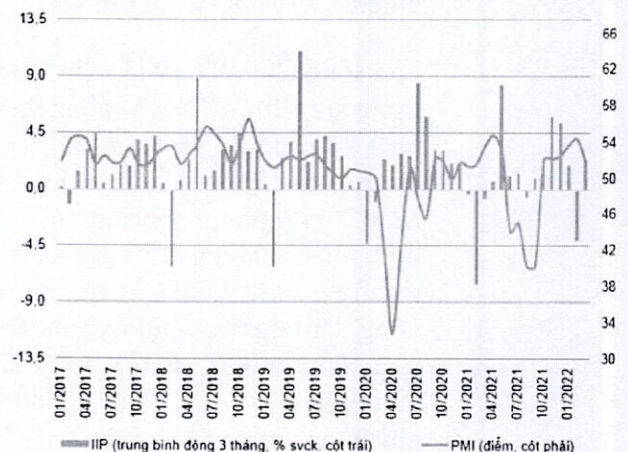
## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

Ngành công nghiệp quý I/2022 tăng 7,07% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 6,44% của quý I/2021, đóng góp 2,42 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong khi đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò động lực dẫn dắt tăng trưởng của nền kinh tế với mức tăng 7,79%, đóng góp 2,05 điểm phần trăm. Đồng thời, chỉ số PMI tháng 2/2022 của Việt Nam đã tăng lên 54,3 điểm và là mức cao nhất trong vòng 10 tháng, kể từ tháng 4/2021 đến nay, so với 53,7 điểm vào tháng 1/2022 cho thấy lĩnh vực sản xuất vẫn đang tiếp tục mở rộng đáng kể trong Quý I/2022. Dịch vụ trong Quý I/2022 tăng trưởng khởi sắc khi nhiều hoạt động dịch vụ sôi động trở lại với sự đóng góp chủ yếu từ các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm khi tăng 9,75% so với cùng kỳ; hoạt động vận tải, kho bãi tăng 7,06% so với cùng kỳ và ngành bán buôn, bán lẻ tăng trưởng 2,98%.

**Hình 1. Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2009-2021 (%)**



**Hình 2. Chỉ số PMI giai đoạn 2017-3/2022**



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, VNDIRECT Research)

### Xuất khẩu tiếp tục tăng tốc

Thành công trong kiểm soát dịch COVID-19 đã góp phần giúp Việt Nam duy trì hoạt động sản xuất-kinh doanh không bị gián đoạn và giành được nhiều đơn đặt hàng từ nước ngoài. Theo Tổng cục Thống kê, trong cả năm 2020, kim ngạch xuất khẩu tăng 6,5% so với cùng kỳ lên mức 281,5 tỷ USD. Đây là một con số rất ấn tượng trong bối cảnh Việt Nam sở hữu một nền kinh tế có độ mở lớn và giá trị thương mại toàn cầu ước tính giảm 9,2% so với cùng kỳ trong năm 2020 (theo Tổ chức Thương mại Thế giới) đã có những tác động tiêu cực tới xuất khẩu của Việt Nam. Trong nhóm mặt hàng xuất khẩu, các mặt hàng ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2020 bao gồm đồ chơi và dụng cụ thể thao (+48,7% so với cùng kỳ), máy móc và thiết bị (+47,8% so với cùng kỳ), đồ nội thất ngoài chất liệu gỗ (+47,6% so với cùng kỳ), đá quý (+29,8% so với cùng kỳ), máy tính (+24,4% so với cùng kỳ), thép (+23,7% so với cùng kỳ), giấy và sản phẩm từ giấy (+22,9% so với cùng kỳ), dây và cáp cách điện (+21,6% so với cùng kỳ), gỗ và các sản phẩm từ gỗ (+15,7% so với cùng kỳ).

Sang năm 2021, nhờ đẩy nhanh quá trình tiêm chủng vắc-xin COVID-19, một số nền kinh tế như Mỹ, Trung Quốc và Nga đã thực hiện các bước tiếp theo nhằm mở cửa trở lại nền kinh tế trong Quý I/2021, từ đó hỗ trợ thương mại toàn cầu phục hồi. Là nền kinh tế có độ mở lớn, Việt Nam được hưởng lợi đáng kể từ sự phục hồi của thương mại toàn cầu. Nhờ thành công trong phòng chống dịch COVID-19 hiệu quả, Việt Nam đã giữ cho các hoạt động sản xuất không bị gián đoạn và giành thêm được nhiều đơn đặt hàng mới từ nước

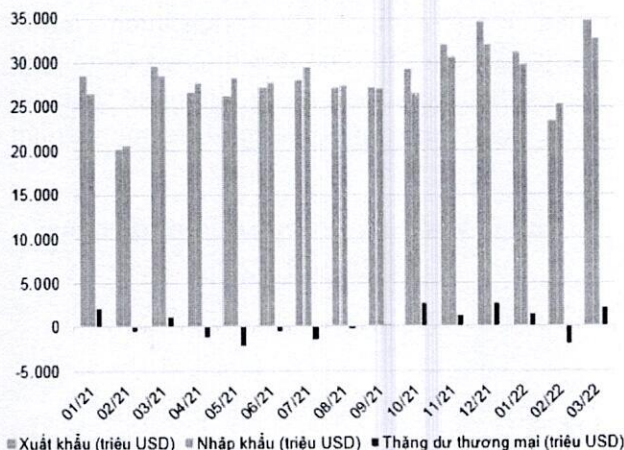


## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

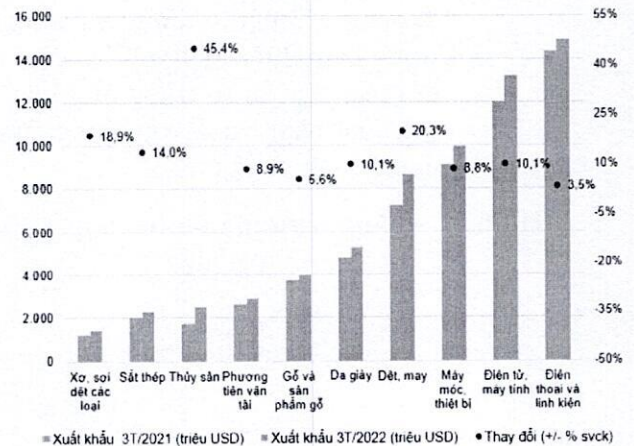
ngoài. Theo số liệu của TCTK, giá trị xuất khẩu tăng 8,3% so với tháng trước lên khoảng 34,5 tỷ USD vào tháng 12 năm 2021. Tính chung cả năm, giá trị xuất khẩu tăng lên 336,3 tỷ USD (+19,0% so với cùng kỳ). Trong các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam, các mặt hàng ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất gồm thép với 123,4% so với cùng kỳ, nguyên liệu nhựa (+69% so với cùng kỳ), tiếp theo sau là máy ảnh và máy quay phim, sợi dệt và xăng dầu. Mặt khác, chỉ có hai sản phẩm sụt giảm xuất khẩu trong năm 2021 là túi xách và vali (-4,1% so với cùng kỳ) và chè (-2% so với cùng kỳ). Xét về giá trị, điện thoại và linh kiện vẫn là ngành mang lại giá trị xuất khẩu lớn nhất, đạt gần 60 tỷ USD, tiếp theo sau là các sản phẩm điện tử và máy vi tính.

Bước sang năm 2022, tỷ lệ tiêm chủng cao tại Việt Nam cho phép duy trì và tăng cường năng lực sản xuất, điều này giúp Việt Nam giành được thêm nhiều đơn đặt hàng mới khi nhu cầu toàn cầu duy trì đà phục hồi sau đại dịch. Theo dữ liệu của TCTK, trong tháng 3/2022, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa hồi phục mạnh mẽ với tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 66,73 tỷ USD, tăng 36,8% so với tháng 2/2022 và tăng 14,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung Quý I/2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 176,35 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 12,9%; nhập khẩu tăng 15,9%. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu quý I/2022 ước đạt 88,58 tỷ USD, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước và kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 87,77 tỷ USD, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 3. Việt Nam liên tục xuất siêu từ nửa cuối năm 2021 đến nay**



**Hình 4. Giá trị các mặt hàng xuất khẩu chính Quý I/2022**



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, VNDIRECT Research)

### Đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh

Theo Tổng cục Thống kê, giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (đầu tư công) trong 6 tháng đầu năm 2021 tăng 10,2% so với cùng kỳ 2020 lên mức 171,9 nghìn tỷ đồng. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 9,24 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ. Trong 9 tháng đầu năm 2021, vốn đầu tư công thực hiện giảm 6,9% so với cùng kỳ xuống 276,3 nghìn tỷ đồng (dưới mức tăng 30,6% so với cùng kỳ trong 9 tháng năm 2020), tương đương 57,6% kế hoạch cả năm. Để đảo ngược xu hướng giảm, Chính phủ đã ban hành Công văn số 1082/CP-TTg ngày 16/8/2021 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đến hết năm 2021. Nhờ vậy, vốn nhà nước thực hiện trong Quý IV/2021 tăng 41,5% so với Quý III/2021, lên 146,9 nghìn tỷ đồng sau khi Chính phủ nói lỏng các biện pháp giãn cách xã hội trên cả nước kể từ cuối tháng 9/2021.

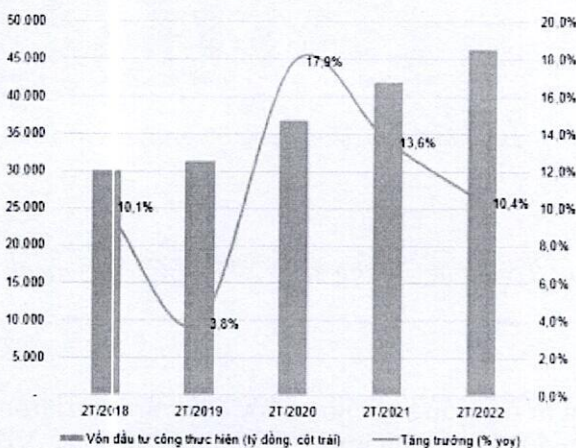
Tuy nhiên, mức này vẫn giảm 10% so với cùng kỳ năm 2020. Tính chung cả năm 2021, vốn nhà nước thực hiện giảm 8,6% so với 2020, đạt mức 423,6 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 84% kế hoạch của cả năm 2021.

Theo TCTK, vốn nhà nước thực hiện trong Tháng 3/2022 đã tăng 7,5% so với cùng kỳ lên 29,1 nghìn tỷ đồng (so với mức tăng 14,9% so với cùng kỳ trong tháng trước). Đối với Quý I/2022, vốn đầu tư công thực hiện tương ứng 10,6% so với cùng kỳ lên 76,3 nghìn tỷ đồng (thấp hơn mức tăng 14,5% so với cùng kỳ của Quý I/2021), tương đương 14,4% mục tiêu cả năm.

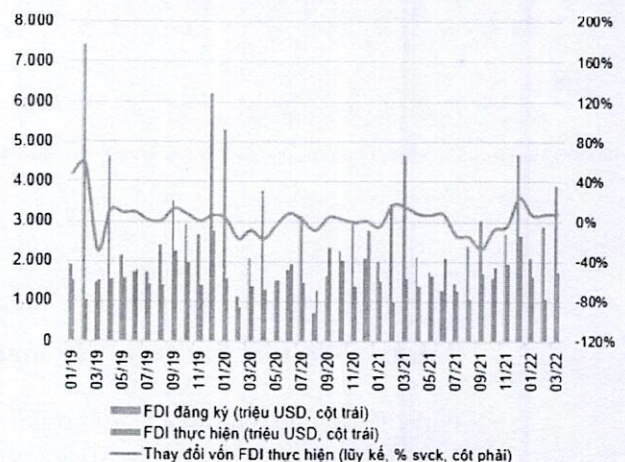
Cùng với đó, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam trong Quý I/2022 cũng có những dấu hiệu tích cực. Theo số liệu của TCTK, vốn FDI thực hiện tăng 8,7% lên 1,7 tỷ USD trong tháng 3/2022. Trong Quý I/2022, vốn thực hiện của các dự án FDI tăng 7,8% so với cùng kỳ lên 4,4 USD. Trong khi đó, vốn đăng ký của các dự án FDI lại sụt giảm 12% so với cùng kỳ, xuống còn 8,9 tỷ USD; tuy nhiên, tăng về số lượng dự án (322 dự án, tăng 37,6%) và 228 dự án được cấp phép trong các năm trước được phê duyệt điều chỉnh tăng vốn đầu tư với tổng vốn tăng thêm 4,1 tỷ USD (tăng 93,3%). Đặc biệt, có đến 734 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn 1,6 tỷ USD, tăng 102,6% so với cùng kỳ năm 2021.

VNDIRECT kỳ vọng việc triển khai đầu tư công sẽ tăng tốc trong những tháng tới. Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết gói đầu tư cơ sở hạ tầng trong gói kích thích kinh tế mới mà Quốc hội vừa thông qua sẽ bắt đầu được triển khai từ Quý II/2022 với quy mô khoảng 113.050 tỷ đồng và Chính phủ dự kiến sẽ giải ngân 50% gói kích thích kinh tế trong năm 2022. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng tiến độ của các dự án đầu tư công cũng phải đối mặt với rủi ro trong thời gian tới nếu giá vật liệu xây dựng trong nước bao gồm sắt thép, xi măng và đá xây dựng tăng mạnh do tác động của xung đột Nga-Ukraine và gián đoạn chuỗi cung ứng.

**Hình 5. Tăng trưởng đầu tư công T2/2018-T2/2022**



**Hình 6. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài T1/2019-T3/2022**



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, VNDIRECT Research)

Hoạt động kinh doanh của VNDIRECT chịu tác động bởi các yếu tố của tăng trưởng kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh tình hình dịch bệnh còn nhiều căng thẳng và diễn biến phức tạp như hiện nay. Nhận thức được những nguy cơ này, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án kinh doanh linh hoạt, như bố trí nhân sự làm việc từ xa, sử dụng các công nghệ eKYC trong giao dịch với khách hàng,... cùng các nguồn lực công nghệ, tài chính phù

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

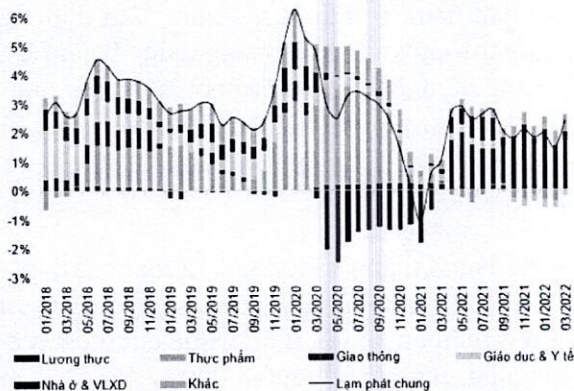
hợp. Đồng thời, Công ty cũng nắm bắt những cơ hội kinh doanh trong bối cảnh biến động của nền kinh tế để tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, bền vững như hiện nay.

### 1.2 Lạm phát

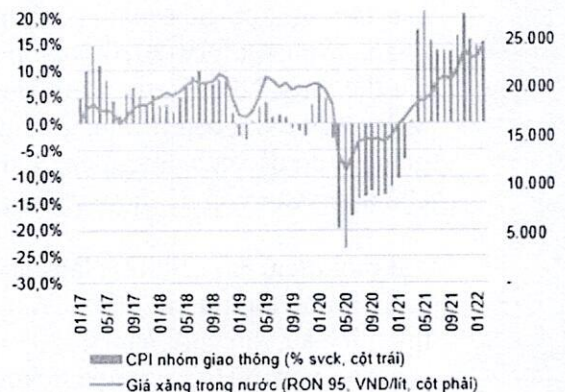
Lạm phát trung bình trong Quý I/2021 chỉ tăng 0,3% so với cùng kỳ, là mức tăng thấp nhất của quý 1 trong vòng 20 năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng CPI Quý II/2021 tăng 0,45% so với Quý I/2021 và tăng 2,67% so với cùng kỳ năm 2020. CPI tháng 9 giảm 0,6% so với tháng 8 do chỉ số giá nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 2,0% so với tháng trước sau khi Chính phủ đồng ý kế hoạch giảm hóa đơn tiền điện trong thời gian từ tháng 9 đến tháng 11 cho khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng bởi đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ tư và chỉ số giá nhóm lương thực thực phẩm giảm 0,2% trong bối cảnh giá lợn hơi giảm xuống dưới 50.000 đồng/kg vào cuối tháng 9/2021 (so với mức bình quân 53.500 đồng/kg vào tháng 8/2021). Tính chung cả năm 2021, lạm phát bình quân ở mức 1,8% so với cùng kỳ, thấp hơn nhiều so với mục tiêu của Chính phủ là 4,0%.

CPI tháng 3/2022 tăng 0,7% so với tháng 2/2022 và tăng 2,41% so với cùng kỳ năm 2021. Tính chung Quý I/2022, CPI tăng 1,92% so với cùng kỳ, lạm phát cơ bản tăng thấp, ở mức 0,81%. Theo trung tâm phân tích VNDIRECT, rủi ro lạm phát đang tăng lên do tác động của xung đột Nga – Ukraine. Việc tăng giá các nguyên liệu đầu vào như than, thép, đồng, nhôm có thể tác động đến giá thành sản xuất của Việt Nam trong khi giá phân bón và nông sản tăng cũng gây áp lực lên giá lương thực, thực phẩm trong nước. Tuy nhiên, rủi ro này là không lớn do các chính sách giảm thuế môi trường đối với xăng dầu và giảm giá các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như điện, học phí, dịch vụ y tế để giảm áp lực lạm phát. Do vậy, VNDIRECT cho rằng mục tiêu lạm phát cả năm 2022 dưới 4% là khả thi và có cơ sở.

Hình 7. CPI giai đoạn 01/2018-03/2022 (%)



Hình 8. Chỉ số giá giao thông giai đoạn 01/2017-03/2022 (%)



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, VNDIRECT Research)

Lạm phát ảnh hưởng đến mọi hoạt động của nền kinh tế nói chung và hoạt động của công ty chứng khoán nói riêng, khi ảnh hưởng đến giá cả các yếu tố đầu vào như chi phí vận hành, marketing, chi phí vốn kinh doanh do tác động chéo đến lãi suất. Đồng thời, lạm phát sẽ ảnh hưởng đến yếu tố tâm lý thị trường, từ đó tác động đến các khoản đầu tư trên thị trường chứng khoán... Chính vì vậy, công ty luôn cập nhật thường xuyên, bám sát các biến động của giá cả, lạm phát để đảm bảo có những sự điều chỉnh trong chiến lược kinh doanh phù hợp, hạn chế những biến động bất thường của lạm phát.

### 1.3 Lãi suất

Theo NHNN, từ đầu năm 2020, để giảm bớt khó khăn do tác động của dịch COVID-19, từ đó nền kinh tế có điều kiện phục hồi nhanh, tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng đối với nền kinh tế, trên cơ sở diễn biến kinh tế trong và ngoài nước, NHNN đã liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất, tổng mức giảm 1,5-2,0%/năm đối với lãi suất điều hành, sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản cho TCTD, tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp hơn, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh.

Cụ thể, ngày 30/09/2020, NHHH đã ban hành quyết định số 1728/QĐ-NHNN, theo đó lãi suất tái cấp vốn giảm từ 6%/năm xuống 4%/năm; lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm, có hiệu lực từ ngày 01/10/2020.

Không chỉ giảm lãi suất điều hành, để hỗ trợ TCTD có điều kiện giảm nhanh và mạnh lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp và người dân, NHNN đã giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng; giảm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên của TCTD đối với khách hàng với tổng mức giảm là 1,5%/năm (hiện ở mức 4,5%/năm).

Bên cạnh đó, NHNN cũng đã chỉ đạo TCTD chủ động cân đối khả năng tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý; triệt để tiết giảm chi phí hoạt động, tập trung mọi nguồn lực để giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn.

Việc điều hành giảm các mức lãi suất nêu trên cùng với các giải pháp CSTT đồng bộ đã tác động làm giảm mặt bằng lãi suất huy động và cho vay.<sup>1</sup>

Trong năm 2020, mặt bằng lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 1%/năm so với cuối năm 2019 trong đó có một số ngân hàng đã giảm từ 1-2,5%/năm; lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5%/năm so với đầu năm, ở mức 4,5%/năm. Tín dụng tăng nhanh trong Quý IV/2020 sau khi đạt mức tăng trưởng khiêm tốn trong tháng 9 năm 2020. Cụ thể, theo NHNN, tín dụng tăng 12,1% trong năm 2020, gấp đôi con số 6,1% tính tới ngày 30/9. Nhu cầu tín dụng tăng nhanh báo hiệu sự tăng tốc của nền kinh tế trong thời gian tới do các doanh nghiệp đã tin tưởng hơn vào triển vọng phục hồi của nền kinh tế và chủ động vay vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh.

Tại thời điểm 31/12/2021, lãi suất huy động kỳ hạn 3 tháng và kỳ hạn 12 tháng ít thay đổi so với mức cuối năm 2020. Trong khi đó, lãi suất liên ngân hàng đã tăng trở lại từ mức thấp lịch sử vào cuối năm 2020, nhưng vẫn ở mức thấp so với mức trước đại dịch. Về lãi suất cho vay, NHNN đang thực hiện gói cấp bù lãi suất với quy mô 3.000 tỷ đồng với mức lãi suất cho vay chỉ 3-4%/năm đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng mạnh bởi đại dịch COVID-19. Ngoài ra, Chính phủ có kế hoạch mở rộng quy mô gói cấp bù lãi suất cho doanh nghiệp lên đến 40.000 tỷ đồng, tập trung vào một số đối tượng ưu tiên, bao gồm (1) doanh nghiệp nhỏ và vừa và (2) doanh nghiệp tham gia dự án trọng điểm quốc gia và (3) doanh nghiệp một số ngành nhất định (du lịch, hàng không, giao thông vận tải, ...).

Theo NHNN, tăng trưởng tín dụng cả năm 2021 đạt 13%, trong khi tăng trưởng tín dụng 9 tháng đầu năm 2021 chỉ đạt mức 6,2%. Sự tăng tốc của nhu cầu tín dụng những tháng cuối năm báo hiệu sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế với việc các doanh nghiệp ngày càng tin tưởng vào triển vọng kinh tế và chủ động vay vốn để mở rộng hoạt động kinh

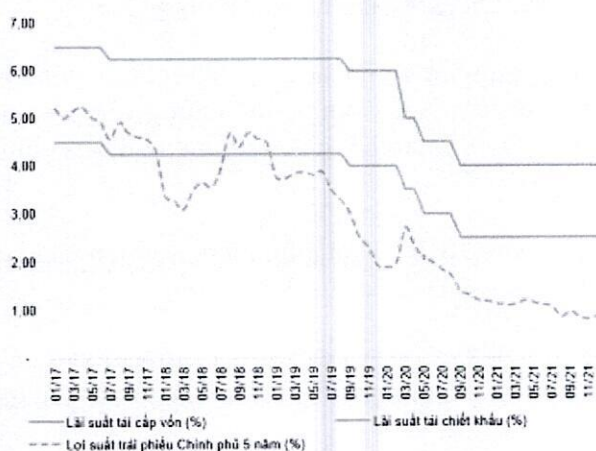
<sup>1</sup> <http://baochinhphu.vn/Tai-chinh/Ngan-ngan-hang-tich-cuc-giam-lai-suat-ho-tro-DN-va-nguoi-dan/417153.vgp>

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

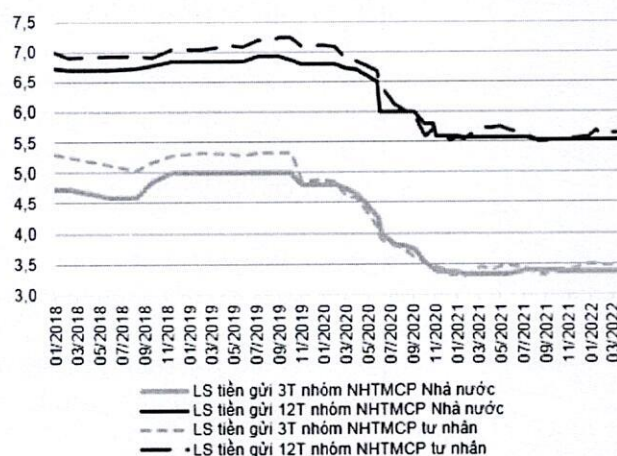
doanh.

Bước sang năm 2022, những tháng đầu năm ghi nhận đà tăng của lãi suất liên ngân hàng, đặc biệt là ở các kỳ hạn dài. Theo Bloomberg, tính đến ngày 28 tháng 2, lãi suất qua đêm ở mức 2,3%/năm, tăng 26 điểm cơ bản so với mức cuối tháng 1/2022. Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 1 tuần đến 1 tháng tăng 18-34 điểm cơ bản so với cuối tháng 1/2022 trong khi lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 2 tháng đến 1 năm tăng 47-66 điểm cơ bản. Đối với lãi suất huy động và cho vay, tính đến ngày 26/4/2022, lãi suất huy động kỳ hạn 3 tháng và 12 tháng của các ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước không đổi so với mức cuối năm 2021, trong khi lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng và lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng tư nhân lần lượt tăng 14 điểm cơ bản và 13 điểm cơ bản so với cuối năm 2021. VNDIRECT nhận định lãi suất huy động sẽ tiếp tục tăng từ giờ đến cuối năm 2022 do lãi suất đồng USD tăng và áp lực lạm phát tại Việt Nam có thể sẽ tăng trong những quý tới. Tuy nhiên, mức tăng sẽ không lớn, ở mức 30-50 điểm cơ bản cho cả năm 2022. Theo đó, lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại có thể tăng lên mức 5,9-6,1%/năm vào cuối năm 2022 (hiện ở mức 5,5-5,7%/năm), vẫn thấp hơn so với mức trước đại dịch là 7,0%/năm. Ngoài ra, VNDIRECT kỳ vọng NHNN sẽ duy trì chính sách tiền tệ nói lỏng cho đến ít nhất là cuối Quý II/2022 nhằm nỗ lực hỗ trợ nền kinh tế phục hồi thông qua hoạt động thị trường mở như bơm thanh khoản tiền đồng, mua ngoại hối hay nâng trần tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng thương mại. VNDIRECT dự báo tăng trưởng tín dụng sẽ tăng 14% so với cùng kỳ trong năm 2022.

**Hình 9. Lãi suất điều hành và trái phiếu chính phủ kỳ hạn 5 năm giai đoạn 2017-2021**



**Hình 10. Lãi suất huy động giai đoạn T1/2018-T4/2022 (%/năm)**



(Nguồn: Tổng cục thống kê, NHNN, NHTM, VNDIRECT Research)

Đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán, lãi suất có vai trò rất quan trọng, vì nó ảnh hưởng đến chi phí vốn trong hoạt động, như cho vay ký quỹ (margin), đồng thời ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, kinh doanh tiền gửi, giấy tờ có giá tự doanh,... Sự biến động của lãi suất vừa ảnh hưởng đến chi phí đầu vào, vừa ảnh hưởng đến doanh thu đầu ra, từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận kinh doanh. Do vậy, VNDIRECT luôn thận trọng, cân nhắc và đưa ra các giải pháp tài chính phù hợp trong quá trình kinh doanh để vừa hạn chế rủi ro, vừa tận dụng được cơ hội kinh doanh trên thị trường.

## 2. Rủi Ro Về Luật Pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán theo mô hình công ty cổ

phần, trở thành công ty đại chúng, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán nên Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

### **3. Rủi Ro Đặc Thù**

VNDIRECT nhận diện các rủi ro trọng yếu ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của VNDIRECT như sau:

#### **3.1. Rủi ro thị trường**

Trong môi trường kinh doanh có nhiều biến động, các hoạt động kinh doanh của VNDIRECT chịu ảnh hưởng của rủi ro thị trường bao gồm hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, đầu tư tiền gửi, cho vay margin, chứng khoán phái sinh, chứng quyền...

Doanh thu từ các hoạt động này chịu ảnh hưởng bởi chính sách kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và các quy định pháp lý của Chính phủ Việt Nam, những biến động về địa chính trị như diễn biến phức tạp của các chủng COVID-19 biến thể, gia tăng xung đột địa chính trị cũng như các cuộc chiến thương mại quốc tế...

Để giảm thiểu các rủi ro thị trường nói trên, VNDIRECT đã thực hiện các biện pháp quản trị rủi ro đối với mỗi nghiệp vụ kinh doanh như sau.

**Nghiệp vụ đầu tư tiền gửi/ trái phiếu:** VNDIRECT đã xây dựng hệ thống định hạng tín nhiệm cho các ngân hàng, định chế tài chính; Quy trình quản lý rủi ro danh mục đầu tư trái phiếu.

**Nghiệp vụ cho vay ký quỹ:** Cho vay ký quỹ là hoạt động cho vay dựa trên tài sản đảm bảo là cổ phiếu mà khách hàng đang sở hữu được UBCKNN cho phép và VNDIRECT chấp nhận cho vay giao dịch ký quỹ. Rủi ro thị trường phát sinh khi có những biến động giá cổ phiếu quá lớn (ví dụ: giảm sản liên tiếp nhiều phiên) hoặc do cổ phiếu mất thanh khoản, bị hủy niêm yết... khiến công ty không thể thu hồi được khoản vay. Để hạn chế rủi ro thị trường, các công tác dưới đây liên tục được hoàn thiện và đổi mới để phù hợp với bối cảnh thị trường:

Danh mục cho vay margin được xây dựng theo các nguyên tắc chăm điểm minh bạch và tự động điều chỉnh theo điều kiện của thị trường và của cổ phiếu nói riêng để xác định tỷ lệ cho vay margin. Việc xây dựng và phê duyệt danh mục độc lập với hoạt động kinh doanh cho vay để đảm bảo tính độc lập và minh bạch.

VNDIRECT đã xây dựng được hệ thống hạn mức đa chiều cùng hệ thống giám sát để kiểm

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

soát rủi ro tối đa bao gồm:

- Tổng hạn mức cho vay ký quỹ;
- Hạn mức tối đa trên một khách hàng;
- Hạn mức tối đa trên một mã cổ phiếu;
- Hạn mức tối đa cho một ngành, một nhóm ngành;
- Bộ tỷ lệ ký quỹ ban đầu và ký quỹ duy trì;
- Giám sát mức độ tập trung dư nợ theo khách hàng, theo cổ phiếu;
- Giám sát mức độ biến động giá và thanh khoản của các cổ phiếu đang tập trung dư nợ;
- Nghiệp vụ xử lý call margin được tách bạch khỏi bộ phận kinh doanh và được xử lý độc lập.

Bộ phận Phân tích của Công ty cũng luôn cập nhật, đưa ra các kịch bản ứng phó dự báo các rủi ro để có thể điều chỉnh rủi ro kịp thời khi điều kiện thị trường không thuận lợi.

**3.2. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh từ việc các khách hàng, đối tác của Công ty không thực hiện các nghĩa vụ nợ đã cam kết, dẫn tới tổn thất cho Công ty. Rủi ro này phát sinh trong lĩnh vực tiền gửi với các định chế tài chính ngân hàng, hay hoạt động cho vay đầu tư với nhóm khách hàng lớn. Vì vậy, Công ty đặc biệt chú trọng việc tuân thủ các hạn mức cho vay đối với từng khách hàng, hạn mức tiền gửi và quy định gửi tiền ở những tổ chức tín dụng được đánh giá minh bạch và rủi ro đối tác thấp. Công ty cũng thực hiện xây dựng hệ thống định hạng tín nhiệm của các ngân hàng có quan hệ giao dịch với VNDIRECT.

**Hoạt động cho vay margin:** Việc xác định hạn mức cho vay đối với từng khách hàng được bộ phận kinh doanh và QTRR thẩm định và kiểm soát thông qua việc:

- Đánh giá khách hàng: thực hiện KYC và đánh giá giá trị hạn mức tín dụng của khách hàng và phân nhóm khách hàng (Customer Rating)
- Đánh giá tài sản đảm bảo của khách hàng thông qua mô hình Stock Rating;
- Tuân thủ các quy trình đánh giá, phê duyệt cho vay và bảng phân quyền phê duyệt cho vay theo quyết định ban hành từ Ủy ban Quản lý rủi ro (Risk Committee);

Quy trình theo dõi và xử lý sau giải ngân được áp dụng liên tục theo định kỳ nhằm đảm bảo các biến động liên quan đến khách hàng, hoạt động kinh doanh và cổ phiếu được cập nhật nhanh nhất, từ đó có những đánh giá về rủi ro tiềm ẩn, hoặc các biện pháp xử lý thu hồi kịp thời

**Hoạt động tiền gửi ngân hàng/ Đầu tư Chứng chỉ tiền gửi các định chế tài chính:** Hiện khách hàng mở tài khoản tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT và Công ty có trách nhiệm chọn ngân hàng có uy tín để giữ tiền cho khách hàng. Dựa trên định mức tín nhiệm các định chế tài chính, Công ty quy định danh sách các loại tài sản được giao dịch kinh doanh và hạn mức áp dụng cho từng định chế tài chính riêng biệt.

**3.3. Rủi ro pháp lý**

Rủi ro pháp lý là một loại hình rủi ro nhạy cảm tại thị trường Việt Nam. Trong lịch sử hoạt động, VNDIRECT luôn phải giải trình đối với các loại hình sản phẩm mới khi môi trường pháp lý ở Việt Nam chưa theo kịp sự phát triển của thị trường. Đối với loại hình rủi ro pháp lý, VNDIRECT đã thành lập Ban Pháp chế và Kiểm soát nội bộ, có trách nhiệm tham gia tư vấn pháp lý cho các khối kinh doanh, tham gia phê chuẩn việc cho việc đưa vào vận hành các quy trình, sản phẩm dịch vụ mới. Công ty cũng luôn cập nhật các thay đổi chính

sách để đánh giá sự ảnh hưởng tới hoạt động tuân thủ. Công ty nhấn mạnh việc đào tạo ý thức tuân thủ chính sách và luật ở mọi cấp độ, luôn chú trọng văn hóa làm việc theo tinh thần thượng tôn pháp luật.

### **3.4. Rủi ro hoạt động**

Rủi ro hoạt động đối với công ty chứng khoán bao gồm các rủi ro liên quan đến:

- Rủi ro bảo mật thông tin khách hàng: Công ty có hệ thống phân quyền truy cập thông tin tài khoản của khách hàng và có cam kết ký ủy quyền của khách hàng cho các nhân viên kinh doanh được truy cập tài khoản và quản lý chăm sóc theo yêu cầu của khách hàng. Hệ thống sẽ theo dõi nếu có những truy cập lạ và cảnh báo tới bộ phận kiểm soát rủi ro nghiệp vụ. Các nhân viên khi vào các bộ phận có truy cập trực tiếp tới thông tin khách hàng đều phải ký cam kết bảo mật thông tin khách hàng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng và uy tín của công ty.
- Rủi ro xung đột lợi ích giữa công ty và khách hàng, giữa nhân viên kinh doanh và công ty và khách hàng, giữa sự bình đẳng giữa các khách hàng: Công ty yêu cầu từng vị trí kinh doanh phải ký cam kết không xung đột lợi ích và khai báo xung đột với bộ phận kiểm soát tuân thủ. Mọi tiềm ẩn rủi ro mà không có khai báo xung đột được coi là vi phạm có thể dẫn đến nghi việc.
- Rủi ro bảo mật thông tin và sở hữu trí tuệ: Một số bộ phận có truy cập đến bí quyết kinh doanh và sở hữu trí tuệ của công ty như bộ phận công nghệ, bộ phận phát triển sản phẩm, bộ phận kiểm soát chất lượng và chính sách kinh doanh. Các nhân viên của bộ phận này đều được đào tạo ý thức bảo vệ sở hữu trí tuệ tập thể và ký cam kết chống cạnh tranh trực tiếp khi có chuyển đổi công việc.
- Rủi ro con người do cố ý lạm dụng tín nhiệm của nhân viên kinh doanh hay đội ngũ nghiệp vụ: mọi quy trình nghiệp vụ hay vận hành kinh doanh đều được tách bạch theo nguyên tắc maker – checker/Validate – Control (kiểm soát sau) để đảm bảo tính độc lập giữa người thực hiện và người kiểm tra. Nguyên tắc này được áp dụng trong mọi thiết kế quy trình nghiệp vụ và hoạt động của công ty bao gồm các nghiệp vụ kinh doanh, nghiệp vụ hạch toán hệ thống đến nghiệp vụ hỗ trợ và kiểm soát.
- Rủi ro lỗi hạ tầng viễn thông và nhà cung cấp thứ ba: Lỗi hệ thống có thể do đường truyền giữa Công ty và hai Sở Giao dịch không ổn định, ảnh hưởng đến việc truyền lệnh lên hệ thống ghi nhận lệnh; hệ thống báo cáo bị lỗi, dẫn đến thiếu thông tin và chậm trễ trong việc cảnh báo rủi ro. Vì vậy, Công ty thường xuyên kiểm tra hệ thống Core, hệ thống đặt lệnh... nhằm đảm bảo tính ổn định, thông suốt của hệ thống; Công ty cũng đầu tư xây dựng site backup để đảm bảo tính ổn định và liên tục của hệ thống ở mức cao nhất.

Trong bối cảnh môi trường kinh tế vĩ mô năm 2022 được dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng cao hơn 2021 nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều biến động phức tạp và rủi ro, VNDIRECT sẽ tiếp tục thực hiện chính sách QTRR thận trọng, tập trung nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện năng lực nhận diện, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro. Ban Lãnh đạo đã đề ra những kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao năng lực kinh doanh rủi ro của VNDIRECT trên các mảng hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và cho vay đầu tư, hoạt động đầu tư vốn trên thị trường tiền tệ, thị trường trái phiếu và cổ phiếu.



- Hoàn thiện bộ khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro toàn diện để kiểm soát và tính toán được hệ số rủi ro của công ty trong mọi điều kiện của thị trường.
- Hoàn thiện năng lực thẩm định rủi ro, số hóa nền tảng phân tích và chấm điểm xếp hạng cổ phiếu đánh giá tín nhiệm và xếp hạng khách hàng và các cơ hội, rủi ro của thị trường để giúp đội ngũ kinh doanh có công cụ thẩm định nhanh và chính xác nâng cao năng lực và tốc độ ra quyết định.
- Hoàn thiện hệ thống cảnh báo tự động với hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.
- Xây dựng công cụ giám sát rủi ro tuân thủ giữa cam kết của nhân viên kinh doanh với khách hàng để đảm bảo quyền lợi của khách hàng được thực thi ở mức cao nhất.
- Chú trọng công tác đào tạo nghiệp vụ, truyền thông văn hóa tuân thủ, nâng cao ý thức quản trị rủi ro đến từng nhân viên trong Công ty.
- Tiếp tục phát triển trung tâm dữ liệu đáp ứng nhu cầu tăng trưởng, nâng cao khả năng sẵn sàng và hoạt động liên tục của hệ thống công nghệ thông tin, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kinh doanh và quản trị điều hành của Công ty..

#### **4. Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu Niêm Yết**

##### **4.1. Trái Phiếu không có bảo đảm**

Trái Phiếu không được bảo đảm bằng bất kỳ tài sản nào và cũng không được bảo lãnh thanh toán bởi bất kỳ bên thứ ba nào. Do vậy, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền truy đòi trực tiếp đối với tài sản của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hay bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác như là tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu, hoặc yêu cầu bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác ngoài Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán cho các Trái Phiếu. Trái Phiếu cũng sẽ không được thanh toán từ các tài sản đã được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sử dụng để bảo đảm cho nghĩa vụ khác của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong trường hợp các tài sản đó không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm tương ứng.

Trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị phá sản hoặc thanh lý, tài sản đảm bảo cho các khoản nợ được bảo đảm của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trước hết sẽ được xử lý để trả nợ cho chủ nợ của các khoản nợ có tài sản đảm bảo. Chỉ sau khi các khoản nợ có bảo đảm đã được thanh toán hết bằng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm thì số tiền còn lại (nếu có) từ việc xử lý tài sản bảo đảm mới được sử dụng để thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm và các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, bao gồm các Người Sở Hữu Trái Phiếu. Trong trường hợp này, những Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là các chủ nợ không có bảo đảm của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, và vì vậy sẽ có thứ tự ưu tiên thanh toán (đối với các Trái Phiếu) ngang bằng với các chủ nợ không có bảo đảm khác của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Không có gì bảo đảm rằng Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có đủ tài sản để thanh toán các khoản tiền đến hạn của Trái Phiếu trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị phá sản hay thanh lý.

Tuy nhiên, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết luôn nghiên cứu kỹ khả năng thanh toán các khoản gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan trước khi thực hiện chào bán Trái Phiếu. Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh các năm vừa qua và triển vọng kinh doanh trong tương lai, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tin tưởng có thể đảm bảo việc thanh toán gốc, lãi và các khoản thanh toán đến hạn khác (nếu có) đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

##### **4.2. Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái Phiếu**

Thực tế, không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng một thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển. Khi Trái Phiếu được niêm yết, Trái Phiếu có thể giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu, tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

#### **4.3. Quyền đối với Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế**

Theo quy định tại các Điều Kiện Trái Phiếu, khi xảy ra sự kiện vi phạm, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sau khi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng tới quyền tự quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Vì thế, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

#### **4.4. Rủi ro đối với lãi suất Trái Phiếu**

Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi. Lãi suất thả nổi được xác định trên cơ sở lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả sau bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào ngày xác định có lãi suất liên quan. Bất kỳ thay đổi đáng kể nào về lãi suất có thể ảnh hưởng bất lợi đến dòng lưu chuyển tiền tệ và điều kiện tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, cũng như của nhà đầu tư Trái Phiếu.

### **5. Rủi Ro Khác**

Ngoài những rủi ro trên, Công ty còn phải đón nhận một số rủi ro mang tính bất khả kháng, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như rủi ro do thiên tai (bão, lũ...), dịch bệnh, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh...

Minh chứng rõ nhất cho thấy sự ảnh hưởng của những rủi ro này đối với hoạt động kinh doanh của Công ty là sự bùng phát của dịch bệnh COVID-19 có khởi nguồn từ Trung Quốc, sau đó lan rộng toàn thế giới từ cuối năm 2019 đến nay. Dịch bệnh có tốc độ lây lan nhanh khi chưa có thuốc đặc trị và vắc xin phòng ngừa đã gây ra những cú sốc về y tế và tác động tiêu cực đến mọi mặt của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam giảm sút (GDP tăng trưởng 2,91% năm 2020 và 2,58% năm 2021 so với mức 6-7% giai đoạn năm 2015-2019) do các chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy; quan hệ giao thương bị đình trệ; hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp liên tục bị gián đoạn; du lịch đóng băng do ảnh hưởng của các hạn chế đi lại và tiếp xúc... Trước tình hình dịch bệnh, Công ty đã nhanh chóng thực hiện nghiêm túc các

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

chính sách phòng tránh theo hướng dẫn của Chính phủ, đảm bảo sự an toàn cho cán bộ công nhân viên, duy trì hoạt động liên tục và đạt được kết quả kinh doanh rất khả quan. Sau hơn hai năm đối mặt với dịch bệnh COVID-19, đến nay, Chính phủ đã bắt đầu thực hiện chủ trương mở cửa nền kinh tế, cũng như dần phục hồi các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, VNDIRECT dự báo nền kinh tế sẽ đạt mức tăng trưởng 7% trong năm 2022, tạo nền tảng cho hoạt động kinh doanh ổn định của Công ty.

Những bất ổn chính trị gần đây liên quan đến xung đột giữa Nga và Ukraine cũng gây ra những tác động không nhỏ đối với nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam, bao gồm việc đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả hàng hóa leo thang xuất phát từ giá nguyên, nhiên liệu tăng cao, sự sụt giảm trong nhu cầu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam do tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại. Trước những nguy cơ đó, Chính phủ và NHNN Việt Nam đã đưa ra những biện pháp nhằm hạn chế các tác động tiêu cực này, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua việc duy trì CSTT nói lỏng, thúc đẩy giải ngân đầu tư công, .... Đối với VNDIRECT, Công ty luôn quan sát những diễn biến của nền kinh tế vĩ mô và thị trường nhằm đưa ra các kế hoạch kinh doanh phù hợp nhằm hạn chế tác động và tận dụng các cơ hội thị trường như kinh doanh chênh lệch lãi suất, tỷ giá đi kèm với các biện pháp phòng ngừa rủi ro (hedging) phù hợp với từng thời kỳ.

Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng để hạn chế bớt các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, cháy nổ có thể xảy ra.

**DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN XEM XÉT KỸ LƯỜNG VÀ CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁC QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC YẾU TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU.**

*[Phần cuối của trang này được chú ý bỏ trống để chuyển sang nội dung tiếp theo của Bản Cáo Bạch.]*

## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

### **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

#### **1. Tổ Chức Niêm Yết**

Bà	: Phạm Minh Hương	Chức vụ	: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông	: Nguyễn Vũ Long	Chức vụ	: Quyền Tổng giám đốc
Bà	: Trần Thị Hồng Nhung	Chức vụ	: Kế toán trưởng
Ông	: Điều Ngọc Tuấn	Chức vụ	: Trưởng Ban kiểm toán nội bộ

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

#### **2. Tổ Chức Tư Vấn: Không có.**

### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản Cáo Bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CCCD:	Căn cước công dân
CMND:	Chứng minh nhân dân
CNĐKDN:	Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp
CP:	Cổ phiếu
CSTT:	Chính sách tiền tệ
CTCP:	Công ty Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
Điều lệ:	Điều lệ Công Ty Cổ Phần Chứng khoán VNDIRECT
DGO:	Nền tảng quản lý tài sản theo tháp tài sản của VNDIRECT, bao gồm các sản phẩm đầu tư từ ngắn hạn đến dài hạn với định hướng bảo an thịnh vượng cho khách hàng.
ĐHĐCĐ:	Đại hội Đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội


**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

HSX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
LNG:	Lợi nhuận gộp
NHNN:	Ngân hàng Nhà nước
QTRR:	Quản trị rủi ro
SGDCK:	Sở Giao dịch Chứng khoán
Sở KH&ĐT:	Sở Kế hoạch & Đầu tư
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
TCTD:	Tổ chức tín dụng
TCTK:	Tổng cục Thống kê
Thuế GTGT:	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSLĐ:	Tài sản lưu động
TTCK:	Thị trường Chứng khoán
TP:	Trái phiếu
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VNDIRECT/Công ty/ Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết /Tổ Chức Niêm Yết/ Tổ Chức Phát Hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
VSD:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch.

*[Phần cuối của trang này được chủ ý bỏ trống để chuyển sang nội dung tiếp theo của Bản Cáo Bạch.]*

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT****1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển****1.1 Giới Thiệu Chung Về Tổ Chức Niêm Yết**

Tên Công ty	:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT</b>
Tên giao dịch viết bằng tiếng nước ngoài	:	VNDIRECT SECURITIES CORPORATION
Tên viết tắt	:	VNDIRECT
Trụ sở chính	:	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại	:	(84-24) 3972 4568 Fax : (84-24) 3972 4600
Website	:	<a href="http://www.vndirect.com.vn">www.vndirect.com.vn</a>
Logo	:	
Giấy CNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp) số 0102065366 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 05/05/2022.
Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán	:	Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006, Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 26/05/2022.
Vốn điều lệ đăng ký	:	12.178.440.090.000 đồng ( <i>Bằng chữ: Mười hai nghìn, một trăm bảy mươi tám tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng</i> ).
Vốn điều lệ thực góp	:	12.178.440.090.000 đồng ( <i>Bằng chữ: Mười hai nghìn, một trăm bảy mươi tám tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng</i> ).
Ngành nghề kinh doanh chính	:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Môi giới chứng khoán</li><li>- Tự doanh chứng khoán</li><li>- Bảo lãnh phát hành chứng khoán</li><li>- Tư vấn đầu tư chứng khoán</li><li>- Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật</li></ul>
Đại diện theo pháp luật	:	<ul style="list-style-type: none"><li>- (Bà) Phạm Minh Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị</li><li>- (Bà) Vũ Nam Hương – Giám đốc Tài chính</li></ul>
Mã cổ phiếu	:	VND
Sàn niêm yết:	:	HSX

**1.2 Quá Trình Hình Thành, Phát Triển**

VNDIRECT được thành lập năm 2006, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/11/2006, mã số doanh nghiệp số 0102065366 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Đến nay, Công ty có vốn điều lệ hơn 12.178 tỷ đồng. Các dấu mốc quan trọng của Công ty như sau:

Năm 2006 VNDIRECT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/11/2006, mã số doanh nghiệp số 0102065366 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng.

Năm 2007 Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng thông qua chào bán riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho cổ đông chiến lược. Sau khi tăng vốn, VNDIRECT tiếp tục mở rộng các hoạt động kinh doanh cốt lõi, mở rộng bảng cân đối với các hoạt động tự doanh giấy tờ có giá, hoạt động tư vấn đầu tư tài chính.

Là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam cung cấp giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến toàn diện.

Thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh.

Năm 2008 VNDIRECT đầu tư nền tảng công nghệ riêng, tự phát triển hệ thống Core system và tạo tiền đề đầu tiên cho nền tảng số của VNDIRECT. Đây cũng là năm công ty hạch toán lỗ hoạt động vì các rủi ro của hoạt động tự doanh và công ty thay đổi nền tảng hoạt động hướng tới tập trung vào mảng dịch vụ giao dịch và khách hàng cá nhân.

Năm 2009 VNDIRECT đi đầu trong việc tạo ra các sản phẩm đột phá mới trên thị trường, tiền đề đầu tiên cho các sản phẩm tương lai và quyền chọn, hoạt động cho vay margin, và các công cụ tài chính hỗ trợ cho giao dịch.

Năm 2010 Tháng 2/2010, Công ty tăng vốn điều lệ hai lần từ 300.000.000.000 đồng lên 450.000.000.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu thưởng; chào bán cho cổ đông hiện hữu; chào bán cho CBCNV và chào bán riêng lẻ.

Cuối năm 2010, Công ty tiếp tục tăng vốn lên 999.990.000.000 đồng thông qua chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Đây là cơ sở để VNDIRECT mở rộng các hoạt động cho vay ký quỹ, bảo lãnh phát hành và đầu tư giấy tờ có giá trên thị trường vốn và tiền tệ.

Công ty chính thức niêm yết trên HNX theo quyết định chấp thuận niêm yết số 158/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 18/03/2010.

Năm 2011 Lần đầu tiên VNDIRECT dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán tại sàn giao dịch HNX. Công ty bắt đầu tập trung xây dựng nền móng đầu tiên cho

	hoạt động Môi giới giao dịch chứng khoán cho khách hàng cá nhân.
Năm 2012	Công ty ra mắt cổng kết nối FIX Bloomberg, cung cấp thành công sản phẩm Direct Market Access cho khách hàng tổ chức. Công ty cũng ký kết hợp tác phát triển hoạt động phân tích để cung cấp tới khách hàng tổ chức nước ngoài cùng với CIMB.
Năm 2015	VNDIRECT tăng vốn điều lệ lên gần 1.550.000 đồng thông qua chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn chủ sở hữu xấp xỉ 1.900 tỷ đồng và trở thành 1 trong 3 công ty chứng khoán có vốn lớn nhất trên SGDK. Công ty tập trung vào hoạt động giao dịch môi giới và cho vay margin, xây dựng nền tảng quản trị rủi ro của hoạt động này và giúp Công ty mở rộng được thị trường thu hút khách hàng cá nhân giao dịch chứng khoán.  VNDIRECT lọt TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần giao dịch trái phiếu lớn nhất trên cả 2 sàn và được vinh danh là 1 trong 3 công ty chứng khoán thành viên có dịch vụ môi giới tốt nhất giai đoạn 2005 – 2015.
Năm 2016	VNDIRECT dẫn đầu thị trường về số tài khoản cá nhân và tổng tài sản ròng của khách hàng do VNDIRECT quản lý đạt xấp xỉ 26 nghìn tỷ đồng. Công ty cũng lọt TOP 15 công ty thành viên tiêu biểu giai đoạn 2015 – 2016, TOP 30 doanh nghiệp minh bạch nhất trên HNX.
Năm 2017	VNDIRECT nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của UBCKNN ngay khi thị trường này chính thức hoạt động ngày 10/08/2017.  Ngày 18/08/2017, gần 155 triệu cổ phiếu VND chính thức giao dịch trên HSX sau khi hủy niêm yết trên HNX ngày 14/08/2017, với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 23.900 đồng/cổ phiếu.  Ra mắt bảng giá “The Lightning Price Board” thuộc dự án Protrade. Đây được xem là một biểu tượng cho sự tiên phong của VNDIRECT trong việc áp dụng công nghệ, tối ưu khả năng trading của nhà đầu tư khi bao gồm đầy đủ các công cụ gồm bảng giá, công cụ phân tích, công cụ giao dịch, vùng theo dõi biến động giá và vùng đặt lệnh trên cùng một nền tảng.
Năm 2018	Thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức bằng cổ phiếu, VNDIRECT được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi tăng vốn lên 2.204,3 tỷ đồng, trở thành Công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 3 trên thị trường. Công ty tiếp tục chuyển dịch số hóa nền tảng hoạt động kinh doanh.
Năm 2019	VNDIRECT dẫn đầu về Giá trị giao dịch cũng như Khối lượng giao dịch của sản phẩm Chứng quyền trên thị trường. Là Công ty đạt thị phần môi giới cao nhất trên sàn UPCOM – 9.66%. Ra mắt nền tảng dịch vụ khách hàng điện tử Myaccount.
Năm 2020	VNDIRECT cán mốc trên 100.000 tài khoản mở mới trong năm 2020, chiếm tới 40% tài khoản mở mới toàn thị trường. Là công ty tiên phong trong ngành đưa định danh điện tử eKYC vào quy trình mở tài khoản trực



tuyến. Ra mắt sản phẩm tích sản hưu trí và chuyên trang hỗ trợ thông tin cổ phiếu Dstock.

Năm 2021 Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 4.349.446.870.000 đồng thông qua phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 nhằm nâng cao năng lực phục vụ các hoạt động cho vay ký quỹ chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, đầu tư giấy tờ có giá trên thị trường. Công ty nhận Giấy phép điều chỉnh số 63/GPĐC-UBCK ngày 05/08/2021 và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 15/09/2021 cập nhật thay đổi vốn điều lệ.

Năm 2022 Tháng 4/2022, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ thông qua phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 1:0,8 nhằm mở rộng các hoạt động cho vay ký quỹ, đầu tư giấy tờ có giá trên thị trường vốn và tăng năng lực hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán. Sau phát hành, VNDIRECT có vốn điều lệ trên 12.178 tỷ đồng và trở thành một trong những công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất thị trường.

Công ty nhận Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 05/05/2022 và Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 26/05/2022 cập nhật thay đổi vốn điều lệ.

### **1.3 Quá Trình Tăng Vốn Điều Lệ**

- Bảng dưới đây thể hiện quá trình thay đổi vốn điều lệ của VNDIRECT kể từ ngày thành lập cho đến ngày lập Bản Cáo Bạch này.

**Bảng 1. Quá trình tăng vốn điều lệ của VNDIRECT**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý (*)	Cơ quan chấp thuận
	11/2006		50.000	50.000	Góp vốn thành lập công ty	Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán Số 22/UBCK-GPHĐKD ngày 16/11/2006.	UBCKNN
1	11/2007	50.000	300.000	250.000	Chào bán riêng lẻ, bao gồm: (i) Chào bán 2,5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 10.000 đồng/cp; (ii) Chào bán cho cổ đông chiến lược, số lượng 22,5 triệu cổ phiếu với giá 12.222 đồng/cp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ ĐHĐCĐ số 142/2007/VNDS ngày 11/05/2007;</li> <li>- NQ HĐQT số 143/2007/VNDS ngày 11/05/2007;</li> <li>- Phương án tăng vốn của CTCP Chứng khoán VNDIRECT số 139/2007/VNDS ngày 11/05/2007;</li> <li>- Báo cáo cơ cấu sở hữu vốn trước và sau khi tăng vốn điều lệ ngày 30/10/2007;</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 101/UBCK-GP ngày 31/12/2007.</li> </ul>	UBCKNN
2	02/2010	300.000	450.000	150.000	Phát hành cổ phiếu, bao gồm: (i) Thưởng 5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; (ii) Chào bán 5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 6:1; (iii) Chào bán 1 triệu cổ phiếu cho	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ ĐHĐCĐ bất thường số 187/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 2/11/2009;</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 462/UBCK-GCN ngày 14/05/2010.</li> </ul>	UBCKNN

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý (*)	Cơ quan chấp thuận
					CBCNV; (iv) Chào bán 4 triệu cổ phiếu theo hình thức riêng lẻ dưới 100 nhà đầu tư.		
3	08/2010	450.000	999.990	549.990	Phát hành và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, bao gồm: (i) Phát hành 15.000.000 cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông và (ii) Chào bán 39.999.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ ĐHĐCĐ thường niên số 75/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/3/2010;</li> <li>- Theo Giấy chứng nhận chào bán số 562/UBCK-GCN ngày 14/05/2010;</li> <li>- Báo cáo kết quả chào bán ngày 27/7/2010;</li> <li>- Báo cáo về việc thay đổi cơ cấu sở hữu trước và sau khi tăng vốn điều lệ số 289/2010/VNDIRECT ngày 29/07/2010;</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 344/UBCK-GP ngày 20/8/2010.</li> </ul>	UBCKNN
4	12/2014	999.990	1.549.981	549.991	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, bao gồm: (i) Chào bán 49.999.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và (ii) Phát hành 4.999.765 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ ĐHĐCĐ thường niên số 133/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2014;</li> <li>- NQ HĐQT số 256-2/2014/NQ-HĐQT ngày 19/8/2014;</li> <li>- Giấy chứng nhận chào bán số 88/GCN-UBCK ngày 23/10/2014;</li> </ul>	UBCKNN

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý (*)	Cơ quan chấp thuận
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 385/2014/VNDIRECT ngày 18/12/2014;</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 6/2/2015.</li> </ul>	
5	04/2018	1.549.981	2.204.302	654.321	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, bao gồm: (i) Chào bán 50.332.595 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và (ii) Phát hành 15.099.778 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ ĐHĐCĐ thường niên số 198/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2017;</li> <li>- Giấy chứng nhận chào bán số 08/GCN-UBCK ngày 05/02/2018;</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành số 182/2018/BC-VNDIRECT ngày 17/4/2018;</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC-UBCK ngày 1/6/2018.</li> </ul>	UBCKNN
6	07/2021	2.204.302	4.349.447	2.145.145	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ ĐHĐCĐ số 161/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/03/2021;</li> <li>- Giấy chứng nhận chào bán số 64/GCN-UBCK ngày 01/06/2021;</li> <li>- Báo cáo kết quả chào bán số 438/2021/VNDIRECT ngày 13/07/2021;</li> </ul>	UBCKNN

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý (*)	Cơ quan chấp thuận
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn trả lời của UBCK số 3666/UBCK-QLKD ngày 15/7/2021;</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 63/GPĐC-UBCK ngày 5/8/2021;</li> <li>- Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 6 ngày 15/09/2021.</li> </ul>	
7	04/2022	4.349.447	12.178.844	7.828.993	(i) Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 434.944.588 cổ phiếu và (ii) Phát hành 347.954.734 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ ĐHĐCĐ số 752/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6/12/2021;</li> <li>- Giấy chứng nhận chào bán số 32/GCN-UBCK ngày 24/2/2022;</li> <li>- Báo cáo kết quả chào bán số 246/2022/VNDIRECT ngày 14/04/2022;</li> <li>- Công văn trả lời của UBCK số 2258/UBCK-QLKD ngày 25/04/2022;</li> <li>- Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 7 ngày 5/5/2022;</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 26/5/2022.</li> </ul>	UBCKNN

(Nguồn: VNDIRECT)

(\*) Công ty đã thực hiện phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của Pháp luật và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin liên quan đến quá trình tăng vốn như đã trình bày tại Bản Cáo Bạch này.

**Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ**

• Tăng vốn điều lệ lần 1:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 142/2007/VNDS ngày 11/05/2007, phương án tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Cổ đông sáng lập (03)	2.500.000	10.000
Công ty Cổ phần Đầu tư I.P.A	22.500.000	12.222
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.000.000</b>	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được : 299.995.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 250.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: 300.000.000.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn : Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán, đầu tư tự doanh chứng khoán, bổ sung vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- Tình hình sử dụng vốn : Cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán.

• Tăng vốn điều lệ lần 2:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 187/2009/NQ ngày 02/11/2009, phương án tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 450 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu (Nhận cổ phiếu thưởng)	5.000.000	0
Cổ đông hiện hữu	5.000.000	10.000
Cán bộ công nhân viên	1.000.000	25.000
Nhà đầu tư chiến lược	4.000.000	30.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.000.000</b>	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được : 195.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 150.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: 450.000.000.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn : Bổ sung vốn cho nghiệp vụ tự doanh, nghiệp vụ môi giới, nghiệp vụ bảo lãnh phát hành, nghiệp vụ tư vấn tài chính
- Tình hình sử dụng vốn : Bổ sung vốn cho nghiệp vụ môi giới, tự doanh.

• Tăng vốn điều lệ lần 3:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 75/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2010, phương án tăng vốn điều lệ từ 450 tỷ đồng lên gần 1.000 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành	Giá phát hành
---------------------	--------------------	---------------

	(Cổ phiếu)	(đồng/cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu (Nhận cổ tức bằng cổ phiếu)	15.000.000	0
Cổ đông hiện hữu (chào bán)	39.999.000	10.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>54.990.000</b>	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 99,99% (\*)
  - Tổng số tiền thu được : 399.990.000.000 đồng
  - Vốn điều lệ tăng thêm : 549.990.000.000 đồng
  - Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: 999.990.000.000 đồng.
  - Mục đích sử dụng vốn : Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, nâng cao năng lực bảo lãnh phát hành, đẩy mạnh các hoạt động đầu tư tự doanh, mở rộng hoạt động môi giới và bổ sung cho các hoạt động nghiệp vụ khác.
  - Tình hình sử dụng vốn : Đầu tư chứng chỉ tiền gửi, cho vay giao dịch ký quỹ.
- (\*) Tỷ lệ phát hành thành công 99,99% do phát sinh cổ phiếu lẻ từ phát hành cho cổ đông hiện hữu (chào bán) với tỷ lệ 9:8 nên bị hủy bỏ.
- Tăng vốn điều lệ lần 4:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 133/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2014, phương án tăng vốn điều lệ từ 999,99 tỷ đồng lên 1.549,98 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu (Nhận cổ phiếu thưởng)	4.999.765	0
Cổ đông hiện hữu (chào bán)	49.999.400	10.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>54.999.165</b>	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 99,99% (\*)
  - Tổng số tiền thu được : 499.994.000.000 đồng
  - Vốn điều lệ tăng thêm : 549.991.650.000 đồng
  - Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: 1.549.981.650.000 đồng.
  - Mục đích sử dụng vốn : Phát hành cổ phiếu nhằm tăng quy mô vốn cho các hoạt động của Công ty bao gồm: (i) phát triển nghiệp vụ cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ theo quy định của pháp luật; (ii) nâng cao năng lực tài chính của Công ty để thực hiện các hợp đồng bảo lãnh phát hành (iii) có nguồn vốn có hoạt động mua bán sáp nhập công ty chứng khoán khác hoặc công ty quản lý quỹ để gia tăng quy mô hoạt động; (iv) đầu tư tự doanh chứng khoán.
  - Tình hình sử dụng vốn : Cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư giấy tờ có giá
- (\*) Tỷ lệ phát hành thành công 99,99% do phát sinh cổ phiếu lẻ từ phát hành cho cổ đông hiện hữu (nhận cổ phiếu thưởng) tỷ lệ 20:1 và phát hành cho cổ đông hiện hữu (chào bán) tỷ lệ 2:1 nên bị hủy bỏ.
- Tăng vốn điều lệ lần 5:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 198/2017/NQ-ĐHĐCĐ, phương án tăng vốn điều lệ từ 1.549,98 tỷ đồng lên gần 2.204,302 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành
---------------------	-------------------------------	---------------

	(đồng/cổ phiếu)	
Cổ đông hiện hữu (Nhận cổ tức bằng cổ phiếu)	50.332.595	0
Cổ đông hiện hữu	15.099.778	10.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>65.432.373</b>	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được : 503.325.950.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 654.323.730.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: 2.204.301.690.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn : Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán, đầu tư tự doanh chứng khoán, bổ sung vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán, cung cấp dịch vụ và thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến chứng khoán phái sinh, phát hành chứng quyền có bảo đảm.
- Tình hình sử dụng vốn : Cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư tự doanh giấy tờ có giá, bảo lãnh phát hành chứng khoán, phát triển các nghiệp vụ liên quan đến chứng khoán phái sinh và phát hành chứng quyền có bảo đảm.

• **Tăng vốn điều lệ lần 6:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 161/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/03/2021, phương án tăng vốn điều lệ từ gần 2.204,302 tỷ đồng lên gần 4.349,447 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	213.897.735	14.500
Cổ đông hiện hữu (phân phối cho cổ đông hiện hữu số cổ phiếu không được phân phối hết)	613.783	18.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>214.514.518</b>	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được : 3.112.927.643.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 2.145.145.180.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: 4.349.446.870.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn : tăng quy mô vốn hoạt động để mở rộng năng lực cho vay ký quỹ của khách hàng, năng lực kinh doanh nguồn trên thị trường vốn, năng lực bảo lãnh phát hành chứng khoán, năng lực phát hành và phân phối chứng quyền có bảo đảm, bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Công ty.
- Tình hình sử dụng vốn : Đầu tư chứng chỉ tiền gửi, cho vay ký quỹ.

• **Tăng vốn điều lệ lần 7:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 752/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6/12/2021, phương án tăng vốn điều lệ từ gần 4.349,447 tỷ đồng lên 12.178 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
---------------------	-------------------------------	-------------------------------



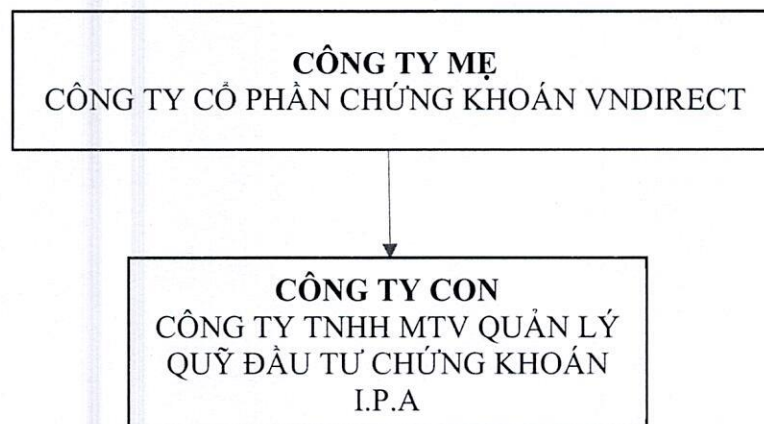
Cổ đông hiện hữu (phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu)	347.954.734	0
Cổ đông hiện hữu (chào bán)	433.449.633	10.000
Cổ đông hiện hữu (chào bán số cổ phiếu không được phân phối hết)	1.494.955	10.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>782.899.322</b>	

- Tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu thành công: 100%
  - Tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu thành công: 99,99% (\*)
  - Tổng số tiền thu được : 4.349.445.880.000 đồng
  - Vốn điều lệ tăng thêm : 7.828.993.220.000 đồng
  - Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: 12.178.440.090.000 đồng
  - Mục đích sử dụng vốn : Tăng quy mô vốn hoạt động để mở rộng năng lực cho vay ký quỹ của khách hàng, năng lực kinh doanh nguồn trên thị trường vốn, năng lực bảo lãnh phát hành chứng khoán, năng lực phát hành và phân phối chứng quyền có bảo đảm, bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Công ty.
  - Tình hình sử dụng vốn : Cho vay ký quỹ của khách hàng, đầu tư chứng chỉ tiền gửi, bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- (\*) Tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu thành công 99,99% do tỷ lệ chào bán là 100:80 nên phát sinh cổ phiếu lẻ và bị hủy bỏ.

➤ Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với các đợt tăng vốn điều lệ nêu trên: Không có.

## 2. Cơ Cấu Tổ Chức Của Công Ty

Tính đến ngày 25 tháng 04 năm 2022, cơ cấu tổ chức của Công Ty như sau:



(Nguồn: VNDIRECT)

- Công ty TNHH MTV quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A do VNDIRECT sở hữu 100% vốn có Giấy phép hoạt động số 30/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán cấp ngày 04/03/2008 và có Vốn điều lệ là 100 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.
- Năm 2021, VNDIRECT có một công ty con sở hữu gián tiếp là Công ty TNHH IVND do

Công ty TNHH MTV quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A sở hữu 100%, có GCNĐKDN số 0108599981 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 24/01/2019 và có Vốn điều lệ là 20 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính là công nghệ thông tin. Ngày 18/01/2022, Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp đang sở hữu tại Công ty TNHH IVND cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A và các tổ chức khác. Do đó, sau thời điểm này, Công ty TNHH IVND không còn là công ty con của VNDIRECT. VNDIRECT chỉ còn 1 công ty con sở hữu trực tiếp là Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A.

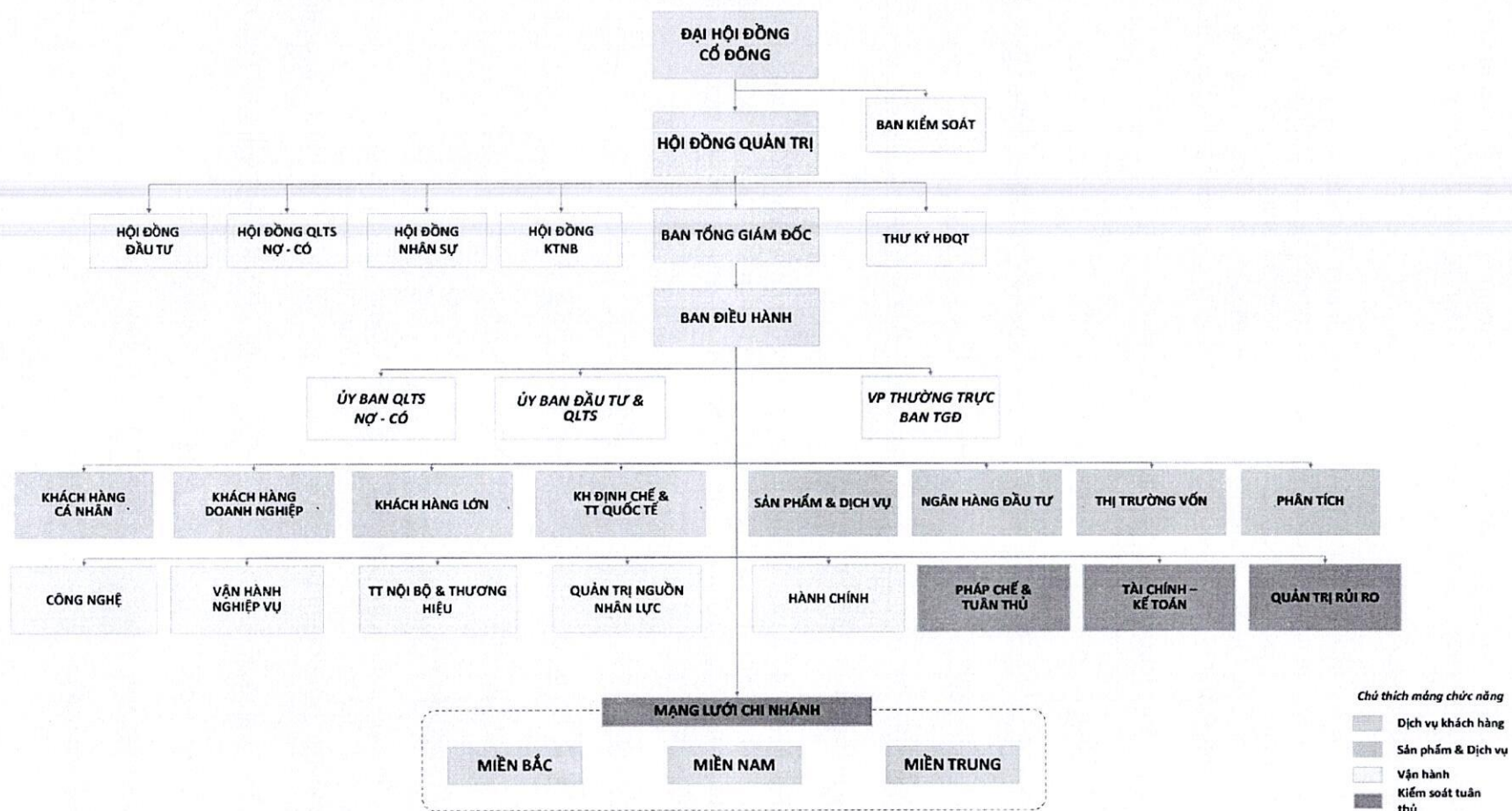
### **3. Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý Của Công Ty**

Tính đến ngày 25 tháng 04 năm 2022, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty như sau:

*[Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được trình bày ở trang kế tiếp.*

*Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống.]*

Hình 1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: VNDIRECT)

### 3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

### 3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên như sau:

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Hiền	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Vũ Long	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc
Ông Vũ Việt Anh	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Mai Hữu Đạt	Thành viên HĐQT độc lập

### 3.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên như sau:

Bà Hoàng Thúy Nga	Trưởng BKS
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên BKS
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên BKS

### 3.4 Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc của Công ty bao gồm 03 người. Thành viên Ban Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ông Nguyễn Vũ Long	Quyền Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Bà Vũ Nam Hương	Giám đốc Tài chính
Ông Nguyễn Duy Khoa	Phó Tổng giám đốc

### 3.5 Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty gồm 04 thành viên, điều hành công việc hàng ngày của Công ty trong các lĩnh vực được HĐQT phân công; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Vũ Long	Quyền Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Bà Vũ Nam Hương	Giám đốc Tài chính
Bà Trần Thị Hồng Nhung	Kế toán trưởng

### **3.6 Các hội đồng và bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị**

#### **3.6.1. Hội đồng Đầu tư**

Hội đồng đầu tư có quyền và trách nhiệm quyết định, thực hiện các công việc/hoạt động sau đây:

- Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, bảo lãnh phát hành, cho vay của Công ty đối với các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được quy định tại Điều lệ;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách, quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh nguồn vốn của Công ty;
- Thay mặt HĐQT phê duyệt các nguyên tắc về phân bổ vốn, kinh doanh nguồn vốn của Công ty;
- Thay mặt HĐQT thẩm định, phê duyệt việc góp vốn hoặc mua bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp chưa niêm yết/đăng ký giao dịch hoặc chứng khoán đã niêm yết/đăng ký giao dịch nhưng không phải là hoạt động kinh doanh/tự doanh ngắn hạn thông thường;
- Quyết định, phê duyệt các giao dịch, hoạt động đầu tư không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ hoặc của HĐQT mà chưa được phân quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc hoặc Ban Tổng giám đốc thấy cần thiết có ý kiến của các thành viên của Hội đồng Đầu tư;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết/Quy chế của HĐQT hoặc Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

#### **3.6.2. Hội đồng quản lý tài sản nợ - có**

Hội đồng quản lý tài sản nợ - có có quyền hạn và trách nhiệm:

- Đề ra các chiến lược đối với cơ cấu Bảng cân đối Tài sản (cả nội và ngoại bảng) nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận trong khẩu vị rủi ro của VNDIRECT.
- Phê duyệt các chính sách quản trị rủi ro trên Bảng cân đối Tài sản phù hợp với chiến lược kinh doanh và mục tiêu lợi nhuận, định kỳ kiểm tra mức độ tuân thủ

của các hạn mức rủi ro. Phê duyệt các hạn mức, giới hạn về danh mục đầu tư, hệ số cân đối vốn của VNDIRECT nhằm thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh.

- Quản lý rủi ro thanh khoản và các yêu cầu lưu chuyển tiền tệ của VNDIRECT một cách liên tục, có tính đến lưu chuyển tiền tệ cộng dồn từ lợi nhuận và lưu chuyển tiền tệ dự báo, phát sinh từ tăng trưởng tiền gửi, cho vay, các hoạt động đầu tư dự kiến. Quản lý rủi ro thị trường đối với các biến động về giá cổ phiếu, trái phiếu, tỷ giá và lãi suất.
- Chỉ đạo việc xây dựng, phê duyệt và triển khai các chính sách, đảm bảo thúc đẩy hiệu quả kinh doanh cho các Đơn vị, cải thiện việc quản trị khả năng sinh lời theo sản phẩm, Khối Kinh doanh và Khách hàng, xác định thời hạn và mức độ thay đổi lãi suất đối với các sản phẩm huy động và cho vay của VNDIRECT.

### **3.6.3. Hội đồng Nhân sự**

Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng Nhân sự bao gồm:

- Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị nhân sự của Công ty;
- Quyết định các vấn đề về chiến lược nhân sự của Công ty trong từng thời kỳ;
- Phê duyệt cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Công ty;
- Phê duyệt các chế độ, chính sách nhân sự, cơ chế lương thưởng, chế độ phúc lợi dành cho cán bộ nhân viên của Công ty;
- Thay mặt cho HĐQT quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Thay mặt HĐQT quyết định việc kỷ luật lao động đối với các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc các cán bộ nhân viên khác của Công ty khi thấy cần thiết;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết/Quy chế của HĐQT hoặc Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

### **3.6.4. Hội đồng Kiểm toán nội bộ**

Bộ phận kiểm toán nội bộ có trách nhiệm:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng giám nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ các hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;

- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
- Tham mưu thiết lập chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

### **3.6.5. *Thư ký Hội đồng quản trị***

Thư ký HĐQT có các quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

### **3.7 Các Khối/Ban trực thuộc Ban Tổng giám đốc/Ban điều hành và Đơn vị trực thuộc**

**3.7.1. Ủy ban Quản lý tài sản nợ - có**

Ủy Ban quản lý tài sản nợ - có có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

- Nghiên cứu và đề ra các chiến lược đối với cơ cấu Bảng cân đối Tài sản (cả nội và ngoại bảng) nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận trong khẩu vị rủi ro của VNDIRECT.
- Phê duyệt các chính sách quản trị rủi ro trên Bảng cân đối Tài sản phù hợp với chiến lược kinh doanh và mục tiêu lợi nhuận, định kỳ kiểm tra mức độ tuân thủ của các hạn mức rủi ro. Xây dựng các văn bản chế độ liên quan đến chính sách quản lý tài sản nợ có. Phê duyệt các ngưỡng cảnh báo (nếu cần thiết), hạn mức, giới hạn về danh mục đầu tư, hệ số cân đối vốn của VNDIRECT nhằm thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh.
- Quản lý rủi ro thanh khoản và các yêu cầu lưu chuyển tiền tệ của VNDIRECT một cách liên tục, có tính đến lưu chuyển tiền tệ cộng dồn từ lợi nhuận và lưu chuyển tiền tệ dự báo, phát sinh từ tăng trưởng tiền gửi, cho vay, các hoạt động đầu tư dự kiến.
- Quản lý rủi ro thị trường đối với các biến động về giá cổ phiếu, trái phiếu, tỷ giá và lãi suất.
- Chỉ đạo việc xây dựng, phê duyệt và triển khai các chính sách, đảm bảo thúc đẩy hiệu quả kinh doanh cho các Đơn vị, cải thiện việc quản trị khả năng sinh lời theo sản phẩm, Khối Kinh doanh và Khách hàng, xác định thời hạn và mức độ thay đổi lãi suất đối với các sản phẩm huy động và cho vay của VNDIRECT.
- Kiểm tra, kiểm soát và giám sát việc tuân thủ các quy định/ quy trình liên quan tới hoạt động kinh doanh của Khối kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả tối ưu và tuân thủ các quy định của VNDIRECT cũng như của UBCKNN và các bộ ngành có liên quan. Đánh giá cơ cấu bảng tổng kết tài sản nợ- có dựa trên kịch bản thị trường, lập kế hoạch cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn trong ngắn hạn và dài hạn. Phân tích và đưa ra các giải pháp về công tác nguồn vốn- sử dụng vốn theo định kỳ và đột xuất nhằm đảm bảo kế hoạch kinh doanh.
- Quản lý cơ chế điều hành vốn nội bộ, đưa ra các quyết định chiến lược về quản lý biên độ lãi ròng (NIM) và tái cấu trúc danh mục
- Xử lý các trường hợp vượt/vi phạm hạn mức đầu tư.

**3.7.2. Ủy ban Đầu tư và Quản lý tài sản**

Ủy ban Đầu tư và Quản lý tài sản có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản của Công ty, bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm, trung và dài hạn của của VNDIRECT và các công ty thành viên.
- Xây dựng năng lực kinh doanh và quản trị trong lĩnh vực đầu tư và quản lý tài sản của VNDIRECT và các công ty thành viên.



**3.7.3. Văn phòng thường trực Ban Tổng Giám đốc**

- Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành quản lý kinh doanh, quản trị rủi ro và các hoạt động khác trong thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc;
- Xây dựng, phát triển và quản lý kênh Cộng tác viên;
- Xây dựng và quản lý mạng lưới chi nhánh (POS network);
- Quản lý kinh doanh đối với công tác thúc đẩy bán và chất lượng kênh bán.

**3.7.4. Khối Khách hàng cá nhân**

- Xây dựng danh mục tài sản và năng lực dịch vụ quản lý tài sản cho mọi đối tượng nhà đầu tư cá nhân với các mục tiêu khác nhau;
- Cung cấp đúng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng:
  - DGO: Đồng hành với khách hàng kiến tạo con đường hướng tới sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư.
  - DA: Đồng hành với khách hàng trong quá trình đầu tư và giao dịch chứng khoán hướng tới xây dựng cho khách hàng năng lực lựa chọn cơ hội đầu tư, quản lý danh mục đầu tư.
  - BA: Xây dựng được đội ngũ chuyên gia môi giới có năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư và ủy thác quản lý tài khoản đầu tư chứng khoán.
- Kiến tạo đội ngũ có năng lực phát triển, đào tạo và huấn luyện đội ngũ hành nghề tư vấn tài chính cá nhân (FHC);
- Kiến tạo nền tảng hành nghề cho những người muốn hành nghề dịch vụ tài chính cá nhân độc lập (DWA).

**3.7.5. Khối Khách hàng doanh nghiệp**

Khối Khách hàng doanh nghiệp phụ trách công tác thiết lập và bảo vệ quan hệ với các khách hàng doanh nghiệp và là cầu nối nhu cầu của khách hàng với năng lực cung cấp dịch vụ của VNDIRECT.

- Xây dựng quan hệ với nhóm khách hàng:
  - Chăm sóc quan hệ khách hàng và đảm bảo năng lực cạnh tranh và uy tín dịch vụ của VNDIRECT để tối đa hóa cơ hội kinh doanh trên quan hệ khách hàng;
  - Nhận diện nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng doanh nghiệp, kết hợp với các bộ phận sản phẩm dịch vụ xây dựng quan hệ kinh doanh tin tưởng với khách hàng ở các cấp liên quan;

- Xây dựng và thiết lập mối quan hệ giữa lãnh đạo cấp cao của VNDIRECT và lãnh đạo cấp cao của KHDN để nâng cao khả năng cung cấp dịch vụ và quan hệ kinh doanh bền vững;
  - Cập nhật hồ sơ khách hàng và quá trình tương tác với khách hàng trong suốt thời gian quan hệ kinh doanh.
- Quản lý danh mục khách hàng:
- Lập ngân sách hoạt động và kế hoạch kinh doanh hàng năm của từng khách hàng trong danh sách khách hàng mục tiêu và khách hàng có quan hệ kinh doanh trong phạm vi được phân công;
  - Đảm bảo kế hoạch kinh doanh được thực hiện theo đúng mục tiêu và ngân sách được phê chuẩn;
  - Phối hợp với các bộ phận sản phẩm để đảm bảo năng lực cung cấp dịch vụ và giám sát hiệu quả và chất lượng sử dụng sản phẩm dịch vụ của khách hàng;
  - Thường xuyên liên lạc, tìm hiểu, khai thác các nhu cầu mới của các Khách hàng trong danh mục và giới thiệu sản phẩm của VNDIRECT;
  - Là đầu mối về quan hệ khách hàng theo phân khúc quản lý, làm việc với các bộ phận và triển khai sản phẩm để cung cấp cho khách hàng các giải pháp dịch vụ phù hợp;
  - Kiểm tra, giám sát, cập nhật thông tin liên quan về khách hàng, tình hình kinh doanh, tình hình thị trường nhằm phục vụ công tác quản lý tài khoản, đề xuất giải pháp thích hợp, đánh giá, thẩm định và chăm sóc Khách hàng;
  - Truyền thông và cập nhật chính sách, quy định, sản phẩm, dịch vụ mới của VNDIRECT cho Khách hàng;
  - Quản lý hồ sơ dự án của khách hàng và tính bảo mật thông tin, nguyên tắc bức tường lửa để tránh các rủi ro xung đột lợi ích và liên quan.
- Phát triển tìm kiếm khách hàng mới:
- Tìm kiếm và xây dựng và thiết lập quan hệ với nhóm KHDN nằm trong mục tiêu tiếp cận của Khối;
  - Chủ động tìm kiếm thông tin và cơ hội hợp tác với các đối tác tiềm năng phù hợp với các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho KHDN;
  - Xây dựng mạng lưới các đơn vị tư vấn, các công ty chứng khoán, kiểm toán, ngân hàng, các tổ chức tư vấn độc lập để có thể nâng cao khả năng tiếp cận doanh nghiệp mới.

**3.7.6. Khối Khách hàng lớn**

- Tìm kiếm, thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ đối tác với các khách hàng có tiềm lực tài chính và có nhu cầu đầu tư vốn (buy-side) trên thị trường vốn;
- Quản lý quan hệ và xây dựng phân khúc khách hàng (Client Management and Segmentation);
- Xây dựng và quản lý quan hệ khách hàng lớn (Prime Client Managements);
- Xây dựng khách hàng mục tiêu (Target market);
- Xây dựng/phát triển năng lực và thực hiện tìm kiếm thương vụ (Deal Origination);
- Xây dựng/phát triển năng lực và thực thi dự án (Deal Execution);
- Xây dựng chính sách khách hàng.

**3.7.7. Khối Khách hàng Định chế và Thị trường quốc tế**

Khối khách hàng định chế và thị trường quốc tế chịu trách nhiệm phát triển kinh doanh và duy trì mối quan hệ với các khách hàng định chế tài chính trong và ngoài nước bao gồm các đối tượng khách hàng: Ngân hàng, Bảo Hiểm, Công ty quản lý Quỹ, Quỹ đầu tư, Công ty chứng khoán, và các loại hình Công ty đầu tư khác nhằm thực hiện các nhiệm vụ của Khối, bao gồm:

- Phát triển khách hàng:
  - Phát triển khách hàng định chế tài chính là các ngân hàng trong và ngoài nước nhằm mục đích mở rộng hạn mức tín dụng cho VNDIRECT, phục vụ cho hoạt động kinh doanh tiền tệ và quản lý bảng cân đối, đồng thời thực hiện kết nối hợp tác bán chéo các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng trên kênh của VNDIRECT và ngược lại, hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ tài chính của VNDIRECT;
  - Phát triển nhóm khách hàng Công ty quản lý quỹ, Quỹ đầu tư Chứng khoán, Công ty chứng khoán nước ngoài, tổ chức giao dịch chứng khoán lớn trong và ngoài nước, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp nhằm mục đích cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán Khách hàng tổ chức của VNDIRECT, tạo nguồn thu phí giao dịch;
  - Phát triển nhóm khách hàng là các Công ty bảo hiểm, các Công ty quản lý quỹ, Quỹ đầu tư chứng khoán nhằm mục đích kết nối hợp tác kinh doanh để thực hiện phân phối và hoàn thiện bộ sản phẩm dịch vụ quản lý tài sản, thực hiện chiến lược trở thành công kết nối nền tảng thanh toán và sản phẩm tài chính của VNDIRECT.
- Duy trì và mở rộng mối quan hệ khách hàng:
  - Duy trì, cập nhật các đầu mối trong ban lãnh đạo và các phòng ban liên quan tại các tổ chức định chế và phi định chế đang có quan hệ kinh

- doanh sử dụng dịch vụ của VNDIRECT;
- Đề xuất và thực hiện các chương trình chăm sóc khách hàng theo định hướng phát triển kinh doanh của Công ty.
- Phân phối các sản phẩm của VNDIRECT trên kênh khách hàng của Khối:
- Tham gia đóng góp ý kiến cho các cấu trúc sản phẩm trong các giao dịch cơ cấu tăng vốn của Khối Ngân hàng đầu tư về nhu cầu đầu tư của nhóm khách hàng Khối đang phụ trách;
  - Thực hiện chào bán và phân phối các sản phẩm trái phiếu, cổ phiếu, cổ phần được sản xuất từ Khối Ngân hàng đầu tư cho đối tượng khách hàng của Khối.
- Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán:
- Dịch vụ giao dịch chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu trên thị trường cơ sở, phái sinh);
  - Dịch vụ tiếp cận doanh nghiệp (Corporate access);
  - Dịch vụ nghiên cứu phân tích chứng khoán.

### **3.7.8. Khối Sản phẩm và Dịch vụ**

Cung cấp các sản phẩm đầu tư:

- Quản lý quỹ đầu tư đại chúng:
  - Quỹ mở cổ phiếu VNDAF
  - Quỹ mở trái phiếu VNDBF
  - Chứng chỉ quỹ đầu tư chủ động VND
  - Các loại hình quỹ đại chúng khác: ETF, quỹ đóng niêm yết
- Quản lý đầu tư các công ty tư nhân (PE)
  - Quỹ thành viên
- Quản lý danh mục đầu tư:
  - Quản lý danh mục theo chiến lược xác định sẵn
  - Quản lý danh mục chuyên biệt (SMA)
  - Quản lý danh mục toàn phần
  - Quản lý danh mục theo chỉ định

- Báo cáo phân tích chuyên sâu
- Báo cáo phân tích chuyên sâu dự án, cơ hội đầu tư (due dilligence).

Cung cấp dịch vụ đầu tư cho các khách hàng cá nhân và tổ chức với mục tiêu sinh lời trong tương lai, gia tăng vốn cho khách hàng:

- Dịch vụ quản lý các quỹ đầu tư, bao gồm các quỹ đầu tư đại chúng, các quỹ thành viên;
- Dịch vụ quản lý các danh mục đầu tư;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.

### **3.7.9. Khối Ngân hàng đầu tư**

- Thiết lập, duy trì và khai thác hiệu quả các mối quan hệ với nhóm khách hàng doanh nghiệp đã, đang và sẽ sử dụng các dịch vụ ngân hàng đầu tư trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn khách hàng mục tiêu do Khối đề xuất và được Ban lãnh đạo phê duyệt từng thời kỳ;
- Tư vấn các sản phẩm ngân hàng đầu tư (mua bán doanh nghiệp, phát hành vốn, tư vấn tài chính, dịch vụ giao dịch chứng khoán cho các cổ đông) phù hợp với yêu cầu của từng khách hàng doanh nghiệp trong từng giai đoạn cụ thể;
- Tìm kiếm, thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ đối tác với các KHDN có tiềm lực tài chính và nhu cầu đầu tư vốn (buy-side) trên thị trường vốn;
- Xây dựng khách hàng mục tiêu (Target market);
- Xây dựng năng lực cung cấp gói sản phẩm dịch vụ ngân hàng đầu tư bao gồm danh mục sản phẩm (IB capacity);
- Xây dựng/phát triển năng lực và thực hiện tìm kiếm thương vụ (Deal Origination);
- Xây dựng/phát triển năng lực và thực hiện cấu trúc và hợp tác thương vụ (Deal Syndication);
- Xây dựng/phát triển năng lực và thực thi dự án (Deal Execution);

### **3.7.10. Khối Thị trường vốn**

Quản lý nguồn vốn:

- Chịu trách nhiệm quản lý nguồn vốn của công ty phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty bao gồm: nguồn vốn tín dụng; phát hành trái phiếu nợ, nguồn vốn huy động từ cổ đông và nguồn vốn từ các sản phẩm huy động vốn khác của công ty;
- Đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn của công ty cho các hoạt động kinh doanh đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển.

Đầu tư nguồn vốn:

- Thực hiện hoạt động giao dịch đảm bảo thanh khoản trên thị trường tiền tệ; Kinh doanh cơ hội biến động lãi suất/ tỷ giá trên thị trường tiền tệ thông qua các giao dịch tiền gửi, tiền vay (Funding&Gapping); Kinh doanh các sản phẩm cấu trúc về lãi suất, tỷ giá trên thị trường;
- Chịu trách nhiệm quản lý hiệu quả danh mục các tài sản đầu tư của công ty bao gồm: Danh mục cổ phiếu, Danh mục trái phiếu, Danh mục Chứng khoán phái sinh (Chứng quyền có bảo đảm, Hợp đồng tương lai chỉ số, ETF...).

### **3.7.11. Khối Phân tích**

Xây dựng cơ sở dữ liệu phân tích:

- Thu thập, xử lý thông tin nhằm mục đích xây dựng cơ sở dữ liệu và đưa ra dự báo về kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán (TTCK), doanh nghiệp đang niêm yết/chưa niêm yết;
- Xây dựng các sản phẩm (mô hình, công cụ) có liên quan đến nền tảng dữ liệu thông tin (data-driven products);

Xây dựng sản phẩm phân tích phục vụ cho kênh Khách hàng tổ chức (KHTC) và kênh Khách hàng cá nhân (KHCN):

- Xây dựng các sản phẩm báo cáo phân tích phục vụ cho nhu cầu đầu tư của KHTC và KHCN;
- Xây dựng các quy chuẩn về chất lượng (code of standards) và quy trình kiểm tra chất lượng của các sản phẩm báo cáo;
- Trình bày và giải đáp thắc mắc của KHTC và KHCN những đề xuất/khuyến nghị trong phạm vi trách nhiệm của Khối;
- Xây dựng và duy trì quan hệ với doanh nghiệp trên TTCK nhằm thu thập thông tin và hỗ trợ cho các hoạt động tiếp cận (corporate access) của KHTC;

Đào tạo chuyên viên Phân tích:

- Phát triển đội ngũ chuyên viên phân tích có chuyên môn, đạo đức và năng lực phù hợp với quy mô và tốc độ phát triển của thị trường và yêu cầu của công ty;
- Hỗ trợ Trung tâm Đào tạo phát triển tri thức đầu tư chứng khoán cho khách hàng và nội bộ.

### **3.7.12. Khối Công nghệ**

- Xây dựng năng lực cốt lõi bao gồm: Thiết kế giải pháp công nghệ cho lĩnh vực tài chính (Fintech Business Solution); Khả năng phát triển phần mềm; và nhanh chóng đưa sản phẩm công nghệ ra thị trường (Time-to-market);
- Tham mưu tư vấn chiến lược cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về

vấn đề chiến lược công nghệ:

- Nghiên cứu mở rộng, quản lý phát triển và khai thác quan hệ hợp lực với các đối tác trên thị trường;
- Nghiên cứu giải pháp công nghệ mới phù hợp với định hướng phát triển chung của Công ty;
- Phân tích và thiết kế giải pháp công nghệ đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ;
- Vận hành hệ thống, xử lý sự cố;
- Tối ưu hóa hệ thống thường xuyên.

### **3.7.13. Khối Vận hành nghiệp vụ**

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị để xây dựng và tổ chức thực hiện các công việc của khối Vận hành nghiệp vụ;
- Thiết kế, quản trị và kiểm soát các rủi ro của các hoạt động vận hành, bao gồm:
  - Vận hành khách hàng
  - Vận hành sản phẩm dịch vụ
  - Vận hành giao dịch
- Xây dựng năng lực số hóa vận hành kinh doanh của VNDIRECT để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng liên tục trong tương lai;
- Tổ chức triển khai thực hiện:
  - Vận hành các hoạt động cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VNDIRECT tới khách hàng.
  - Vận hành nghiệp vụ thị trường vốn
  - Vận hành nghiệp vụ Kế toán nội bộ
  - Đào tạo nguồn lực cho các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của VNDIRECT

### **3.7.14. Khối Truyền thông nội bộ và thương hiệu**

Truyền thông nội bộ:

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nội bộ trên các kênh thống nhất trong Công ty
- Truyền đạt chủ trương, chính sách của các cấp lãnh đạo đến với toàn thể cán bộ nhân viên;

## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

- Tăng hiệu quả hoạt động truyền thông nội bộ giúp cán bộ nhân viên hiểu rõ giá trị thương hiệu và triết lý kinh doanh của Công ty;
- Tập trung quản lý thông tin kết nối trong nội bộ Công ty, từ đó tạo nên môi trường thông tin xuyên suốt, chuyên nghiệp và lành mạnh trên toàn hệ thống;
- Tiếp nhận các đóng góp, ý kiến, ý tưởng của các cá nhân và tập thể trong Công ty.

Xây dựng thương hiệu:

- Xây dựng chiến lược PR thương hiệu và kế hoạch triển khai truyền thông thương hiệu theo từng giai đoạn;
- Tổ chức, quản lý các chương trình quảng bá thương hiệu và các sự kiện truyền thông;
- Xây dựng, phát triển và duy trì mối quan hệ với các cơ quan, đối tác truyền thông;

### **3.7.15. Khối Quản trị nguồn nhân lực**

- Tham mưu xây dựng và đề xuất chiến lược phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh của VNDIRECT;
- Xây dựng hệ thống chính sách, quy chế, quy định, quy trình về phát triển nguồn nhân lực của VNDIRECT;
- Thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động bao gồm: xây dựng thương hiệu tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, quản lý hiệu quả làm việc, lương thưởng và đãi ngộ, quan hệ lao động;
- Quản lý trải nghiệm liên tục đảm bảo việc nhận diện, thúc đẩy và phát triển đội ngũ nhân sự luôn có cơ hội hoàn thiện bản thân và đóng góp tốt nhất cho tổ chức;
- Xây dựng và triển khai các hoạt động văn hóa doanh nghiệp giúp nâng cao năng lực cốt lõi IPAM/4Cs, xây dựng môi trường làm việc tích cực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh hiệu quả hoạt động nguồn lực;
- Thực hiện các chức năng có liên quan khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền.

### **3.7.16. Khối Hành chính**

- Chịu trách nhiệm tổ chức không gian văn phòng làm việc, các khu vực chức năng của Công ty;
- Chịu trách nhiệm công tác văn thư, hành chính;
- Chịu trách nhiệm trong công tác mua sắm tài sản của Công ty.



**3.7.17. Ban Pháp chế và Tuân thủ**

- Tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý: Tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Khối/Phòng/Ban/Bộ phận, cán bộ nhân viên liên quan đến Tập đoàn và khách hàng;
- Thiết kế, cấu trúc pháp lý đối với các sản phẩm dịch vụ và các giao dịch của Tập đoàn;
- Thực thi giải quyết các thủ tục pháp lý, các tranh chấp và các vấn đề liên quan đến pháp lý: Tổ chức thực hiện các thủ tục pháp lý, tham gia tố tụng và giải quyết tranh chấp, giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ, hoạt động và giao dịch của Tập đoàn;
- Thực hiện nghiệp vụ công bố thông tin, báo cáo tuân thủ của Công ty chứng khoán/quản lý quỹ/đại chúng; tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan đến hoạt động của đại hội đồng cổ đông/hội đồng quản trị/đại hội nhà đầu tư;
- Kiểm soát tuân thủ pháp luật, kiểm soát và phê duyệt rủi ro pháp lý: Thẩm định, phê duyệt và kiểm soát rủi ro pháp lý đối với các hoạt động/giao dịch và việc ký kết/phát hành văn bản; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của các bộ phận và cán bộ nhân viên Tập đoàn;
- Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống văn bản nội bộ: (i) Tư vấn và thiết kế chuẩn hóa pháp lý đối với các sản phẩm/dịch vụ/nghiệp vụ, hệ thống hợp đồng/biểu mẫu, và chính sách sản phẩm dịch vụ đảm bảo tuân thủ pháp luật và tạo điều kiện cho kinh doanh kiến tạo cơ hội mới; (ii) Xây dựng hệ thống các quy chế/quy trình/chính sách và quy định của Công ty; (iii) Xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý và truy cập văn bản cho toàn bộ nhân viên; (iv) Xây dựng và quản lý hệ thống giám sát và báo cáo tuân thủ.

**3.7.18. Khối Tài chính - Kế toán****Tài chính**

- Xây dựng chính sách tài chính;
- Xây dựng ngân sách chi tiêu, giám sát thực hiện và kiểm soát ngân quỹ;
- Xây dựng và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Xây dựng Hệ thống thông tin kinh doanh (BI);
- Xây dựng Hệ thống báo cáo tài chính;
- Cung cấp thông tin để hỗ trợ huy động vốn, stakeholder relationship, quan hệ cổ đông (IR).

**Kế toán**

- Xây dựng chính sách kế toán;

## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

- Kiểm soát kế toán nghiệp vụ;
- Kế toán cân số;
- Kế toán tổng hợp;
- Kế toán thuế;
- Báo cáo tuân thủ (Báo cáo tài chính, Báo cáo UBCK, SGDCK, Ủy ban giám sát).

### **3.7.19. Phòng Quản trị rủi ro**

Quyền hạn và trách nhiệm của Phòng Quản trị rủi ro:

- Tham mưu cho HĐQT/Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro của Công ty;
- Nghiên cứu, phát triển, ban hành chiến lược và chính sách, quy chế, quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả và hiệu lực của Bộ phận quản trị rủi ro và của cả hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- Ban hành các chính sách, hạn mức rủi ro, quy định, nguyên tắc, bộ tiêu chí, phân quyền quản lý và phê duyệt rủi ro, các tham số và mô hình quản trị rủi ro;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết/Quy chế của HĐQT hoặc Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

### **3.8. Mạng lưới chi nhánh**

Chi nhánh/Phòng giao dịch thuộc mạng lưới kinh doanh của Công ty, đặt dưới sự điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc và là đại diện thương hiệu VNDIRECT trong việc triển khai đưa các Sản phẩm dịch vụ đến Khách hàng.

Mạng lưới chi nhánh/ phòng giao dịch của Công ty bao gồm:

<b>STT</b>	<b>Tên chi nhánh/ Phòng giao dịch</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số điện thoại</b>
<b>Miền Bắc</b>			
1	Trụ sở chính	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	024 3972 4568
2	Chi nhánh Đào Duy Anh	Tầng 15, Tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	024 3941 0510

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

3	Phòng Giao dịch Lê Văn Lương	Tầng 3, Tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	090 1545 409
4	Phòng Giao dịch Lò Đúc	Số 97 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	028 7304 4688
5	Phòng Giao dịch Văn Cao	Số 22 Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội	028 7304 4688
6	Chi nhánh Quảng Ninh	Tháp 1B tòa nhà Lideco Hạ Long, Trần Hưng Đạo, Hạ Long Quảng Ninh	08 9925 5156
7	Chi nhánh Nam Định	Số 5, Tổ 13, đường Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Tp. Nam Định, Tỉnh Nam Định.	022 8352 8819

***Miền Trung***

1	Chi nhánh Vinh Nghệ An	số 354B Nguyễn Văn Cừ, Phường Hưng Phúc, tp Vinh, Nghệ An	023 8868 8466
2	Chi nhánh Đà Nẵng	Số 57 Duy Tân, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	023 6382 1111

***Miền Nam***

1	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Số 90 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	028 7300 0688
2	Phòng Giao dịch Sa La	Số 151 Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	028 7300 0688
3	Chi nhánh Bình Dương	Tầng 18, Tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	0274 222 2659
4	Chi nhánh Cần Thơ	Tầng 3 Tòa nhà STS, số 11B Hòa Bình, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0292 376 6959

**4. Danh Sách Cổ Đông Năm Giữ Từ Trên 5% Vốn Cổ Phần Của Công Ty; Danh Sách Cổ Đông Sáng Lập Và Tỷ Lệ Cổ Phần Năm Giữ; Cơ Cấu Cổ Đông**

**4.1 Danh sách cổ đông năm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tại ngày 14/04/2022)**

STT	Tên cổ đông	Số GCNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ cổ phần (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư I.P.A <sup>2</sup>	Số 0100779693 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/12/2007 thay đổi lần 9 ngày 13/12/2021	Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	314.654.782	25,84%

*Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cung cấp tại ngày 14/04/2022*

**4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:** Không có.

**4.3 Cơ cấu cổ đông**

**4.3.1 Cổ phiếu phổ thông**

**Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 14/04/2022**

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu
<b>1.</b>	<b>Trong nước</b>	<b>980.928.802</b>	<b>80,55%</b>
1.1	Cá nhân	631.366.263	51,85%
1.2	Tổ chức	349.562.539	28,70%
<b>2.</b>	<b>Ngoài nước</b>	<b>236.914.858</b>	<b>19,45%</b>
2.1	Cá nhân	11.934.791	0,98%
2.2	Tổ chức	224.980.067	18,47%
	<i>Trong đó: Tổ chức có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% VDL</i>	2.334.092	0,19%
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>349</b>	<b>0,00003%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.217.844.009</b>	<b>100,00%</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cung cấp tại ngày 14/04/2022)*

**4.3.2 Cổ phiếu ưu đãi:** Không có

<sup>2</sup> Trở thành cổ đông lớn do nhận sáp nhập Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính I.P.A và thực hiện quyền mua trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

**5. Danh Sách Những Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

- 5.1. Danh sách công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VNDIRECT (tại ngày 14/04/2022):** Không có
- 5.2. Danh sách các công ty con, công ty mà VNDIRECT nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối (tại ngày 14/04/2022).**

***Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A***

*(Công ty con sở hữu trực tiếp)*

Địa chỉ	: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Giấy phép thành lập và hoạt động	: số 30/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/03/2008. Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC-UBCK ngày 08/03/2017
Ngành nghề kinh doanh	: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán
Vốn điều lệ đã đăng ký và thực góp của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A	: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng
Vốn đăng ký/Vốn thực góp của VNDIRECT tại Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A	: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng
Tỷ lệ nắm giữ của VNDIRECT tại Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A	: 100%

**6. Hoạt Động Kinh Doanh**

**6.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh**

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty được chia theo cơ cấu Doanh thu gồm:

- Môi giới chứng khoán: bao gồm các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư, tư vấn, dịch vụ lưu ký;
- Tự doanh chứng khoán: Các hoạt động mua bán chứng khoán của Công ty trên thị trường;
- Kinh doanh nguồn vốn: Các hoạt động cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư, tiền gửi ngân hàng.

**6.1.1. Môi giới chứng khoán**

(a) Mảng khách hàng cá nhân

**Nền tảng giao dịch**

Hoạt động kinh doanh dịch vụ chứng khoán (“DVCK”) với mũi nhọn là khách hàng cá nhân vẫn tiếp tục giữ được thị phần và tốc độ tăng trưởng cùng với thị trường, mặc dù môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn từ các công ty chứng khoán nước ngoài và các công ty chứng khoán mới nổi dùng chính sách giá và hoa hồng để cạnh tranh. Năm 2020 VNDIRECT vẫn giữ được doanh thu phí cơ sở với mức phí giao dịch trung bình năm đạt 0,16% và giá trị giao dịch cơ sở qua công ty đạt 270.000 tỷ đồng. Giá trị giao dịch cơ sở năm 2021 đạt được ở mức ấn tượng hơn, với hơn 1.051.000 tỷ đồng, gấp gần 5 lần năm 2020.

Việc đi tiên phong trên thị trường áp dụng công nghệ mới e-KYC trong quy trình mở tài khoản, cùng với nền tảng giao dịch tiện ích và thân thiện với người dùng đã giúp VNDIRECT duy trì được thị phần tài khoản mở mới cao so với toàn thị trường. Lượng khách hàng mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán của VNDIRECT trong năm 2020 đạt hơn 120.000 tài khoản, chiếm 30% số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán mở mới trên toàn thị trường. Bước sang năm 2021, VNDIRECT vẫn tiếp tục ghi nhận tốc độ mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán là 304.018 tài khoản, chiếm hơn 20% tổng số tài khoản mở mới toàn thị trường, tăng trưởng 153% so với cùng kỳ năm 2020.

Tài sản quản lý (NAV) trung bình năm 2020 đạt hơn 73.000 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2019. Sang năm 2021, NAV trung bình đạt hơn 124.181 tỷ đồng, tăng trưởng 70% so với năm 2020. Doanh thu phí dịch vụ môi giới chứng khoán năm 2020 đạt 479 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 2019. Trong khi đó, năm 2021, doanh thu phí dịch vụ môi giới đạt xấp xỉ 1.616 tỷ đồng, tăng 238% so với năm 2020, đóng góp 28% tổng doanh thu thuần hoạt động của VNDIRECT năm 2021.

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021
Số lượng tài khoản mở mới	51.957	88.897	125.847	304.018
Số lượng tài khoản kích hoạt	50.751	59.558	93.713	160.633
Tổng số lượng tài khoản quản lý	189.796	278.693	404.540	708.558
Tài sản quản lý (tỷ đồng)	43.241	55.190	73.092	151.426

**Hoạt động môi giới và cho vay ký quỹ**

Trong 10 năm qua, thị phần của VNDIRECT tại các Sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX) và Hà Nội (HNX) liên tục tăng cao. VNDIRECT luôn nằm trong top 4 các công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất. Năm 2021, VNDIRECT vượt qua HSC để trở thành công ty có đứng thứ ba trên HSX về thị phần môi giới, chiếm 7,46%<sup>3</sup>, đạt thị phần cao nhất kể từ năm 2011 đến nay.

<sup>3</sup> <https://vneconomy.vn/thi-phan-moi-gioi-nam-2021-vcsc-hsc-rot-hang-quan-quan-thuoc-ve-vps.htm#:~:text=16%2C45%25.->

,T% C3%ADnh%20chung%20c%E1%BA%A3%20n%C4%83m%202021%2C%20so% C3%A1n%20ng% C3%B4i%20vua%20th%E1%BB%8B%20ph%E1%BA%A7n,71%25%3B%204%2C87%25.

**Bảng 3. Doanh thu hoạt động môi giới và lưu ký chứng khoán của Công ty**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% +/- 2020
Doanh thu môi giới chứng khoán	478.630.168.031	1.615.559.205.454	237,54%
Doanh thu lưu ký	13.845.345.002	14.929.340.429	7,83%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020, 2021 được kiểm toán của VNDIRECT)

Hoạt động cho vay ký quỹ (Margin) của VNDIRECT mặc dù cũng bị cạnh tranh mạnh trong môi trường lãi suất rẻ của các công ty chứng khoán Hàn Quốc nhưng vẫn giữ được tăng trưởng quy mô. Kết thúc năm 2020, quy mô danh mục cho vay ký quỹ đạt hơn 4.300 tỷ đồng, tăng 56% so với cuối năm 2019. Bên cạnh đó kỷ luật quản trị rủi ro hệ thống giúp VNDIRECT giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động kinh doanh Margin và đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Năm 2021, giá trị cho vay ký quỹ của VNDIRECT đạt trên 14.393 tỷ đồng, tăng 230% so với cuối năm 2020.

### Nền tảng dịch vụ Quản lý Tài sản theo con đường DGO

Năm 2020 VNDIRECT đã triển khai xây dựng gói dịch vụ quản lý tài sản theo tháp tài sản (“DGO”) nhằm thiết kế cho khách hàng một lộ trình đầu tư bắt đầu từ giai đoạn xây dựng sức khỏe tài chính, từ đó giúp khách hàng tích lũy kinh nghiệm, kiên thức và kỹ năng quản lý tài chính để có thể an tâm đầu tư.

Ra mắt từ tháng 10/2020, chương trình chia sẻ “Con đường DGO & Tháp tài sản” đang trở thành tâm điểm quan tâm của cộng đồng, không chỉ là những nhà đầu tư đã có kinh nghiệm trên thị trường, DGO thu hút mọi lứa tuổi tham gia: từ sinh viên, người đi làm, gia đình trẻ, nhà kinh doanh trẻ... tất cả những ai quan tâm đến tài chính cá nhân.

Chỉ sau 2 tháng tổ chức, DGO thu hút hơn 3.000 lượt đăng ký và hơn 100 học viên tham gia vào mỗi buổi. Đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và lựa chọn con đường an tâm đầu tư của mọi cá nhân, bắt đầu từ tháng 11/2020, học viện DWEALTH Academy, một bộ phận thuộc Khối dịch vụ đầu tư, đã thiết kế các khóa học đi kèm với quá trình đồng hành trang bị cho khách hàng các kiến thức có tính thực hành ứng dụng, đã thực hiện phủ sóng DGO tại cả hai miền Nam Bắc và trở thành điểm hẹn tri thức của cộng đồng nhà đầu tư vào mỗi sáng Thứ 7 hàng tuần.

Chương trình DGO ra đời mang nội dung thiết thực cho tất cả cá nhân đi tìm câu trả lời cho con đường đầu tư phù hợp và luyện tập kỹ năng đầu tư – như một kỹ năng thiết yếu trong cuộc sống. Nội dung khóa học được thiết kế từ “người thuyền trưởng” đã gắn bó với ngành tài chính 25 năm và có tầm ảnh hưởng trên thị trường – Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Song hành cùng nhà đầu tư trên con đường DGO, VNDIRECT đặt ưu tiên hàng đầu trong việc lựa chọn và đào tạo đội ngũ huấn luyện viên tài chính có đủ trí tuệ và đạo đức để hỗ trợ khách hàng trên con đường xây dựng sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư. Đội ngũ chuyên gia tư vấn được tuyển dụng và đào tạo bài bản của VNDIRECT sẽ tạo tiền đề cho năng lực tư vấn đầu tư và phân phối các sản phẩm đầu tư tài chính trong những năm tới.

Ngày 07/01/2021, Luồng Mở Tài Khoản Đầu Tư theo DGO chính thức được ra mắt cho khách hàng có nhu cầu đầu tư và quản lý tài sản theo con đường DGO tại VNDIRECT. Đây được xem là khởi đầu quan trọng trong hành trình trải nghiệm của khách hàng với hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ đầu tư của VNDIRECT và cũng là điểm khởi đầu giúp cho VNDIRECT nhận diện đúng nhu cầu, chăm sóc khách hàng được chu đáo, hiệu quả cũng như cụ thể hóa chiến lược mở rộng và phát triển dịch vụ tư vấn và quản lý tài sản giúp khách hàng có được con đường để hướng đến mục tiêu “sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư”. Nền tảng quản lý tài sản đã và đang được phát triển dựa trên 4 kênh đầu tư DLIFE (kênh đầu tư phòng vệ và tích sản trọn đời), DSAVE (kênh đầu tư tiết kiệm), DINVEST (kênh đầu tư dài hạn), DTRADE (giao dịch chứng khoán).

Nền tảng quản lý tài sản được xây dựng trên nền tảng website và được chuyển đổi để cung cấp các nền tảng mobiles apps DGO - My account trong năm 2021 giúp Khách hàng có thể tích hợp nhu cầu quản lý tài sản ngân quỹ, đầu tư và giao dịch chứng khoán cùng với các lựa chọn đầu tư tài chính cho các mục tiêu thiết yếu trong hành trình kiến tạo sức khỏe tài chính và bảo an thịnh vượng với đặc điểm nổi bật: Kết nối dễ dàng, Báo cáo minh bạch và cảnh báo kịp thời. Từ đó, nhà đầu tư được trải nghiệm:

- La bàn sức khỏe đầu tư: Giúp Khách hàng tự kiểm tra sức khỏe tài chính và điều kiện đầu tư ở thời điểm hiện tại để thiết lập la bàn định hướng cho con đường kiến tạo sức khỏe đầu tư, giúp Khách hàng có thể tiếp cận mọi cơ hội đầu tư trên thị trường và tự chủ quản lý tài sản.
- La bàn đầu tư: Xem các khuyến nghị đầu tư và sản phẩm dịch vụ phù hợp với điều kiện riêng của từng Khách hàng.
- La bàn thị trường: Cập nhật thông tin theo nhịp đập của thị trường, nhận định và tư vấn từ chuyên gia phù hợp với danh mục đầu tư và khách hàng đang nắm giữ và quan tâm.

Ứng dụng Mobile app DGO chính thức ra mắt phiên bản 3.0.0 ngày đầu tiên vào ngày 21/06/2021 và đã nhận được rất nhiều những phản hồi, ý kiến đóng góp của khách hàng giúp cải thiện và tối ưu hóa ứng dụng. Tháng 8/2021, dự án đã thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng với đánh giá 4.15/5. Điều này thể hiện khách hàng đã bước đầu ghi nhận nỗ lực cải tiến không ngừng nghỉ của đội ngũ phát triển ứng dụng.

(b) **Mạng khách hàng doanh nghiệp – ngân hàng đầu tư**

Là một công ty chứng khoán hàng đầu có mạng lưới khách hàng cá nhân và tổ chức rộng khắp, VNDIRECT có khả năng cung cấp đa dạng và chuyên sâu các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng đầu tư cho khách hàng doanh nghiệp từ huy động vốn trên thị trường vốn, thị trường nợ, mua bán sáp nhập đến các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác. VNDIRECT tập trung xây dựng danh mục khách hàng doanh nghiệp là các tập đoàn lớn uy tín trong các ngành tài chính, bất động sản, năng lượng,... Hiện nay, VNDIRECT tập trung phát triển mạng dịch vụ tư vấn phát hành, tư vấn bảo lãnh phát hành chứng khoán cho các khách hàng doanh nghiệp và đạt được những thành tựu nổi bật, cụ thể như sau:

**Hoạt động tư vấn phát hành, niêm yết chứng khoán**



Năm 2020 thị trường trái phiếu tiếp tục phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, tạo điều kiện cho các công ty chứng khoán tư vấn được nhiều doanh nghiệp xây dựng kênh phát hành trái phiếu qua các hình thức riêng lẻ và đại chúng, giúp nhà đầu tư tiếp cận được thông tin minh bạch và dễ giao dịch khiến cho hình thức đầu tư trái phiếu doanh nghiệp ngày càng được phổ cập rộng rãi. Năm 2020, VNDIRECT đã tư vấn thành công cho hai đợt phát hành trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) với tổng giá trị phát hành đạt hơn 9.400 tỷ đồng, giúp cho ngân hàng huy động thành công nguồn vốn trung, dài hạn phục vụ nâng cao hiệu quả hoạt động. Nhận được sự tin tưởng và đồng hành của các khách hàng, năm 2021, VNDIRECT tiếp tục tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết trái phiếu ra công chúng cho Vietinbank với giá trị lên tới hơn 6.500 tỷ đồng và gần 9.000 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ. Ngoài ra, hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu riêng lẻ cũng đạt được những thành tựu nổi bật, với giá trị tư vấn phát hành gần 80.000 tỷ đồng, tập trung ở các khách hàng lớn như CTCP Đầu tư xây dựng Trung Nam, CTCP Bất động sản Thế Kỷ, Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Phát triển DB, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín... Theo đó, hoạt động tư vấn của VNDIRECT góp phần cung cấp một lượng hàng hóa phong phú và có chất lượng cao ra thị trường.

### **Hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán**

Đối với hoạt động tạo lập thị trường và bảo lãnh phát hành trái phiếu, VNDIRECT tiếp tục tạo ra chuỗi giá trị từ việc tư vấn, bảo lãnh phát hành và phân phối thứ cấp cho các đợt phát hành trái phiếu. Năm 2021, VNDIRECT đã bảo lãnh, làm đại lý phát hành trái phiếu cho hơn 25 tổ chức phát hành với 114 mã trái phiếu có tổng quy mô trên 80.000 tỷ đồng. Đặc biệt có thể kể đến sự đồng hành của VNDIRECT cùng CTCP Đầu tư xây dựng Trung Nam (“Trung Nam”) với giao dịch tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu tài trợ dự án điện gió trên bờ có công suất lớn nhất Việt Nam hiện nay với 400MW từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2021. Đây là cũng thương vụ bảo lãnh phát hành quy mô lớn nhất của VNDIRECT từ trước đến nay với tổng giá trị bảo lãnh phát hành lên tới gần 13.000 tỷ đồng. Mới đây, vào tháng 4/2022, VNDIRECT tiếp tục thực hiện bảo lãnh phát hành cho trái phiếu Trung Nam với quy mô 2.000 tỷ đồng.

Tất cả trái phiếu do VNDIRECT bảo lãnh phát hành và phân phối đều được lựa chọn, đánh giá và thẩm định theo các quy trình chặt chẽ trước khi phát hành nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi cho nhà đầu tư thứ cấp. Trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp đang phát triển nóng thì việc lựa chọn các tổ chức phát hành uy tín, thông tin minh bạch, có tài sản đảm bảo chất lượng là những tiêu chí được công ty đưa lên hàng đầu trong hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp.

VNDIRECT đã xây dựng được điều kiện tài chính và điều kiện kinh doanh để có thể nâng cao năng lực tư vấn tài chính doanh nghiệp và năng lực tư vấn phát hành trên thị trường với các quy mô phát hành ngày càng lớn hơn. Bên cạnh đó, VNDIRECT còn hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thị trường vốn quốc tế, tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược hay nhà đầu tư tài chính phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp.

Xét về doanh thu, hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư cho khách hàng doanh nghiệp của VNDIRECT năm 2020 đạt 59 tỷ đồng, tăng trưởng 21% so với năm 2019. Đặc biệt, dịch vụ ngân hàng đầu tư ghi nhận 150,78 tỷ đồng doanh thu vào Quý III/2021 và gần gấp ba lần doanh thu của Quý II/2021, đóng góp 60% vào doanh thu của cả năm. Tính chung cả năm 2021, doanh thu hoạt động này đạt 255 tỷ đồng, tăng hơn 4 lần so với

năm 2020 và là mức doanh thu cao nhất từ trước đến nay.

(c) **Mảng khách hàng định chế tài chính**

Với thế mạnh nền tảng giao dịch đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, được đầu tư hệ thống công nghệ hiện đại, VNDIRECT được các quỹ đầu tư lớn trong và ngoài nước tin tưởng lựa chọn khi đầu tư tại Việt Nam nhờ thế mạnh nền tảng giao dịch đáp ứng các chuẩn mực quốc tế và đầu tư hệ thống công nghệ hiện đại.. Năm 2020, doanh thu mảng dịch vụ chứng khoán cho nhóm khách định chế tài chính đạt hơn 23 tỷ đồng, tăng trưởng 36% so với năm 2019 và vượt 18% so với kế hoạch đầu năm đề ra. Năm 2021, doanh thu mảng dịch vụ chứng khoán cho nhóm khách hàng định chế tài chính tăng trưởng 120% so với năm 2020, đạt 50 tỷ đồng.

VNDIRECT tiếp tục hoàn thiện nền tảng giao dịch chứng khoán cho khách hàng tổ chức quốc tế: xây dựng nền tảng giao dịch điện tử kết nối với các tổ chức giao dịch chứng khoán quốc tế lớn thông qua FIX, đồng thời tiếp tục hoàn thiện giải pháp giao dịch White label cho các đối tác là các công ty chứng khoán nước ngoài cho cả giao dịch chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh.

Năm 2020, VNDIRECT và công ty tư vấn đầu tư WONS đến từ Nhật Bản đã ký kết thỏa thuận hợp tác. Theo đó, WONS sẽ giới thiệu các nhà đầu tư Nhật Bản muốn đầu tư vào Việt Nam cho VNDIRECT. VNDIRECT với đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp và am hiểu thị trường sẽ giúp nhà đầu tư tìm hiểu thị trường và hỗ trợ các nhà đầu tư khi họ có nhu cầu giao dịch.

Năm 2020, sau nhiều lần phối hợp thành công trong các thương vụ phát hành chứng khoán, một lần nữa VNDIRECT được lựa chọn làm đơn vị tư vấn cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (mã cổ phiếu VIB) chuyển sàn giao dịch từ UPCOM sang niêm yết tại HSX. VIB là cổ phiếu ngân hàng thứ 2 được chấp thuận niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh trong năm 2020.

Năm 2021, VNDIRECT cũng đã thiết lập được quan hệ hạn mức kinh doanh vốn với gần 50 ngân hàng trong và ngoài nước với hạn mức lên đến hơn 40.000 tỷ đồng, với hạn mức tín chấp là hơn 8.400 tỷ đồng, hạn mức với ngân hàng nước ngoài là hơn 10.000 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với năm 2020, trong đó phải kể đến hai khoản vay hợp vốn của các định chế tài chính nước ngoài với tổng giá trị 200 triệu USD đánh dấu sự tiếp cận vốn của VNDIRECT với thị trường quốc tế. Đây là điều kiện tài chính để đón nhận được cơ hội kinh doanh tài chính trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn.

Với mong muốn trở thành người đồng hành tin cậy và vững chắc của khách hàng trong hành trình đầu tư bảo vệ sức khỏe tài chính, VNDIRECT tiếp tục hợp tác với các công ty công ty bảo hiểm nhân thọ (Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sun Life Việt Nam - SunLife) và phi nhân thọ (Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Buru Điện - PTI) để có thể mang đến các giải pháp bảo vệ sức khỏe tối đa cho khách hàng thông qua việc hỗ trợ thanh toán viện phí, chi phí điều trị nội, ngoại trú, thai sản, chăm sóc răng miệng,... đồng thời giúp khách hàng phân bổ tài chính hiệu quả vào các danh mục sản phẩm trong Tháp tài sản. Các sản phẩm bảo hiểm này được tư vấn phân bổ tài sản cho khách hàng bởi đội ngũ tư vấn tài sản chuyên nghiệp của VNDIRECT.

### **6.1.2. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tự doanh**

***Năng lực huy động nguồn vốn tiếp tục là một lợi thế cạnh tranh của Công ty***

Năm 2020, VNDIRECT tiếp tục mục tiêu nâng cao năng lực huy động vốn thông qua việc xây dựng các quan hệ tín dụng mới và phát hành trái phiếu. Tính đến hết năm 2020, VNDIRECT đã có tổng cộng hơn 20 nghìn tỷ đồng hạn mức tín dụng tại hơn 30 Tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Hạn mức tín dụng với cả các ngân hàng trong nước và quốc tế giúp VNDIRECT đa dạng hóa nguồn vốn huy động bằng cả tiền đồng và ngoại tệ, đồng thời tránh rủi ro tập trung đối tác. Đối với các hạn mức vay vốn bằng ngoại tệ, VNDIRECT cũng linh hoạt sử dụng các chiến lược về phòng ngừa rủi ro tỷ do để đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Bên cạnh đó, VNDIRECT cũng bổ sung nguồn vốn của công ty thông qua việc phát hành riêng lẻ trái phiếu. Năm 2020, VNDIRECT tiếp tục phát hành riêng lẻ 300 tỷ đồng trái phiếu có kỳ hạn 2 năm cho nhà đầu tư tổ chức.

Bước sang năm 2021, VNDIRECT tiếp tục đẩy mạnh việc nâng hạn mức tín dụng với các Tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, đồng thời đẩy mạnh việc phát hành riêng lẻ trái phiếu để huy động vốn. Trong năm 2021, VNDIRECT đã phát hành thành công tổng cộng 1.250 tỷ đồng trái phiếu có kỳ hạn từ 1 đến 2 năm cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật. Trái phiếu tiếp tục là kênh huy động vốn ổn định cho VNDIRECT trong những năm gần đây.

Đặc biệt, vào tháng 9/2021, VNDIRECT đã huy động thành công khoản vay hợp vốn kỳ hạn một năm từ nhóm các ngân hàng nước ngoài với tổng giá trị lên tới 100 triệu USD. Đây là khoản vay đầu tiên của VNDIRECT tại thị trường vốn nước ngoài với mục tiêu phục vụ phát triển kinh doanh và mở rộng quy mô hoạt động. Trong lần thu xếp vốn này, Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd Singapore đóng vai trò là đơn vị thu xếp duy nhất của khoản vay, bắt đầu đàm phán từ cuối tháng 5/2021 với giá trị cam kết ban đầu 50 triệu USD kèm quyền chọn gia tăng lên đến 50 triệu USD. Thương vụ sau đó thu hút sự tham gia của 11 ngân hàng nước ngoài đến từ thị trường Đài Loan, Hong Kong và Singapore với quy mô cam kết cho vay đạt mức tối đa 100 triệu USD, vượt mức cam kết ban đầu.

Tháng 12/2021, VNDIRECT tiếp tục nhận khoản vay hợp vốn giá trị lên tới 100 triệu USD lần thứ hai trong năm với mục tiêu phục vụ phát triển kinh doanh và mở rộng quy mô hoạt động với đơn vị đứng ra thu xếp là Cathay United Bank. Khoản vay thu hút sự quan tâm của 11 định chế tài chính nước ngoài đến từ Đài Loan, Hong Kong và Châu Âu. Theo đó, khoản vay vốn tín chấp có trị giá ban đầu 98 triệu USD kèm quyền chọn gia tăng lên tới 100 triệu USD. Việc huy động vốn thành công hai khoản vay hợp vốn từ nhóm ngân hàng nước ngoài trong năm 2021 thể hiện định hướng chiến lược của VNDIRECT trong việc liên tục mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác với các định chế tài chính nước ngoài. Trong lần vay vốn thứ hai này, VNDIRECT đã thể hiện được vị thế của mình khi đã thu hút được nguồn vốn mới đến từ Châu Âu, song hành cùng nguồn vốn dồi dào của Đài Loan vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

***Chuyển dịch cơ cấu phân bổ tài sản, đa dạng hóa nguồn thu từ các hoạt động đầu tư***

Năm 2021, VNDIRECT tiếp tục chủ động chuyển dịch trong các hoạt động đầu tư vốn với mục tiêu tăng trưởng quy mô vào các sản phẩm đầu tư có lãi suất cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do các định chế tài chính phát hành, trái phiếu doanh nghiệp. Ở

chiều ngược lại, Công ty thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư cổ phiếu với mục tiêu xây dựng lại nền tảng về nguyên tắc tiếp cận đầu tư cũng như giảm thiểu rủi ro trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động khó lường do ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài. Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung dành nguồn lực phát triển các sản phẩm cấu trúc như chứng quyền có bảo đảm, ETF, tiếp tục định vị là công ty tiên phong trên thị trường trong việc cung cấp các sản phẩm phái sinh.

Về hoạt động đầu tư vốn chủ sở hữu, VNDIRECT vẫn tiếp tục chiến lược tích sản qua các hoạt động đầu tư công ty và góp vốn để xây dựng các nền tảng phát hành và quản lý chứng chỉ quỹ. Các khoản lớn trên danh mục đầu tư vốn chủ sở hữu của công ty bao gồm:

<b>Công ty</b>	<b>Số vốn đầu tư gốc (tỷ đồng)</b>
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm bưu điện (PTI)	458
Công ty TNHH MTV quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A	100
Quỹ đầu tư chủ động VND	50
Quỹ đầu tư trái phiếu VND	50

***Đầu tư xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu***

Cuối năm 2020, VNDIRECT đã đưa vào vận hành hệ thống quản lý các giao dịch Trái phiếu (Bond FI Admin) do đội ngũ Dev và BA của VNDIRECT xây dựng, phục vụ lưu trữ, theo dõi, cảnh báo rủi ro và báo cáo quản trị hiệu quả kinh doanh, đáp ứng nhu cầu hoạt động ngày càng mở rộng của hoạt động đầu tư, tự doanh của công ty. Bước sang năm 2021, hệ thống tiếp tục được nâng cấp với những tính năng cao hơn, như quản lý hạn mức đầu tư, hạn mức lãi/lỗ danh mục, hạn mức nắm giữ, trạng thái danh mục đầu tư,...

Ngoài ra, 2021 cũng là năm VNDIRECT tiếp tục đưa vào vận hành hệ thống theo dõi các giao dịch kinh doanh nguồn vốn (TR), phục vụ quản trị cơ sở dữ liệu các hoạt động nguồn vốn được đầy đủ, an toàn, hiệu quả.

**6.2 Cơ cấu doanh thu**

**Bảng 4. Doanh thu của Công ty (Riêng) giai đoạn 2020-2021 và Quý I/2022**

*Đơn vị tính: Đồng, %*

<b>Hoạt động</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>%/ DTT</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>%/ DTT</b>	<b>% +/- 2020</b>	<b>Quý I/2022</b>	<b>%/ DTT</b>
Hoạt động môi giới	551.886.932.069	26,08	1.897.605.337.371	32,78	243,84	540.258.277.191	30,51
Hoạt động tự doanh	814.609.831.803	38,50	2.280.547.566.321	39,40	179,96	664.114.348.125	37,51
Hoạt động kinh doanh nguồn vốn	749.422.228.277	35,42	1.610.490.637.340	27,82	114,90	566.179.086.197	31,98
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>2.115.918.992.149</b>	<b>100</b>	<b>5.788.643.541.032</b>	<b>100</b>	<b>173,58</b>	<b>1.770.551.711.513</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC Riêng năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý I/2022 của VNDIRECT)

**Bảng 5. Doanh thu của Công ty (Hợp nhất) giai đoạn 2020-2021 và Quý I/2022**

Đơn vị tính: Đồng, %

Hoạt động	Năm 2020	%/ DTT	Năm 2021	%/ DTT	%+/- 2020	Quý I/2022	%/ DTT
Hoạt động môi giới	551.261.480.746	25,83	1.895.875.541.633	31,33	243,92	539.671.795.899	30,40
Hoạt động tự doanh	831.385.851.000	38,95	2.533.462.947.432	41,87	204,73	666.403.560.431	37,54
Hoạt động kinh doanh nguồn vốn	754.432.952.486	35,22	1.622.033.970.036	26,80	115,00	568.919.045.640	32,05
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>2.137.080.284.232</b>	<b>100</b>	<b>6.051.372.459.101</b>	<b>100</b>	<b>183,16</b>	<b>1.774.994.401.970</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I/2022 của VNDIRECT)

Doanh thu của Công ty năm 2021 tăng trưởng vượt bậc so với năm 2020 ở tất cả các mảng hoạt động, trong đó, hoạt động môi giới có mức tăng trưởng cao nhất với 243,84%, từ 552 tỷ đồng năm 2020 lên 1.898 tỷ đồng năm 2021 (doanh thu công ty mẹ). Hoạt động tự doanh cũng đạt mức tăng trưởng 179,96% (Công ty mẹ), và hơn 200% với hoạt động hợp nhất. Kinh doanh nguồn vốn, tuy có mức tăng trưởng thấp hơn nhưng cũng đạt tăng trưởng 114%. Điều này đóng góp vào tăng trưởng tổng doanh thu của Công ty, khi đạt 5.789 tỷ đồng với doanh thu công ty mẹ và 6.051 tỷ đồng doanh thu hợp nhất, tăng trưởng xấp xỉ 180% so với năm 2020. Quý I/2022, cả ba mảng hoạt động môi giới, tự doanh, kinh doanh nguồn vốn của Công ty đều đạt doanh thu trên 540 tỷ đồng (Công ty mẹ), trong đó hoạt động tự doanh có doanh thu lớn nhất, với hơn 664 tỷ đồng, đóng góp vào mức doanh thu chung 1.770 tỷ đồng (Công ty mẹ) và 1.775 tỷ đồng với doanh thu hợp nhất.

Xét về cơ cấu các mảng hoạt động, năm 2020 theo BCTC Riêng, đóng góp vào doanh thu hoạt động của hoạt động tự doanh chiếm tỷ lệ cao nhất, hơn 38%. Tỷ trọng của Hoạt động môi giới và Hoạt động kinh doanh nguồn vốn lần lượt là 26,08% và 35,42%. Xu hướng này tiếp tục duy trì sang năm 2021 khi Hoạt động tự doanh chiếm 39,40% tổng doanh thu Công ty mẹ (trên 2.280 tỷ đồng), tiếp theo là Hoạt động môi giới với 32,78% khi mang lại doanh thu gần 2.000 tỷ đồng cho thấy sự bứt phá trong hoạt động này, cùng pha với xu hướng của TTCK năm 2021. Hoạt động tự doanh tiếp tục đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty Quý I/2022 (37,51% theo BCTC Riêng và 37,54% theo BCTC Hợp nhất). Tiếp theo sau là hoạt động kinh doanh nguồn vốn, với tỷ trọng xấp xỉ 32% (Riêng, Hợp nhất). Trong khi đó, hoạt động môi giới có tỷ trọng thấp hơn so với hai mảng hoạt động còn lại (đạt xấp xỉ 30%) được nhận định chủ yếu xuất phát từ thị trường trong Quý I/2022 có sự điều chỉnh do những lo ngại từ bối cảnh vĩ mô trên thế giới như lạm phát, xung đột chính trị dẫn đến sự thận trọng và sụt giảm thanh khoản từ phía các nhà đầu tư cá nhân.

### 6.3 Chi phí hoạt động kinh doanh

**Bảng 6. Chi phí của Công ty (Riêng) giai đoạn 2020-2021 và Quý I/2022**

Đơn vị tính: Đồng, %

Hoạt động	Năm 2020	%/ DTT	Năm 2021	%/ DTT	%+/- 2020	Quý I/2022	%/ DTT
Hoạt động môi giới	338.091.431.430	15,98	953.187.466.280	16,47	181,93	241.953.499.882	13,69
Hoạt động tự doanh	298.878.800.519	14,13	1.118.041.705.238	19,31	274,08	254.414.749.317	14,37
Hoạt động kinh doanh nguồn vốn	403.501.936.466	19,07	683.914.289.988	11,81	69,49	245.079.153.466	13,84
<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.040.472.168.415</b>	<b>49,17</b>	<b>2.755.143.461.506</b>	<b>47,60</b>	<b>164,80</b>	<b>741.447.402.665</b>	<b>41,88</b>

(Nguồn: BCTC Riêng năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý I/2022 của VNDIRECT)

**Bảng 7. Chi phí của Công ty (Hợp nhất) giai đoạn 2020-2021 và Quý I/2022**

Đơn vị tính: Đồng, %

Hoạt động	Năm 2020	%/ DTT	Năm 2021	%/ DTT	%+/- 2020	Quý I/2022	%/ DTT
Hoạt động môi giới	333.586.985.392	15,61	950.883.184.916	15,71	185,05	240.682.513.743	13,56
Hoạt động tự doanh	303.339.248.748	14,19	1.118.471.062.030	18,48	268,72	256.636.280.883	14,46
Hoạt động kinh doanh nguồn vốn	409.002.740.711	19,14	701.144.722.953	11,59	71,43	248.057.034.708	13,98
<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.045.928.974.851</b>	<b>48,94</b>	<b>2.770.498.969.899</b>	<b>45,78</b>	<b>164,88</b>	<b>745.375.829.334</b>	<b>41,99</b>

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I/2022 của VNDIRECT)

Cùng xu hướng tăng trưởng trong doanh thu hoạt động kinh doanh, chi phí các mảng hoạt động của Công ty năm 2021 đều tăng cao so với năm 2020. Trong số ba mảng hoạt động, chi phí cho hoạt động tự doanh tăng mạnh nhất, với hơn 250%, lên mức gần 1.118 tỷ đồng năm 2021 ở cả hoạt động riêng và hợp nhất. Hoạt động môi giới có mức tăng trưởng chi phí cao thứ hai, với gần 200%. Trong khi đó, chi phí cho hoạt động kinh doanh nguồn vốn lại có mức tăng thấp hơn, ở mức xấp xỉ 70% (69,49% chi phí riêng và 71,43% chi phí hợp nhất) trong khi doanh thu tăng hơn 100%. Nguyên nhân đến từ các nguồn vốn có chi phí thấp từ các khoản vay hợp vốn nước ngoài đã đề cập, thu nhập từ cho vay ký quỹ tăng cao cũng như việc tận dụng cơ hội kinh doanh từ chênh lệch lãi suất, kì hạn trên thị trường.

Đồng thời, có thể nhận thấy xu hướng chuyển dịch tỷ trọng chi phí hoạt động trên doanh thu thuần của Công ty theo từng mảng kinh doanh qua các năm. Nếu như năm 2020, chi phí tập trung phần lớn ở hoạt động kinh doanh nguồn vốn, đặc biệt là chi phí lãi vay chiếm khoảng 19% doanh thu thuần (Riêng, Hợp nhất), thì sang năm 2021, chi phí hoạt động nguồn vốn chỉ còn chiếm xấp xỉ 12% doanh thu thuần (Riêng, Hợp nhất). Cùng với đó, chi phí hoạt động tự doanh tăng lên đi cùng với sự tăng trưởng trong doanh thu và lợi nhuận từ 14,13% năm 2020 lên 19,31% năm 2021 (BCTC riêng) và 14,19% năm 2020 lên 18,48% năm 2021 (BCTC Hợp nhất). Tuy nhiên, tính chung tổng chi phí, chi phí năm 2021 chiếm 47,60% doanh thu thuần (BCTC Riêng) và 45,78% (BCTC Hợp

nhất), giảm so với năm 2020 (49,17% theo BCTC Riêng và 48,94% theo Hợp nhất) do sự tăng mạnh trong doanh thu hoạt động như đã trình bày.

Bước sang Quý I/2022, tương ứng với sự đồng đều trong cơ cấu doanh thu của Công ty ở cả BCTC Riêng và Hợp nhất, chi phí phân chia theo hoạt động cũng có mức tỷ trọng tương ứng và tương đối đồng đều, chiếm 13-14% doanh thu thuần ở cả chi phí Riêng và Hợp nhất và vẫn giữ mức cơ cấu khá tương tự như năm 2021.

#### 6.4 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

Năm 2020, lợi nhuận chiếm tỷ trọng lớn nhất đến từ hoạt động tự doanh (xấp xỉ 48%), lợi nhuận từ hoạt động môi giới chiếm tỷ trọng khoảng 20% và hoạt động kinh doanh nguồn vốn chiếm tỷ trọng trên 30%. Sang đến năm 2021, ba hoạt động kinh doanh chính có tỷ trọng lợi nhuận tương đối đều khi chia nhau về tỷ trọng lợi nhuận khi đều chiếm trên 30% đối với lợi nhuận riêng. Tuy nhiên, tự doanh vẫn là mảng đem lại lợi nhuận cao nhất với tỷ lệ 38,32% lợi nhuận riêng và 43,13% lợi nhuận hợp nhất. Xu hướng này vẫn tiếp tục sang Quý I/2022 khi hoạt động tự doanh mang lại tỷ trọng lợi nhuận lớn nhất, khi chiếm xấp xỉ 40% lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh, trong khi hoạt động môi giới có mức doanh thu đạt xấp xỉ 30% nhưng tỷ trọng lợi nhuận lại thấp nhất (khoảng 29%) do chi phí duy trì ở mức tương đối cao so với hai mảng tự doanh và kinh doanh nguồn vốn.

Xét về mức tăng trưởng lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh, năm 2021, hoạt động kinh doanh của Công ty đạt sự bứt phá khi lợi nhuận tăng hơn 180% so với năm 2020, góp phần tăng trưởng lợi nhuận sau thuế hơn 200% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, môi giới có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao nhất, với hơn 330% (cụ thể là 341,74% theo BCTC Riêng và 334,13% theo BCTC Hợp nhất), theo sau là kinh doanh nguồn vốn. Hoạt động tự doanh tuy có mức tăng trưởng thấp hơn nhưng cũng duy trì ở mức cao với hơn 120% (BCTC riêng), đặc biệt đạt 167,97% đối với hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh Quý I/2022 đạt trên 1.029 tỷ đồng (Riêng, Hợp nhất), là mức cao nhất trong Quý I từ trước đến nay của VNDIRECT. Về tương quan so với năm 2020, mức lợi nhuận này xấp xỉ bằng lợi nhuận cả năm 2020 cho thấy hoạt động của Công ty đã đạt sự bứt phá mạnh mẽ trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến nay.

**Bảng 8. Cơ cấu lợi nhuận của Công ty (Riêng) giai đoạn 2020-2021 và Quý I/2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

Hoạt động	Năm 2020		Năm 2021		%+/- 2020 (%)	Quý I/2022	
	Giá trị	%/ LNG (%)	Giá trị	%/ LNG (%)		Giá trị	%/ LNG (%)
Hoạt động môi giới	213.795.500.639	19,88	944.417.871.091	31,13	341,74	298.304.777.309	28,99
Hoạt động tự doanh	515.731.031.284	47,96	1.162.505.861.083	38,32	125,41	409.699.598.808	39,81
Hoạt động kinh doanh nguồn vốn	345.920.291.811	32,17	926.576.347.352	30,54	167,86	321.099.932.731	31,20
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>1.075.446.823.734</b>	<b>100</b>	<b>3.033.500.079.526</b>	<b>100</b>	<b>182,07</b>	<b>1.029.104.308.848</b>	<b>100</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>853.191.275.422</b>		<b>2.734.168.518.678</b>		<b>220,46</b>	<b>956.297.665.568</b>	

Lợi nhuận sau thuế TNDN	685.188.000.030	2.178.057.987.064	217,88	762.197.114.050
-------------------------	-----------------	-------------------	--------	-----------------

(Nguồn: BCTC Riêng năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC Riêng Quý I/2022 của VNDIRECT)

**Bảng 9. Cơ cấu lợi nhuận của Công ty (Hợp nhất) giai đoạn 2020-2021**

Đơn vị tính: Đồng

Hoạt động	Năm 2020		Năm 2021		%+/- 2020 (%)	Quý I/2022	
	Giá trị	%/ LNG (%)	Giá trị	%/ LNG (%)		Giá trị	%/ LNG (%)
Hoạt động môi giới	217.674.495.354	19,95	944.992.356.717	28,80	334,13	298.989.282.156	29,04
Hoạt động tự doanh	528.046.602.252	48,39	1.414.991.885.402	43,13	167,97	409.767.279.548	39,80
Hoạt động kinh doanh nguồn vốn	345.430.211.775	31,66	920.889.247.083	28,07	166,59	320.862.010.932	31,16
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>1.091.151.309.381</b>	<b>100</b>	<b>3.280.873.489.202</b>	<b>100</b>	<b>200,68</b>	<b>1.029.618.572.636</b>	<b>100</b>
Lợi nhuận trước thuế TNDN	862.064.826.327		2.980.220.642.291		245,71	954.727.541.372	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	692.766.880.415		2.382.923.585.189		243,97	760.745.955.825	

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC Hợp nhất Quý I/2022 của VNDIRECT)

## 6.5 Trình độ công nghệ

Với phương châm xây dựng năng lực cốt lõi về công nghệ là kiến tạo các nền tảng số đáp ứng mô hình kinh doanh của VNDIRECT trong hiện tại và tương lai, liên tục vận hành đảm bảo tiêu chí “An toàn - Ổn định - Kịp thời”, VNDIRECT đã và đang tập trung vào các nền tảng sau đây:

- Nền tảng giao dịch
- Nền tảng quản lý tài sản
- Nền tảng phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo

### Nền tảng giao dịch chứng khoán

VNDIRECT định vị đây không chỉ là nơi hỗ trợ giao dịch đầu tư chứng khoán tốt nhất mà còn là một nền tảng hoàn thiện cung cấp đầy đủ: dịch vụ thông tin – sản phẩm – tiện ích giao dịch với mức chi phí cạnh tranh nhất thị trường. Thực thi định vị này, từ năm 2020, hệ sinh thái nền tảng giao dịch chứng khoán của VNDIRECT đã hoàn thiện như sau:

- **Dịch vụ thông tin**

VNDIRECT đã cho ra đời công thông tin đầu tư chứng khoán DSTOCK – kênh



chuyên sâu về cổ phiếu và thị trường của VNDIRECT, là công tri thức và công cụ tra cứu hàng đầu cho mọi nhà đầu tư với những ưu điểm vượt trội:

- Tra cứu mã cổ phiếu với thông tin phân tích chuyên sâu về mã
- Cập nhật các chỉ số thị trường chứng khoán và thị trường tài chính
- Cung cấp đa dạng các báo cáo về doanh nghiệp, ngành, chiến lược, vĩ mô
- Đọc tin tức thị trường trong nước và thế giới hàng ngày

Đầu năm 2022, VNDIRECT cho ra mắt nền tảng giao tiếp DLINK nhằm vừa có thể kết nối nội bộ vừa có thể giao tiếp trực tuyến với khách hàng, bao gồm các tính năng cơ bản như trò chuyện, tạo cuộc gọi, gửi thông báo,...

Đây được xem là một bước tiến trong định vị dịch vụ khách hàng là trung tâm (Customer Centric) mà VNDIRECT đang xây dựng.

### • *Sản phẩm*

Tạo ra trực sản phẩm trong nền tảng giao dịch của VNDIRECT bao gồm rô sản phẩm tài chính và sản phẩm giao dịch. Trong năm 2020, VNDIRECT đã cho ra mắt 2 sản phẩm tài chính cho chứng khoán cơ sở và 2 sản phẩm tài chính cho chứng khoán phái sinh nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng các khách hàng. Ngoài ra, năm 2021, VNDIRECT đã tiến hành nghiên cứu để cho ra mắt sản phẩm giao dịch DTRADE và DCASH. DTRADE được định vị là gói dịch vụ chuyên biệt hướng tới đối tượng khách hàng chủ động giao dịch với tần suất cao. Trong khi DCASH được xem là một hình thức đầu tư tài chính ngắn hạn qua đêm với mức sinh lời hấp dẫn, tiếp cận được đến mọi nhà đầu tư, đăng ký một lần, giao dịch tự động, đáp ứng nhu cầu đầu tư đơn giản, hiệu quả cho mọi người ở mọi nơi.

### • *Tiện ích giao dịch*

Tiếp tục duy trì định vị là công ty chứng khoán cung cấp tiện ích giao dịch hàng đầu tại Việt Nam, VNDIRECT tập trung vào việc nâng cấp tài hệ thống đáp ứng nhu cầu giao dịch của thị trường nhằm nỗ lực tối đa cung cấp công giao dịch ổn định, an toàn. VNDIRECT cũng tiếp tục cho ra mắt tiện ích giao dịch mới bao gồm: Ý tưởng giao dịch – hỗ trợ khách hàng trong việc lựa chọn cổ phiếu giao dịch tiềm năng. Đồng thời, VNDIRECT tiếp tục nghiên cứu phát triển nhằm tăng cường tiện ích giao dịch cho khách hàng, gồm: Giao dịch thuật toán (Algo Trading), nền tảng giao dịch dành riêng cho giao dịch tần suất cao (High-Frequency Trading), và tiện ích tài khoản tổng.

Sau sự thành công khi đưa định danh điện tử eKYC vào quy trình mở tài khoản trực tuyến, áp dụng công nghệ tiên tiến nhất hiện nay giúp khách hàng sẵn sàng giao dịch chỉ sau 5 phút, VNDIRECT tiếp tục cải tiến và sẽ ra mắt E-contract vào đầu năm 2022 – cho phép khách hàng hoàn thiện mở tài khoản hoàn toàn trực tuyến – không hồ sơ giấy – Kích hoạt duy nhất 1 lần.

### **Nền tảng quản lý tài sản**

Năm 2020 được coi là năm bản lề của dịch vụ quản lý tài sản của VNDIRECT khi chính thức giới thiệu tới khách hàng một nền tảng đầu tư và quản lý tài sản mang tên DGO – con đường kiến tạo sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư dành cho tất cả các đối tượng khách hàng. Nền tảng quản lý tài sản đã và đang được phát triển dựa trên 5 kênh đầu tư DMONEY (kênh đầu tư lãi suất), DLIFE (kênh đầu tư phòng vệ và tích sản trọn đời), DSIP (kênh đầu tư tích sản), DHOME (kênh đầu tư bất động sản) và DTRADE (kênh giao dịch chứng khoán chủ động).

Về mặt công nghệ, VNDIRECT thực hiện thiết kế nền tảng này một cách độc lập với tính sẵn sàng về khả năng kết nối mở với các nền tảng hiện hữu của VNDIRECT cũng như với các hệ thống của đối tác thông qua phương thức kết nối API. Nền tảng quản lý tài sản được xây dựng trên nền tảng website và được chuyển đổi để cung cấp các nền tảng mobiles apps DGO - My account trong năm 2021 giúp Khách hàng có thể tích hợp nhu cầu quản lý tài sản ngân quỹ, đầu tư và giao dịch chứng khoán cùng với các lựa chọn đầu tư tài chính cho các mục tiêu thiết yếu trong hành trình kiến tạo sức khỏe tài chính và bảo an thịnh vượng với đặc điểm nổi bật: Kết nối dễ dàng, Báo cáo minh bạch và cảnh báo kịp thời.

### **Nền tảng phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo**

VNDIRECT tập trung xây dựng năng lực tổ chức thông tin – lưu trữ thông tin và phân tích dữ liệu để hỗ trợ khách hàng và đội ngũ VNDIRECT liên tục nắm bắt kịp thời cơ hội kinh doanh theo điều kiện thị trường. Các thông tin được thu thập, làm mịn, lưu trữ và được quản trị trên nền tảng BI và AI với độ giàu dữ liệu ngày càng tăng thêm là nhiệm vụ cốt lõi về công nghệ của VNDIRECT. Do vậy, tại VNDIRECT có một đội ngũ chuyên biệt thực hiện nhiệm vụ này và liên tục được đầu tư.

Song hành cùng với việc tập trung xây dựng năng lực cốt lõi trên đây đảm bảo tiêu chí “An toàn - Ổn định – Kịp thời”, VNDIRECT đã và đang thực hiện nhiệm vụ số hóa toàn bộ các hoạt động kinh doanh và quản trị của mình. Đồng thời, VNDIRECT đặt nhiệm vụ an toàn và an ninh thông tin lên trên hết nhằm bảo vệ khách hàng tối đa.

## **6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Với sự chuyển dịch từ mô hình dịch vụ chứng khoán truyền thống sang mô hình dịch vụ đa kênh tài sản, VNDIRECT liên tục nghiên cứu, phát triển nhằm bổ sung hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ hướng tới mục tiêu sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư cho khách hàng.

### **Số hóa giao dịch chứng khoán**

VNDIRECT tiếp tục định hướng phát triển nghiệp vụ giao dịch chứng khoán dựa trên lợi thế về nền tảng công nghệ và các sản phẩm đa dạng, linh hoạt phù hợp với nhu cầu của từng nhóm nhà đầu tư riêng biệt.

Đối với nhà đầu tư trong nước: tiếp tục cải tiến nền tảng giao dịch hướng tới sự tiện ích và thân thiện với người dùng.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài, VNDIRECT xây dựng nền tảng giao dịch điện tử kết nối với các tổ chức giao dịch chứng khoán quốc tế lớn, đồng thời tiếp tục hoàn thiện giải pháp giao dịch White label cho các đối tác là các công ty chứng khoán nước ngoài

cho cả giao dịch chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh.

### Đa dạng hóa sản phẩm đầu tư tài chính

Từ giữa năm 2019, VNDIRECT là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên cung cấp sản phẩm chứng quyền tại thị trường Việt Nam. Đây là sản phẩm đầu tư với tính chất đòn bẩy cao, với rủi ro rất đặc thù, phù hợp với nhà đầu tư kỳ vọng vào một hiệu suất đầu tư cao dựa vào khả năng lựa chọn đúng mã chứng khoán cơ sở và thời điểm tham gia thị trường. Với mong muốn cung cấp cho khách hàng phong phú các lựa chọn về mã chứng khoán cơ sở cũng tại mọi thời điểm và trạng thái của thị trường, VNDIRECT theo đuổi chiến lược phát hành theo chiều rộng với số lượng mã chứng khoán cơ sở lớn, mục tiêu sẽ tận dụng tất cả các mã chứng khoán cơ sở được Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh cho phép phát hành trong tương lai. Bên cạnh đó, để đảm bảo việc đầu tư vào sản phẩm không bị gián đoạn mỗi khi mã chứng quyền đáo hạn, VNDIRECT đảm bảo phát hành đều đặn theo thời gian tối thiểu 3 tháng/đợt phát hành, và trong tương lai, khoảng thời gian này sẽ được rút ngắn thêm để tạo thuận lợi nữa cho khách hàng. Sản phẩm chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm đầu tư với mức sinh lời cao, thời gian nắm giữ ngắn, nhu cầu giao dịch nhiều, nắm bắt được điều đó, VNDIRECT đã đầu tư hệ thống đặt lệnh tự động từ đối tác chuyên nghiệp trong việc cung cấp các giải pháp tài chính cho các công ty, tập đoàn Châu Á là Horizon Software Asia Ltd của Hong Kong (Horizon) để thực hiện nghiệp vụ tạo lập thị trường, qua đó cung cấp thanh khoản và đảm bảo giá chứng quyền luôn theo sát biến động của giá chứng khoán cơ sở, ngay cả trong những lúc thị trường cơ sở biến động mạnh.

Từ năm 2020, VNDIRECT đã ra mắt các sản phẩm mới và tiếp tục kiện toàn trong năm 2021 theo chiến lược quản lý tài sản - con đường sức khỏe tài chính an tâm đầu tư cho khách hàng, bao gồm Tháp tài sản và các kênh tài sản sau:

- **Trục sản phẩm DLife:** cung cấp các gói sản phẩm thiết yếu cho các nhu cầu đầu tư bảo vệ sức khỏe tài chính cá nhân, gồm tích sản hưu trí, bảo an tài chính, (tích hợp giữa bảo hiểm và đầu tư), tích sản theo mục tiêu đường đời.
- **Trục sản phẩm DSave:** các lựa chọn quản lý ngân quỹ tiền mặt với các lựa chọn từ kỳ hạn qua đêm đến các kỳ hạn dài lên đến 1 năm, cung cấp sự linh hoạt trong quản lý tiền nhưng vẫn có mức lãi suất cạnh tranh, bao gồm hai sản phẩm chính là DMoney và DCash. Cụ thể:
  - **DMoney:** rõ sản phẩm đầu tư tiền gửi ngắn hạn có tính thanh khoản cao và lãi suất đầu tư hấp dẫn dành cho khách hàng mong muốn tìm kiếm cơ hội đầu tư tiền gửi an toàn.
  - **DCash:** sản phẩm đầu tư giúp khách hàng tối ưu hóa lợi nhuận, hưởng lãi suất cố định trên số dư tiền gửi qua đêm tại tài khoản chứng khoán.
- **Trục sản phẩm DInvest:** các lựa chọn đầu tư dài hạn cho khách hàng có ít thời gian và kiến thức đầu tư cho đến khách hàng lớn đang tìm kiếm danh mục đầu tư tài chính như chứng chỉ quỹ mở, ETF, trái phiếu doanh nghiệp, các danh mục đầu tư mẫu do chuyên gia lựa chọn và khuyến nghị.
- **Trục sản phẩm DTrade:** các lựa chọn gói giao dịch combo với mức phí điều chỉnh cạnh tranh theo rủi ro hay giá trị giao dịch, cho phép VNDIRECT có đủ

sự lựa chọn cạnh tranh nhất cho dân giao dịch chứng khoán nhà nghề hay những nhà đầu tư đang trải nghiệm học hỏi.

Trong thời gian tới, VNDIRECT tiếp tục phát triển thêm các sản phẩm đầu tư tài chính mới cho các kênh tài sản như các chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục ETF cho DLife, thiết kế thêm các danh mục đầu tư theo mục tiêu cho các trực sản phẩm hiện có. Các sản phẩm dịch vụ được may đo phù hợp với nhu cầu và mục tiêu tài chính của từng khách hàng. Từ đó hoàn thiện rõ sản phẩm giúp khách hàng xây dựng Tháp tài sản theo định hướng an tâm đầu tư tại VNDIRECT.

### **6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ**

VNDIRECT đang triển khai các sản phẩm dịch vụ theo các quy trình, quy chuẩn nội bộ có tính chặt chẽ và khả năng giám sát rủi ro rất cao. Ngoài ra, bộ phận kiểm toán nội bộ có nhiệm vụ thường xuyên rà soát các lỗi phát sinh trong hoạt động của các khối phòng ban để cập nhật, sửa đổi quy trình công việc nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và giảm thiểu rủi ro hoạt động của toàn Công ty.

Để quản lý chất lượng dịch vụ của Công ty, VNDIRECT đã thành lập phòng Quản lý chất lượng dịch vụ và thúc đẩy bán với nhiệm vụ phát triển chất lượng nhân sự: Đào tạo phát triển nguồn nhân lực môi giới chất lượng cao thông qua Phòng giao dịch; Tăng doanh số, tăng cao năng lực, kỹ năng và tâm thức làm việc của môi giới tại VNDIRECT; Hỗ trợ các phòng tăng doanh số thông qua tăng số lượng môi giới chuẩn và chất lượng.

### **6.8 Hoạt động marketing**

VNDIRECT luôn chú trọng giữ vững, nâng cao uy tín thương hiệu bằng các hoạt động lan tỏa tri thức đầu tư, với mong muốn khách hàng khi có kiến thức, hiểu biết và tư duy đúng đắn sẽ có thể tự tin đưa ra quyết định trước những diễn biến khác nhau của thị trường và đồng hành dài lâu cùng VNDIRECT.

Bên cạnh các chương trình như “Con đường hướng tới sức khỏe tài chính & an tâm đầu tư: DGO & Tháp tài sản”, Khóa học Nền tảng chứng khoán chuyên nghiệp, Khóa học DTRADE – Hành trang trở thành nhà giao dịch chứng khoán chuyên nghiệp, Khóa học DSTOCK – Trí tuệ đầu tư cổ phiếu được tổ chức định kỳ tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, VNDIRECT đã phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu khoa học & Đầu tư Chứng khoán, UBCKNN tổ chức hội thảo về trái phiếu doanh nghiệp cho nhà đầu tư tại Đà Nẵng và Nghệ An. Không những vậy, VNDIRECT còn mang kiến thức đầu tư đến với sinh viên các trường đại học lớn thông qua chuỗi hội thảo quy mô về đầu tư và quản lý tài chính cá nhân nhằm xây dựng thế hệ trẻ Việt Nam tự tin làm chủ tài chính khi bước vào đời.

Với nền tảng sẵn có, VNDIRECT cũng tiếp tục triển khai chuỗi các chương trình hợp tác đa chiều, thường niên với các trường đại học lớn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, công nghệ tại Việt Nam... Các chương trình hợp tác nổi bật trong năm 2021: PTIT Career Week Online 2021, BUW Online Career Fair 2021, RMIT Online Career Fair 2021, Chương trình ký kết hợp tác với Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia, Chương trình ký kết hợp tác với Học viên Ngân hàng...

Bên cạnh các hình thức marketing truyền thống, kể từ năm 2020, VNDIRECT đẩy mạnh các thông điệp truyền thông về mô hình đầu tư theo tháp tài sản, các sản phẩm

đầu tư hữu ích tại VNDIRECT trên các nền tảng truyền thông số, thích ứng với xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực marketing. Hình thức marketing này tiếp tục được đẩy mạnh và mở rộng trong năm 2021 cho đến nay thông qua hàng loạt các chương trình tọa đàm, phát trực tiếp trên kênh truyền thông của VNDIRECT trên các nền tảng mạng xã hội như facebook, youtube như La bàn thị trường, Nhịp đập thị trường, Dinsights,... Điều này giúp thương hiệu VNDIRECT có thể tiếp cận số lượng lớn khách hàng tại tất cả các vùng miền trên cả nước.

#### **6.9 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Công ty đã đăng ký nhân hiệu bản quyền tại Cục sở hữu trí tuệ ngày 8/7/2021 và có logo riêng:

Logo của VNDIRECT:



Mô tả nhân hiệu:

- Mô tả: Nhân hiệu bao gồm phần chữ “VNDIRECT” viết hoa với chữ “D” được viết cách điệu.
- Phần dưới chữ “VNDIRECT” là cụm từ “WISDOM TO SUCCESS”.

#### **6.10 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

*[Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty được trình bày từ trang sau.*

*Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống.]*

**Bảng 10. Danh sách các Hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết**

<b>Tên</b>	<b>Giá trị (tỷ đồng)</b>	<b>Thời gian ký kết</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Đối tác tham gia</b>	<b>Mối quan hệ với HĐQT, BKS, BTGD, CĐL</b>
CTCP Đầu tư Kinh doanh BĐS Hà An	500	2021	2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
CTCP Năng lượng Bắc Hà	700	3/2021- 4/2021- 6/2021 11/2021	3/2021- 4/2021- 6/2021 11/2021	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu	Không có	Ông Vũ Hiền - TV HĐQT của VNDIRECT là Chủ tịch HĐQT của Bắc Hà
Công ty Cổ phần tập đoàn I.P.A	2.300	3/2021 11/2021 12/2021	3/2021 11/2021 12/2021	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu	Không có	Ông Vũ Hiền - TV HĐQT của VNDIRECT là Chủ tịch HĐQT của I.P.A
Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỷ	500	3/2021	3/2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
CT TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	2.000	4/2021	4/2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
CTCP Đầu tư xây dựng Trung Nam	4.600	5/2021 8/2021 4/2022	5/2021 8/2021 4/2022	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
CTCP Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1	10.250	6/2021	6-12/2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
CTCP Phần mềm diệt virus BKAV	170	5/2021	5/2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Hoàng Cát	300	6/2021	6/2021	Tư vấn phát hành trái phiếu	Không có	Không có

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	10.000	6/2021	11/2021	Tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết và Đại diện người sở hữu trái phiếu	Không có	Không có
Công ty Cổ phần CMC	700	8/2021	8/2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Thế Kỷ	650	10/2021	10/2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển DB (*)	3.000	10/2021	2021-2022	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
Công ty Cổ phần Crystal Bay	450	11/2021	11/2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
Công ty Cổ phần Sunbay Ninh Thuận	800	12/2021	12/2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cienco4	250	11/2021	12/2021	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	18.000	4/2021	2021	Tư vấn phát hành trái phiếu	Không có	Không có
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	3.147	6/2021 7/2021	6/2021 7/2021	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu	Không có	Không có
Công ty Cổ phần tập đoàn I.P.A	1.000	02/2022	02/2022	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu	Không có	Ông Vũ Hiền - TV HĐQT của VNDIRECT là CT HĐQT của I.P.A

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền (**)	2.000	3/2022	2022	Tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu	Không có	Không có
---	-------	--------	------	--	----------	----------

*Nguồn: VNDIRECT*

(\*) Hợp đồng tư vấn, bảo lãnh phát hành Trái phiếu với Công ty TNHH MTV DB chia thành 02 (hai) đợt, đợt 01 có giá trị 1.360 tỷ đồng, đã thực hiện tháng 10/2021; đợt 02 có giá trị 1.640 tỷ đồng, dự kiến thực hiện tháng 10/2022.

(\*\*) Hợp đồng tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu với Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền đã kí kết tháng 03/2022, hiện đang trong quá trình thực hiện, chưa nghiệm thu kết quả.

*[Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống.]*



7. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất

Bảng 11. Chỉ tiêu kinh doanh của Công ty (Riêng) giai đoạn 2020-2021 và Quý I/2022

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% +/- 2020	Quý I/2022
Tổng giá trị tài sản	14.958.989.969.968	36.849.905.281.358	146,34%	42.451.797.892.539
Vốn chủ sở hữu	3.805.149.976.458	9.603.522.660.470	152,38%	10.141.341.997.054
Doanh thu hoạt động	2.113.369.464.015	5.776.696.724.118	173,34%	1.766.756.299.103
Chi phí hoạt động	668.638.875.129	2.309.309.962.417	245,37%	603.577.022.083
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	854.570.561.530	2.734.515.212.576	219,99%	956.294.670.662
Lợi nhuận khác	(1.379.286.108)	(346.693.898)	-	2.994.906
Thuế và các khoản phải nộp	93.918.318.135	218.704.575.067	132,87%	233.263.484.068
Lợi nhuận trước thuế	853.191.275.422	2.734.168.518.678	220,46%	956.297.665.568
Lợi nhuận sau thuế	685.188.000.030	2.178.057.987.064	217,88%	762.197.114.050
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15,50%	13,44%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	18,01%	22,68%	-	-

(Nguồn: BCTC Riêng năm 2021 được kiểm toán, BCTC Riêng Quý I/2022 của VNDIRECT)

Chúng khoán được xem là ngành được “hưởng lợi” từ sự bùng phát của dịch Covid-19, sự tham gia của nhiều nhà đầu tư mới cùng những kỷ lục về tốc độ tăng trưởng và thanh khoản đã góp phần giúp lợi nhuận của Công ty tăng trưởng vượt bậc trong năm 2021, thể hiện qua sự tăng trưởng ở các chỉ tiêu từ doanh thu hoạt động, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đến vốn chủ sở hữu, tổng tài sản.

Doanh thu hoạt động Công ty mẹ năm 2021 tăng 173%, đạt mức 5.777 tỷ đồng so với mức 2.113 tỷ đồng năm 2020. Đi cùng với sự tăng trưởng mạnh về doanh thu là mức tăng mạnh của chi phí với 245% từ 669 tỷ đồng năm 2020 lên 2.309 tỷ đồng năm 2021. Điều này đóng góp vào kết quả của lợi nhuận sau thuế năm 2021 tăng trưởng 218%, đạt 2.178 tỷ đồng. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu từ đó đạt hơn 20%, đây là một tỷ suất sinh lời tương đối cao và nổi bật trong ngành.

Cùng với đó, vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tăng trưởng vượt trội, lên đến gần 10.000 tỷ đồng so với mức gần 4.000 tỷ đồng năm 2020 do trong năm Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên gấp đôi cùng với lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng mạnh

trong năm 2021. Điều này giúp VNDIRECT có khả năng mở rộng các hoạt động kinh doanh cốt lõi như thực hiện nghiệp vụ cho vay ký quỹ, bảo lãnh phát hành chứng khoán, từ đó duy trì sức cạnh tranh và tiềm năng tăng trưởng trong tương lai. Kết quả kinh doanh trong Quý I/2022 phần nào phản ánh tiềm năng này, khi tổng tài sản của Công ty tăng từ 36.850 tỷ đồng ngày 31/12/2021 lên 42.452 tỷ đồng ngày 31/03/2022. Các chỉ tiêu về lợi nhuận đều đạt mức khả quan, đạt trên 762 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế khi so sánh tương quan với lợi nhuận của cả năm 2020 (685 tỷ đồng).

**Bảng 12. Chỉ tiêu kinh doanh của Công ty (Hợp nhất) giai đoạn 2020-2021**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% +/- 2020	Quý I/2022
Tổng giá trị tài sản	14.976.084.312.101	37.094.774.473.895	147,69%	42.690.390.894.451
Vốn chủ sở hữu	3.819.244.557.510	9.822.482.839.646	157,18%	10.357.053.955.260
Doanh thu hoạt động	2.134.528.821.748	6.039.232.650.286	182,93%	1.771.197.389.156
Chi phí hoạt động	674.110.393.713	2.324.669.320.499	247,85%	607.505.448.752
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	863.444.112.435	2.980.567.338.540	245,20%	954.724.546.466
Lợi nhuận khác	(1.379.286.108)	(346.696.249)	-	2.994.906
Thuế và các khoản phải nộp	94.316.827.771	222.439.403.897	135,84%	234.034.893.630
Lợi nhuận trước thuế	862.064.826.327	2.980.220.642.291	245,71%	954.727.541.372
Lợi nhuận sau thuế	692.766.880.415	2.382.923.585.189	234,97%	760.745.955.825
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	692.766.880.415	2.382.923.585.189	234,97%	760.745.955.825
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15,33%	12,28%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	18,13%	24,25%	-	-

*(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2021 được kiểm toán, BCTC Hợp nhất Quý I/2022 của VNDIRECT)*

Kết quả kinh doanh hợp nhất của VNDIRECT có cùng xu hướng tăng trưởng với hoạt động của Công ty mẹ do hoạt động của Công ty con xuất phát từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư và cung cấp chứng chỉ quỹ và các sản phẩm cổ tức đầu tư. Theo đó, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu hợp nhất năm 2021 tăng trưởng 150% so với năm 2020, lợi nhuận thuần và lợi nhuận sau thuế đều tăng trưởng gần 250%, và đạt tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 24%, vượt trội so với mức 18% năm 2020. Do VNDIRECT sở hữu 100% vốn công ty con trực tiếp là Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư I.P.A và Công ty con sở hữu gián tiếp là Công ty Cổ phần IVND (năm 2020, 2021) nên toàn bộ lợi nhuận sau thuế thuộc về lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ và không có Lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

Năm 2020, 2021, Công ty có doanh thu và chi phí từ các hoạt động thanh lý tài sản cố định, mua bán ngoại tệ, tuy nhiên doanh thu nhỏ hơn chi phí dẫn đến lợi nhuận hoạt động khác bị âm. Tuy nhiên, mức lỗ thấp và có xu hướng giảm qua các năm và có mức lợi nhuận dương trong Quý I/2022.

**Bảng 13. Kết quả kinh doanh năm 2021 so với kế hoạch đề ra**

*Đơn vị: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu đặt ra	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	%Thực hiện/ Kế hoạch
I	Doanh thu hoạt động	3.951	6.039	52,85%
II	Chi phí hoạt động	1.473	2.325	57,84%
III	Chi phí quản lý	478	300	(37,24%)
IV	Lợi nhuận trước thuế	2.000	2.980	49,00%
V	Lợi nhuận sau thuế	1.600	2.383	48,94%

*(Nguồn: Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 618/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/10/2021 của VNDIRECT, BCTC Hợp nhất năm 2021 được kiểm toán của VNDIRECT)*

So sánh giữa kế hoạch kinh doanh năm 2021 tại ĐHĐCĐ diễn ra tháng 10/2021, kết quả kinh doanh của VNDIRECT năm 2021 theo BCTC Hợp nhất đạt thành tích rất khả quan, khi doanh thu hoạt động vượt kế hoạch trên 50%, đạt 6.039 tỷ đồng, chi phí hoạt động kinh doanh tuy vượt 57,84% so với kế hoạch, trong khi chi phí quản lý thấp hơn kế hoạch 37,24% dẫn đến lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 49%, đạt lần lượt 2.980 tỷ đồng và 2.383 tỷ đồng.

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### (a) Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, nhân tố ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động kinh doanh của VNDIRECT là nền tảng, sự phát triển của TTCK. Tiếp nối đà tăng trưởng của TTCK Việt Nam trong năm 2020, TTCK Việt Nam năm 2021 liên tiếp thiết lập các kỉ lục về tăng trưởng và thanh khoản. Kết thúc năm 2021, VN-Index đạt 1.498,28 điểm, tăng 35,7% so với thời điểm cuối năm 2020 và tăng 55,9% so với thời điểm cuối năm 2019. Theo thống kê của Trung tâm phân tích VNDIRECT, giá trị giao dịch bình quân năm 2021 đạt hơn 26.564 tỷ đồng/phiên, tăng 258% so với bình quân năm 2020 và tăng 590,9% so với bình quân năm 2019. Bên cạnh đó, số lượng tài khoản nhà đầu tư mở mới cũng tăng mạnh. Theo số liệu của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, năm 2021, nhà đầu tư trong nước đã mở mới hơn 1,5 triệu tài khoản, tăng gấp hơn 3 lần số tài khoản mở mới của cả năm 2020 và cao hơn tổng số tài khoản mở trong 4 năm từ 2017 đến 2020 cộng lại. Bốn tháng đầu năm 2022, số lượng tài khoản mở mới tiếp tục tăng mạnh với hơn 900.000 tài khoản mở mới, nâng tổng số lượng tài khoản chứng khoán tính đến 30/4/2022 đạt 5.177.240 tài khoản, trong đó có tài khoản của nhà đầu tư cá nhân chiếm 99,7%. Đây được xem là một trong những yếu tố góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng vượt bậc của VNDIRECT trong năm 2021 và

những năm tiếp theo khi thị trường vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng.

Ngoài ra, tất cả những yếu tố vĩ mô như tăng trưởng GDP, lạm phát, tăng trưởng tín dụng, tỷ giá,.... có ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh cũng như ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán cũng là những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

**(b) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.**

Bước sang năm 2022, tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn tiếp tục diễn biến căng thẳng và khó lường. Tuy nhiên, mức độ phủ vắc-xin đã được đẩy mạnh trong Quý IV/2021. Theo số liệu của Bộ y tế, tính đến hết năm 2021, Việt Nam đã tiêm chủng đầy đủ cho khoảng 70% dân số. Để đối phó với sự xuất hiện của các biến thể vi-rút mới, Việt Nam đã bắt đầu triển khai tiêm nhắc lại (liều 3) cho người trên 18 tuổi kể từ giữa tháng 12 năm 2021 với chiến lược tiêm chủng thận trọng, đặt mục tiêu hoàn thành trong Quý I/2022. Thực tế, đến hết Quý I/2022, tỷ lệ người dân đã tiêm đủ liều đạt khoảng 80% dân số, trong đó, khoảng 50 triệu người đã tiêm mũi nhắc lại, đạt trên 50% dân số. VNDIRECT cho rằng đã phục hồi kinh tế trong nước đang được hỗ trợ bởi Việt Nam dần dịch chuyển trạng thái sang sống chung với COVID-19 và coi COVID-19 là bệnh đặc hữu.

Tuy vậy, nền kinh tế lại phải đối mặt với những bất ổn bên ngoài gia tăng, bao gồm (1) Sự suy giảm tăng trưởng của kinh tế thế giới do khủng hoảng Nga-Ukraine có thể thu hẹp nhu cầu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, (2) Đà tăng trưởng trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng chậm lại do giá vật liệu xây dựng và chi phí logistic gia tăng, (3) Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) thu hẹp bảng cân đối kế toán và tăng lãi suất điều hành nhanh hơn dự kiến, làm điều kiện tài chính toàn cầu thắt chặt hơn và (4) Trung Quốc duy trì chính sách “zero Covid” có thể tác động tiêu cực đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam.

Ngoài ra, việc thay đổi các chính sách tài chính, tiền tệ trong nước và quốc tế cũng có thể ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh cũng như hiệu quả hoạt động của Công ty. Bản thân VNDIRECT cũng đã có sự chuẩn bị cho các kịch bản xấu của thị trường và có những biện pháp ứng phó kịp thời, như xây dựng hệ thống làm việc từ xa, bố trí đội ngũ trực chiến tại văn phòng, thích ứng với hoàn cảnh, nâng cấp hệ thống công nghệ, hạn chế tiếp xúc; cơ cấu danh mục tự doanh; cho vay margin.... nhằm hạn chế tối đa các ảnh hưởng nói trên đến hoạt động kinh doanh của mình. Thực tế cho thấy, năm 2021, trong bối cảnh giãn cách xã hội kéo dài do diễn biến dịch COVID-19 phức tạp, VNDIRECT vẫn đạt mức tăng trưởng rất khả quan, lợi nhuận sau thuế đạt 136% kế hoạch ĐHCĐ đề ra, hay Quý I/2022 với sự biến động của thị trường chứng khoán, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 40% so với cùng kỳ năm 2021.

**(c) Trình bày lại dữ liệu**

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, Công ty đã thay đổi tiêu chí phân loại lại một số khoản phân bổ chi phí hoạt động và chi phí quản lý. Do đó, một số dữ liệu tương ứng trên báo cáo kết quả hoạt động riêng, hợp nhất và thuyết minh đã được trình bày lại cho phù hợp với tiêu chí phân loại mới để đảm bảo tính so sánh với số liệu năm

hiện tại.

Công ty đã trình bày đầy đủ những khoản mục này tại Thuyết minh số 4.1. Các thay đổi trong các chính sách kế toán, trang số 21 của BCTC riêng và trang số 23 của BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2021 để nhà đầu tư được biết. Cụ thể:

BCTC Riêng:

*“4.1. Các thay đổi trong các chính sách kế toán*

*Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, trừ các thay đổi sau:*

*Phân bổ chi phí giữa chi phí hoạt động và chi phí quản lý*

*Trong năm 2021, Công ty đã thay đổi tiêu chí phân loại giữa một số khoản chi phí hoạt động và chi phí quản lý. Cụ thể: (i) các chi phí phát sinh trực tiếp tại các bộ phận kinh doanh được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoạt động tương ứng với hoạt động kinh doanh của bộ phận; và (ii) các chi phí chung, chi phí không phát sinh trực tiếp tại bộ phận kinh doanh được hạch toán vào chi phí quản lý.*

*Theo đó, một số dữ liệu tương ứng trên báo cáo kết quả hoạt động riêng và thuyết minh có liên quan đã được trình bày lại cho phù hợp với tiêu chí phân loại mới để đảm bảo tính so sánh với số liệu năm hiện tại. Chi tiết các thay đổi trên báo cáo tài chính riêng được trình bày tại Thuyết minh số 34 – Dữ liệu tương ứng.” ...*

BCTC Hợp nhất:

*“4.1. Các thay đổi trong các chính sách kế toán*

*Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, trừ các thay đổi sau:*

*Phân bổ chi phí giữa chi phí hoạt động và chi phí quản lý*

*Trong năm 2021, Công ty đã thay đổi tiêu chí phân loại giữa một số khoản chi phí hoạt động và chi phí quản lý. Cụ thể: (i) các chi phí phát sinh trực tiếp tại các bộ phận kinh doanh được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoạt động tương ứng với hoạt động kinh doanh của bộ phận; và (ii) các chi phí chung, chi phí không phát sinh trực tiếp tại bộ phận kinh doanh được hạch toán vào chi phí quản lý.*

*Theo đó, một số dữ liệu tương ứng trên báo cáo kết quả hoạt động riêng và thuyết minh có liên quan đã được trình bày lại cho phù hợp với tiêu chí phân loại mới để đảm bảo tính so sánh với số liệu năm hiện tại. Chi tiết các thay đổi trên báo cáo tài chính riêng được trình bày tại Thuyết minh số 36 – Dữ liệu tương ứng.” ...*

## **8. Vị Thế Của Công Ty So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

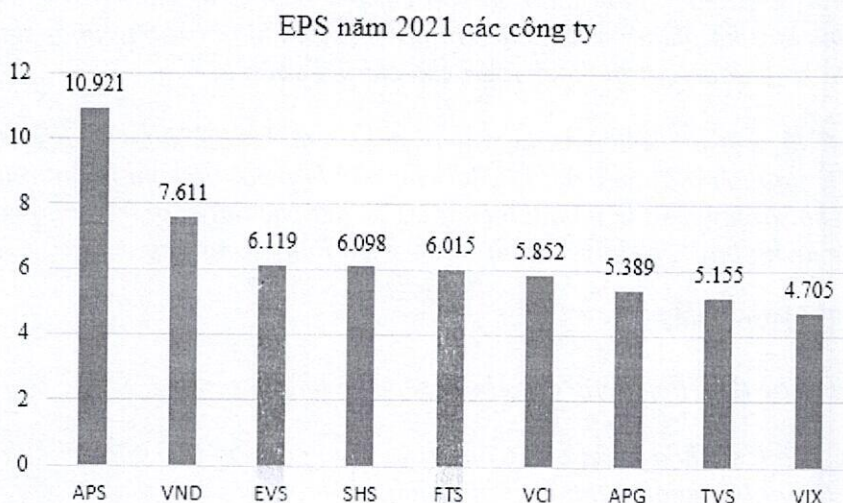
**(a) Thị phần môi giới**

Theo tổng hợp của các Sở Giao dịch Chứng khoán, liên tục trong nhiều năm liền VNDIRECT luôn đứng trong Top 5 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất tại các sàn giao dịch chứng khoán. Ngoài ra, nếu tính về các chỉ tiêu hoạt động của công ty chứng khoán, VNDIRECT đều đạt kết quả cao so với các đơn vị khác trong ngành.

Đặc biệt, năm 2021, VNDIRECT đã vượt qua HSC trở thành Công ty chứng khoán có thị phần môi giới trên sàn HSX cao thứ ba thị trường, sau VPS và SSI, đạt 7,46% trước sự cạnh tranh rất lớn từ những công ty chứng khoán có vốn Hàn Quốc. Đây tiếp tục là một sự khẳng định sự tin tưởng của khách hàng vào sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

**(b) Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh**

Thị trường chứng khoán tăng trưởng tốt cùng với mô hình hoạt động hiệu quả đã giúp cho EPS của cổ phiếu VND đứng trong Top 2 các cổ phiếu của công ty chứng khoán niêm yết năm 2021.



*(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương)*

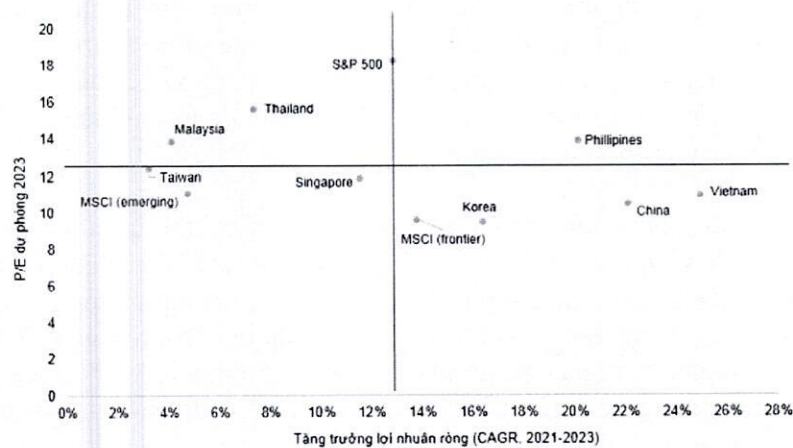
**8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Năm 2021, chỉ số VN-Index tăng trưởng hơn 35% so với thời điểm cuối năm 2020. Ngoài ra, ảnh hưởng của hiệu ứng FOMO (sợ bỏ lỡ) và dòng tiền mạnh mẽ của các nhà đầu tư cá nhân trong nước sẽ hỗ trợ xu hướng tăng của thị trường chứng khoán được duy trì. VNDIRECT kỳ vọng chỉ số VN-Index sẽ đạt mức 1700-1750 điểm trong năm 2022; trên cơ sở P/E khoảng 16 -16,5 lần và tăng trưởng lợi nhuận 23% so với cùng kỳ. Rủi ro của thị trường gồm lãi suất tiền gửi cao hơn dự kiến có thể đảo ngược dòng vốn trong nước và sự gia tăng nguồn cung cổ phiếu mới từ đợt tăng vốn cổ phần mạnh mẽ gần đây. VNDIRECT kỳ vọng duy trì mức tăng trưởng lợi nhuận năm tài chính 2023 ở mức 19% nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của nhóm doanh nghiệp xuất khẩu, dầu khí và bất động sản.

Định giá thị trường vẫn đang ở mức hấp dẫn với dự báo P/E năm 2022 và năm 2023 lần lượt ở mức là 13,9 lần và 11,8 lần (thấp hơn mức P/E trung bình trong lịch sử 3 năm là 16,2 lần). Với mức định giá này, thị trường chứng khoán Việt Nam được xem là

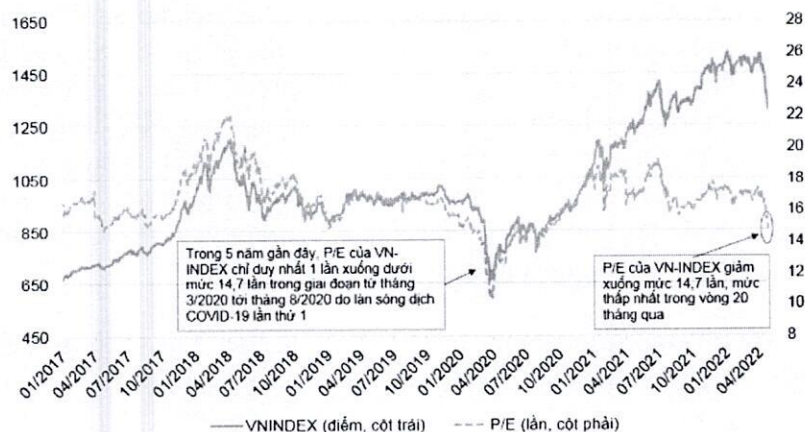
tương đối hấp dẫn khi so sánh với các thị trường trong khu vực nhờ triển vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ trong năm tài chính 2022-2023. Do đó, VNDIRECT đánh giá thị trường đang thuận lợi với tầm nhìn đầu tư trong trung và dài hạn. Ngoài ra, thị trường sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi dòng tiền của nhà đầu tư cá nhân trong bối cảnh lãi suất tiền gửi ở mức thấp hiện nay.

**Hình 11. Việt Nam nổi bật là thị trường hấp dẫn so với thu nhập tiềm năng 2022/2023**



(Nguồn: VNDIRECT Research, Bloomberg)

**Hình 12. P/E của VN-Index thấp nhất trong vòng 20 tháng qua kể từ tháng 9/2020 (tại ngày 25/04/2022)**



(Nguồn: VNDIRECT Research, Bloomberg)

**Việt Nam đang giải quyết nút thắt về vấn đề room ngoại (FOL)**

Luật Chứng khoán sửa đổi, Luật Doanh nghiệp sửa đổi và Luật Đầu tư sửa đổi đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. VNDIRECT cho rằng, những thay đổi trong các luật trên sẽ góp phần gỡ nút thắt về vấn đề room ngoại. Cụ thể, Luật cũ quy định tỷ lệ FOL của công ty đại chúng tham gia các ngành kinh doanh không có điều kiện ở mức 49%, nhưng tỷ lệ này có thể được nói lỏng lên mức 100% sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và trình lên cơ quan quản lý phê duyệt. Tuy nhiên, cho đến nay mới chỉ có gần 40 công ty niêm yết đã nâng FOL lên 100% do thủ tục thực

hiện còn tương đối phức tạp. Luật mới đã giải quyết nút thắt này bằng cách tự động áp dụng FOL 100% cho các công ty đại chúng, trừ khi các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc luật chuyên ngành có các quy định cụ thể thấp hơn. Một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện vẫn có giới hạn chặt chẽ hơn, ví dụ: ngành ngân hàng có FOL ở mức 30%.

Luật Chứng khoán mới cũng mở rộng định nghĩa về chứng khoán. Theo đó, định nghĩa về chứng khoán bao gồm thêm chứng chỉ lưu ký (DR) và các quy định về chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR) sẽ được quy định cụ thể trong Luật Doanh nghiệp. Đây là tin tốt cho các doanh nghiệp chưa được nói room ngoại do hoạt động trong các ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Theo đó, các nhà đầu tư nước ngoài không bị giới hạn sở hữu đối với NVDR tại các doanh nghiệp đó. Điều này sẽ thu hút thêm vốn ngoại đổ vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Bên cạnh đó, việc nhiều quỹ ETF mới được thành lập từ năm 2020 đến nay như ETF SSIAM VNX50, ETF SSIAM VN30, ETF IPAAM VN100, đặc biệt là quỹ VFMVN Diamond ETF được cấp phép phát hành trên thị trường chứng khoán ngày 27/02/2020 (quỹ này tập trung đầu tư vào các cổ phiếu đã hết “room ngoại”), đã mở ra một kênh đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư vào các cổ phiếu đã kín room, từ đó khơi thông hơn nữa dòng vốn của nhà đầu tư nước ngoài chảy vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

### **Việt Nam cũng đang nỗ lực giải quyết điểm nghẽn về “Thanh toán bù trừ chứng khoán”**

Việt Nam cũng dự kiến thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ theo mô hình đối tác bù trừ trung tâm (Central counter Party - CCP). Với việc áp dụng mô hình thanh toán bù trừ mới này, Việt Nam kỳ vọng sẽ giải quyết được vấn đề “yêu cầu kiểm tra phải có đủ tiền trước khi giao dịch” như tại thời điểm hiện tại, từ đó gỡ được “nút thắt” quan trọng trong quá trình nâng hạng lên thị trường mới nổi của MSCI và FTSE. Hệ thống giao dịch chứng khoán mới cũng được kỳ vọng sẽ góp phần triển khai thành công các sản phẩm mới như giao dịch trong ngày, bán chứng khoán chờ về, và các sản phẩm phái sinh mới, từ đó thu hút thêm dòng tiền trong và ngoài nước đổ vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới.

### **Việt Nam có thể được thông báo nâng hạng lên Thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE trong kỳ đánh giá thị trường vào tháng 9/2022**

Trong kịch bản lạc quan, VNDIRECT kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam có thể được thông báo nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE trong kỳ đánh giá thị trường vào tháng 9/2022.

### **VNDIRECT kỳ vọng Thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ được nâng hạng lên thị trường chứng khoán mới nổi của MSCI vào tháng 6/2024**

Việt Nam tiếp tục lỡ hẹn với cơ hội nâng hạng lên thị trường mới nổi của Morgan Stanley Capital International (MSCI) trong kỳ đánh giá thị trường thường niên vào tháng 6/2021 vừa qua, đây cũng là điều được thị trường dự báo từ trước. Trong kịch bản lạc quan, nếu Việt Nam hoàn thành triển khai hệ thống giao dịch chứng khoán mới trong nửa đầu năm 2022, VNDIRECT cho rằng Việt Nam có thể được đưa vào danh



sách theo dõi nâng hạng lên thị trường chứng khoán mới nổi của MSCI trong kỳ đánh giá thị trường thường niên vào tháng 6/2022. Sau đó, Việt Nam có thể được thông báo nâng hạng lên thị trường mới nổi trong kỳ đánh giá thị trường thường niên của MSCI vào tháng 6/2023, và việc nâng hạng sẽ chính thức có hiệu lực một năm sau đó vào tháng 6/2024.

**8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

Theo số liệu của UBCKNN, trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay có 90 công ty chứng khoán đang hoạt động. Dưới đây là bảng so sánh về tình hình tài chính của VNDIRECT và một số công ty chứng khoán nổi bật như sau:

**Bảng 14. So sánh một số chỉ tiêu tài chính của các công ty chứng khoán nổi bật năm 2021**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	VND	SSI	HCM	VPS
Tổng tài sản hợp nhất	Tỷ đồng	<b>37.095</b>	50.793	24.369	26.857
Vốn chủ sở hữu hợp nhất	Tỷ đồng	<b>9.604</b>	14.220	7.325	7.820
Doanh thu hoạt động hợp nhất	Tỷ đồng	<b>6.039</b>	7.443	4.460	9.518
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	<b>2.383</b>	2.695	1.147	797
Cho vay ký quỹ (margin)	Tỷ đồng	<b>14.418</b>	22.746	13.690	8.977
Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	Tỷ đồng	<b>4.951</b>	7.217	2.276	18.391
Thị phần HNX	%	<b>9,85</b>	6,77	3,29	16,34
Thị phần HSX	%	<b>7,46</b>	11,05	6,71	16,14
Thị phần UPCOM	%	<b>9,18</b>	7,76	3,16	21,95

*(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2021 được kiểm toán của các công ty, thống kê của Các Sở Giao dịch chứng khoán)*

Nhìn vào số liệu ở bảng trên cho thấy, so với các công ty top đầu ngành, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của VNDIRECT đạt mức cao và nổi bật, chỉ đứng sau SSI. Điều này góp phần nâng cao khả năng cho vay ký quỹ (margin) cho khách hàng trong bối cảnh thị trường chứng khoán tăng trưởng như năm 2021 khi các công ty chứng khoán chịu sự ràng buộc về giới hạn tỷ lệ margin trên vốn chủ sở hữu, góp phần lớn trong mức tăng của doanh thu và lợi nhuận của hoạt động kinh doanh nguồn vốn như đã phân tích. Cùng với đó, với thị phần môi giới trên các Sở giao dịch chứng khoán HNX, HSX và UPCOM luôn nằm trong top 3, VNDIRECT mang về mức lợi nhuận sau thuế thuộc top 2, đạt mức 2.383 tỷ đồng trong năm 2021.

**8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của**

**ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới, mà trong đó đề hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 252/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020. Hiện nay, Bộ Tài chính đang cùng với các bộ, ngành báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045 với các mục tiêu trong việc tăng quy mô, độ sâu và tính thanh khoản, tính hiệu quả của thị trường; nâng cao sức cạnh tranh của các định chế tài chính trung gian thị trường và các tổ chức phụ trợ trên cơ sở sắp xếp lại các công ty chứng khoán, mở cửa thị trường cho các trung gian tài chính nước ngoài phù hợp với lộ trình cam kết và mức độ cạnh tranh đối với các tổ chức trong nước; tăng cường năng lực quản lý, giám sát, thanh tra và cưỡng chế thực thi của cơ quan quản lý nhà nước; tham gia chương trình liên kết thị trường khu vực ASEAN và thế giới.

Nắm bắt được xu hướng phát triển của thị trường, VNDIRECT đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

***Phù hợp về định hướng phát triển***

Từ một công ty chứng khoán với định vị là công ty có giao dịch trực tuyến đầu tiên ở Việt Nam, VNDIRECT đã từng bước xây dựng được nền tảng hoạt động của một định chế tài chính trung gian và cung cấp đầy đủ các dịch vụ bắt đầu từ dịch vụ giao dịch chứng khoán, đến dịch vụ đầu tư và quản lý tài sản, dịch vụ tài chính doanh nghiệp và hoạt động ngân hàng đầu tư. Dựa trên ba năng lực cốt lõi là Công nghệ, Con người và Chuỗi giá trị hướng tới khách hàng, VNDIRECT đã dần tạo lập được mô hình kinh doanh mới, chuyển đổi từ mô hình Giao dịch chứng khoán (Product Centric) sang mô hình dịch vụ tài chính toàn diện lấy khách hàng làm trung tâm (Customer Centric).

Đối với nghiệp vụ giao dịch chứng khoán, VNDIRECT tiếp tục định hướng phát triển nghiệp vụ dựa trên lợi thế về nền tảng công nghệ và các sản phẩm đa dạng, linh hoạt phù hợp với nhu cầu của từng nhóm nhà đầu tư riêng biệt. Đối với việc đa dạng hóa sản phẩm đầu tư tài chính, định hướng kiến tạo con đường Sức khỏe tài chính và An tâm đầu tư cho mọi khách hàng đáp ứng được nhu cầu dịch vụ đầu tư tài chính ngày càng gia tăng ở Việt Nam, từ đối tượng khách hàng trẻ của thế hệ số đã có cơ hội tích lũy tài sản đến các khách hàng tích lũy truyền thống đang tìm kiếm sự chuyển dịch tài sản trong môi trường lãi suất đi xuống, hay các doanh nghiệp đang cần tìm kênh dẫn vốn cho mở rộng hoạt động kinh doanh và đầu tư. Những thay đổi mới đã giúp VNDIRECT xây dựng được một con đường phát triển bền vững, không bị giới hạn bởi điều kiện thị trường.

***Phù hợp về quy mô hoạt động***

Nhận thức được yêu cầu cạnh tranh ngày càng gay gắt và xu thế nâng cao chất lượng các công ty chứng khoán trong thời gian tới, VNDIRECT đã chuẩn bị nguồn lực tài chính với việc liên tục bổ sung vốn điều lệ trong các năm qua, đạt hơn 4.300 tỷ đồng vào tháng 7/2021, và sau đó tiếp tục tăng vốn lên hơn 12.178 tỷ đồng vào tháng 4/2022 để trở thành một trong những công ty chứng khoán có vốn điều lệ cao nhất thị trường. Chính nhờ vậy, công ty đã tiên hành mở rộng mạng lưới chi nhánh để tiếp cận với các

đối tượng khách hàng tiềm năng, chiêu mộ đội ngũ nhân sự có chất lượng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

***Phù hợp về tổ chức nhân sự***

Đối với các công ty chứng khoán, yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của công ty, chính vì vậy, VNDIRECT tiến hành tuyển dụng và chọn lọc nhân sự có trình độ cao, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Tổ chức cơ cấu nhân sự cũng được xây dựng hợp lý, đảm bảo sự ổn định và có thể luân chuyển cán bộ kịp thời. Bên cạnh đó, VNDIRECT thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo để cung cấp, liên tục trau dồi và nâng cao tri thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lao động – là một nhân tố trong chuỗi giá trị mà VNDIRECT tạo ra mang lại lợi ích cho khách hàng.

***Phù hợp về công nghệ***

VNDIRECT xác định đầu tư vào công nghệ và nâng cấp hệ thống phần mềm chính là mấu chốt để hoàn thiện dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Bắt đầu từ năm 2014, Công ty đã tái thiết toàn bộ nền tảng hạ tầng và công nghệ nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh và vận hành thông suốt. Công ty cũng cho ra đời nhiều sản phẩm công nghệ mới nhằm phục vụ cho hoạt động giao dịch của khách hàng và hoạt động quản lý của các phòng ban trong Công ty.

**9. Chính Sách Đối Với Người Lao Động**

**9.1. Số lượng người lao động trong Công ty**

**Bảng 15. Số lượng lao động**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>31/12/2021</b>
Phân chia theo giới tính	970	1.479
<i>Nam</i>	452	697
<i>Nữ</i>	518	782
Phân chia theo trình độ	970	1.479
<i>Trên Đại học</i>	28	105
<i>Đại học</i>	924	1.356
<i>Dưới Đại học</i>	18	18
Phân chia theo Hợp đồng lao động	970	1.479
<i>Hợp đồng dài hạn</i>	942	1.112
<i>Hợp đồng thời vụ/Cộng tác viên</i>	28	367

*(Nguồn: VNDIRECT)*

**9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

**(a) Chính sách đào tạo**

Tại VNDIRECT các mục tiêu quản trị và phát triển nguồn nhân lực luôn được gắn cùng với mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Tại VNDIRECT, Người lao động được làm trao các cơ hội làm nghề chân chính, cơ hội rộng mở để thử thách bản thân. Mỗi cá nhân sẽ đều được tạo điều kiện công bằng để được học tập, đào tạo phát triển năng

lực bản thân. Cùng với đó, mỗi cá nhân làm việc tại VNDIRECT đều được quan tâm, đào tạo và định hướng để tìm ra con đường phát triển sự nghiệp của bản thân, khẳng định giá trị của mình trong chuỗi giá trị mang lại cho khách hàng và Công ty.

Đội ngũ lao động là một nhân tố trong chuỗi giá trị mà VNDIRECT tạo ra mang lại lợi ích cho khách hàng. Việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được VNDIRECT xác định là một yếu tố vô cùng quan trọng và được VNDIRECT tập trung nguồn lực đầu tư. VNDIRECT thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo để cung cấp, liên tục trau dồi và nâng cao tri thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lao động.

**Bảng 16. Số lượng các khóa đào tạo**

Số liệu đào tạo	Năm 2021	
	Số khóa học	Số lượt người tham gia
Nội bộ (Lớp do giáo viên nội bộ thực hiện)	66	11.560
<i>Định hướng chung dành cho nhân viên mới</i>	17	3.197
<i>Quy trình nghiệp vụ, sản phẩm mới</i>	49	8.363
Thuê ngoài (Thuê nhà cung cấp ngoài hoặc cử đi học ở ngoài)	5	420
<i>Lớp dành cho quản lý</i>	1	360
<i>Vận hành, hỗ trợ</i>	1	36
<i>Lớp chuyên môn</i>	3	24
<b>TỔNG</b>	<b>71</b>	<b>11.980</b>

(Nguồn: VNDIRECT)

VNDIRECT luôn khuyến khích văn hóa học tập và tự đào tạo phát triển của mỗi cá nhân con người trong tập thể thông qua việc cung cấp các nền tảng đào tạo trực tuyến cho đội ngũ lao động nhằm mục đích hỗ trợ Người lao động có thể dễ dàng tiếp cận với các tri thức nghiệp vụ, hệ thống quy trình văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cũng như rèn luyện các kỹ năng mới trong thời đại công nghệ số, đáp ứng cho sự thay đổi liên tục của thị trường và chiến lược phát triển của VNDIRECT.

**(b) Chính sách lương, thưởng**

Người lao động tại VNDIRECT được đảm bảo thu nhập và các quyền lợi xứng đáng với các giá trị mà mình mang lại. Với các chính sách rõ ràng và minh bạch, Công ty mang đến cho người lao động những giá trị vật chất và tinh thần mà họ xứng đáng được hưởng. VNDIRECT cam kết bảo đảm các chính sách, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động cũng như nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật, tham gia đầy đủ các quy định về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

Theo báo cáo của PERSOLKELLY, một trong những công ty dịch vụ nhân sự lớn nhất Châu Á – Thái Bình Dương chuyên cung cấp các giải pháp nhân sự toàn diện, mức lương bình quân của một nhân viên phân tích ngành chứng khoán có từ 0-4 năm kinh nghiệm ở mức từ 600 đến 1000 USD và tăng dần theo số năm kinh nghiệm, cấp lãnh

đạo. Như vậy, mức lương bình quân của VNDIRECT được duy trì ở mức trung bình ngành, đảm bảo sự cạnh tranh nguồn lực nhân sự chất lượng cho sự phát triển của Công ty.

**Bảng 17. Các khoản chi cho người lao động**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
Tổng tiền lương	173.476.960.287	256.968.066.365
BHXH, BHYT và phí công đoàn	14.019.785.000	20.160.785.826
Bảo hiểm sức khỏe	1.522.809.853	2.706.336.312
Thù lao, tiền thưởng khác	24.474.878.415	79.827.697.618
Tổng cộng	213.494.433.555	359.662.886.121
Mức lương bình quân	18.987.410	19.121.705

(Nguồn: VNDIRECT)

## 10. Chính Sách Cổ Tức

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm. Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại ĐHCĐ thường niên hàng năm nhưng sẽ không vượt quá mức HĐQT đề nghị. Ngoài ra, HĐQT có thể tạm ứng mức cổ tức vào từng thời điểm nhất định, phù hợp với tỷ lệ lợi nhuận đạt được hoặc chi trả phần cổ tức đó bằng tài sản cụ thể vào thời điểm phù hợp do HĐQT quyết định. Trường hợp không chi trả cổ tức thì lợi nhuận phải được phân bổ hợp lý và lợi nhuận giữ lại và các khoản dự trữ. HĐQT sẽ cân nhắc trong việc công bố kế hoạch cổ tức, và kế hoạch này có thể có hoặc có thể không phụ thuộc vào tỷ lệ cổ tức đã phân phối trong những năm trước.

Cổ tức có thể được trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu hoặc bằng các tài sản nếu có sự đồng ý của ĐHCĐ. Trong trường hợp thanh toán bằng tiền mặt thì cổ tức được trả bằng đồng Việt Nam. Tỷ lệ cổ tức được chi trả trong các năm qua như sau:

**Bảng 18. Tình hình chi trả cổ tức ba năm gần nhất**

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Phương thức trả cổ tức	Tình hình thanh toán
2021	5%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Dự kiến thanh toán ngày 10/06/2022 (*).
2020	5%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Đã thanh toán ngày 22/04/2021.
2019	5%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Đã thanh toán ngày 29/07/2020.

(Nguồn: VNDIRECT)

(\*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 268/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2022 thông qua mức chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông bằng tiền mặt là 5%/cổ phiếu.

Ngày 16/5/2022, HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT ban hành nghị quyết số 325/2022/NQ-HĐQT về việc thực hiện trả cổ tức cho cổ đông. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 27/05/2022, ngày thanh toán là 10/06/2022.

## **11. Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu, Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Được Niêm Yết Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

### **11.1. Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu**

Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về vốn hiện hành theo pháp luật Việt Nam (nếu áp dụng) hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tùy từng thời điểm VNDIRECT có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Trái Phiếu). Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

### **11.2. Thứ tự ưu tiên thanh toán của Trái Phiếu**

Tại mọi thời điểm sau khi được phát hành, Các Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, vô điều kiện và không có bảo đảm bằng tài sản của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Các Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các khoản nợ khác không được bảo đảm bằng tài sản (dù là nghĩa vụ hiện tại hay tương lai) của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan). Các Trái Phiếu có quyền và lợi ích ngang nhau, không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên hơn so với các Trái Phiếu khác vì bất kỳ lý do nào.

## **12. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính**

### **12.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

#### **(a) Trích khấu hao tài sản cố định**

Trong năm 2021, Công ty xây dựng chính sách khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo đúng quy định của pháp luật và không có sự thay đổi về chính sách này.

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm
Công cụ quản lý	3 - 10 năm
Phần mềm	3 - 10 năm

**(b) Mức lương bình quân**

Người lao động tại VNDIRECT được đảm bảo thu nhập và các quyền lợi xứng đáng với các giá trị mà mình mang lại. Với các chính sách rõ ràng và minh bạch, Công ty mang đến cho người lao động những giá trị vật chất và tinh thần mà họ xứng đáng được hưởng.

**Bảng 19. Mức lương bình quân năm 2020-2021**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
Tổng tiền lương	173.476.960.287	256.968.066.365
Thù lao, tiền thưởng khác	24.474.878.415	79.827.697.618
Tổng cộng	213.494.433.555	359.662.886.121
Số lao động	970	1.479
Mức lương bình quân	18.987.410	19.121.705

*(Nguồn: VNDIRECT)*

**(c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ đến hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ trong những năm qua.

**(d) Các khoản phải nộp theo luật định**

Các khoản thuế, phí... phải nộp theo luật định đã được Công ty thực hiện kê khai theo đúng quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định như sau:

**Bảng 20. Các khoản phải nộp theo luật định (Riêng) năm 2020-2021 và Quý I/2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
1	Thuế giá trị gia tăng	1.114.249.352	343.119.275	175.585.922
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	59.666.394.152	118.633.701.020	155.197.299.783
3	Thuế thu nhập cá nhân	33.137.674.631	99.303.966.774	77.402.014.249
4	Các loại thuế khác	-	423.787.998	488.584.114
	<b>Tổng cộng</b>	<b>93.918.318.135</b>	<b>218.704.575.067</b>	<b>233.263.484.068</b>

*(Nguồn: BCTC Riêng năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Riêng Quý I/2022 của VNDIRECT)*

**Bảng 21. Các khoản phải nộp theo luật định (Hợp nhất) năm 2020-2021 và Quý I/2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
----	----------	------------	------------	------------

1	Thuế giá trị gia tăng	1.114.249.352	343.119.275	175.585.922
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	59.666.394.152	119.075.247.114	155.201.393.532
3	Thuế thu nhập cá nhân	33.536.184.267	102.597.249.510	77.813.629.147
4	Các loại thuế khác	-	423.787.998	488.584.114
	<b>Tổng cộng</b>	<b>94.316.827.771</b>	<b>222.439.403.897</b>	<b>233.679.192.715</b>

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Hợp nhất Quý I/2022 của VNDIRECT)

**(e) Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, chi tiết như sau:

**Bảng 22. Tình hình trích lập các Quỹ (Riêng) năm 2020- 2021 và Quý I/2022**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.919.934.223	10.919.934.223	155.592.821.322
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	135.547.672.320	220.789.576.702	-
3	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	106.245.945.317	191.487.849.699	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>252.713.551.860</b>	<b>423.197.360.624</b>	<b>155.592.821.322</b>

(Nguồn: BCTC Riêng năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Riêng Quý I/2022 của VNDIRECT)

**Bảng 23. Tình hình trích lập các Quỹ (Hợp nhất) năm 2020-2021 và Quý I/2022**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.919.934.223	10.919.934.223	155.592.821.322
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	136.055.521.001	221.639.395.172	849.818.470
3	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	106.753.793.998	192.337.668.169	849.818.470
	<b>Tổng cộng</b>	<b>253.729.249.222</b>	<b>424.896.997.564</b>	<b>157.292.458.262</b>

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Hợp nhất Quý I/2022 của VNDIRECT)

**(f) Tình hình Vay và nợ tài chính**

**Bảng 24. Nợ vay của Công ty (Riêng) năm 2020-2021 và Quý I/2022**



Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>I</b>	<b>Nợ vay ngắn hạn</b>	<b>10.058.280.000.000</b>	<b>20.948.678.287.066</b>	<b>23.654.601.951.918</b>
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	9.458.280.000.000	20.448.678.287.066	23.154.601.951.918
1.1	Vay ngắn hạn	9.458.280.000.000	20.448.678.287.066	23.154.601.951.918
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	600.000.000.000	500.000.000.000	700.000.000.000
<b>II</b>	<b>Nợ vay dài hạn</b>	<b>103.641.000.000</b>	<b>750.000.000.000</b>	<b>1.550.000.000.000</b>
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	-	-	-
2	Trái phiếu phát hành dài hạn	103.641.000.000	750.000.000.000	1.550.000.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.161.921.000.000</b>	<b>21.698.678.287.066</b>	<b>25.404.601.951.918</b>

(Nguồn: BCTC Riêng năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Riêng Quý I/2022 của VNDIRECT)

Trong số nợ vay ngắn hạn của Công ty (Riêng), vay ngắn hạn chiếm giá trị lớn nhất, chi tiết như sau:

**Bảng 25. Chi tiết vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn của Công ty (Riêng) năm 2020-2021 và Quý I/2022**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>1</b>	<b>Vay ngắn hạn bằng VND (*)</b>	<b>8.994.610.000.000</b>	<b>15.253.860.287.066</b>	<b>16.237.031.951.918</b>
1.1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1.525.000.000.000	3.274.364.987.066	4.468.531.951.918
1.2	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	1.379.010.000.000	1.859.995.300.000	2.529.000.000.000
1.3	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	638.600.000.000	1.757.000.000.000	3.000.000.000.000
1.4	Các ngân hàng khác	5.452.000.000.000	8.362.500.000.000	6.239.500.000.000
<b>2</b>	<b>Vay ngắn hạn bằng USD (**)</b>	<b>463.670.000.000</b>	<b>5.194.818.000.000</b>	<b>6.917.570.000.000</b>
2.1	Vay hợp vốn (Cathay United đại diện)	-	-	2.272.720.000.000

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

2.2	Vay hợp vốn (Maybank đại diện)	-	2.221.640.000.000	2.207.720.000.000
2.3	Ngân hàng Mega International Commercial Bank Việt Nam	-	1.375.200.000.000	1.368.750.000.000
2.4	Các ngân hàng khác	463.670.000.000	1.597.978.000.000	1.068.380.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>9.458.280.000.000</b>	<b>20.448.678.287.066</b>	<b>23.154.601.951.918</b>

(Nguồn: BCTC Riêng năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Riêng Quý I/2022 của VNDIRECT)

(\* ) Các khoản vay ngắn hạn bằng VND của VNDIRECT có lãi suất từ 1,8%/năm trở lên.

(\*\* ) Năm 2020, 2021, các khoản vay ngắn hạn bằng USD của VNDIRECT có lãi suất từ 0,7%/năm trở lên. Năm 2022, các khoản vay này có lãi suất cao hơn, từ 1,2%/năm.

**Bảng 26. Nợ vay của Công ty (Hợp nhất) năm 2020-2021 và Quý I/2022**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>I</b>	<b>Nợ vay ngắn hạn</b>	<b>10.058.280.000.000</b>	<b>20.948.678.287.066</b>	<b>23.654.601.951.918</b>
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	9.458.280.000.000	20.448.678.287.066	23.154.601.951.918
1.1	Vay ngắn hạn	9.458.280.000.000	20.448.678.287.066	23.154.601.951.918
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	600.000.000.000	500.000.000.000	700.000.000.000
<b>II</b>	<b>Nợ vay dài hạn</b>	<b>103.641.000.000</b>	<b>750.000.000.000</b>	<b>1.550.000.000.000</b>
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	-	-	-
2	Trái phiếu phát hành dài hạn	103.641.000.000	750.000.000.000	1.550.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>10.161.921.000.000</b>	<b>21.698.678.287.066</b>	<b>25.404.601.951.918</b>

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Hợp nhất Quý I/2022 của VNDIRECT)

Chi tiết vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn của Công ty (Hợp nhất) như sau:

**Bảng 27. Chi tiết vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn của Công ty (Hợp nhất) năm 2020-2021 và Quý I/2022**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
----	----------	------------	------------	------------

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

<b>1</b>	<b>Vay ngắn hạn bằng VND (*)</b>	<b>8.994.610.000.000</b>	<b>15.253.860.287.066</b>	<b>16.237.031.951.918</b>
1.1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1.525.000.000.000	3.274.364.987.066	4.468.531.951.918
1.2	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	1.379.010.000.000	1.859.995.300.000	2.529.000.000.000
1.3	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	638.600.000.000	1.757.000.000.000	3.000.000.000.000
1.4	Các ngân hàng khác	5.452.000.000.000	8.362.500.000.000	6.239.500.000.000
<b>2</b>	<b>Vay ngắn hạn bằng USD (**)</b>	<b>463.670.000.000</b>	<b>5.194.818.000.000</b>	<b>6.917.570.000.000</b>
2.1	Vay hợp vốn (Cathay United đại diện)	-	-	2.272.720.000.000
2.2	Vay hợp vốn (Maybank đại diện)	-	2.221.640.000.000	2.207.720.000.000
2.3	Ngân hàng Mega International Commercial Bank Việt Nam	-	1.375.200.000.000	1.368.750.000.000
2.4	Các ngân hàng khác	463.670.000.000	1.597.978.000.000	1.068.380.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>9.458.280.000.000</b>	<b>20.448.678.287.066</b>	<b>23.154.601.951.918</b>

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Hợp nhất Quý I/2022 của VNDIRECT)

(\*) Các khoản vay ngắn hạn bằng VND của VNDIRECT có lãi suất từ 1,8%/năm trở lên.

(\*\*) Năm 2020, 2021, các khoản vay ngắn hạn bằng USD của VNDIRECT có lãi suất từ 0,7%/năm trở lên. Năm 2022, các khoản vay này có lãi suất cao hơn, từ 1,2%/năm.

Tình hình thanh toán các khoản nợ:

- Các khoản nợ vay của Tổ Chức Niêm Yết đều được thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc trong những năm qua.
  - Tổ Chức Niêm Yết và công ty con không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết liên quan đến các khoản nợ.
  - Tổ Chức Niêm Yết không có dư nợ bảo lãnh.
- Dư nợ trái phiếu của Công ty như sau:

**Bảng 28. Dư nợ trái phiếu của Công ty (Riêng, Hợp nhất) năm 2020-2021 và Quý I/2022**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
----	----------	------------	------------	------------

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

1	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	600.000.000.000	500.000.000.000	700.000.000.000
2	Trái phiếu phát hành dài hạn	103.641.000.000	750.000.000.000	1.550.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>703.641.000.000</b>	<b>1.250.000.000.000</b>	<b>2.250.000.000.000</b>

(Nguồn: BCTC Riêng, Hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Riêng, Hợp nhất Quý I/2022 của VNDIRECT)

Tại ngày 31/12/2021, các trái phiếu riêng lẻ do Công ty phát hành có kỳ hạn gốc từ 12 tháng đến 24 tháng và chịu lãi suất 7,5%/năm. Tại ngày 31/12/2020, trái phiếu có lãi suất từ 9,0%/năm đến 9,8%/năm.

Ngày 7/3/2022, Công ty phát hành 1.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng, trong đó 200 tỷ đồng là trái phiếu ngắn hạn, có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 8%/năm; 800 tỷ đồng là trái phiếu dài hạn, có kỳ hạn 24 tháng và 36 tháng với lãi suất năm đầu tiên lần lượt là 8,2%/năm và 8,4%/năm.

Do Công ty con của VNDIRECT là Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A không phát hành trái phiếu nên số liệu trên BCTC Riêng và Hợp nhất không có sự khác biệt.

**Bảng 29. Thông tin chi tiết về các trái phiếu đang lưu hành của Công ty (Riêng, Hợp nhất) tại ngày 31/03/2022**

TT	Các trái phiếu	Tổng giá trị phát hành (tỷ đồng)	Tổng giá trị đang lưu hành (tỷ đồng)	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Loại trái phiếu
<b>I</b>	<b>Trái phiếu ngắn hạn</b>	<b>700</b>	<b>700</b>					
1	VNDH2122002 (Trái phiếu riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội làm đại lý phát hành.)	200	200	1	23/06/2021	23/06/2022	7,5%	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
2	VNDH2122004 (Trái phiếu riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB làm đại lý phát hành; đại lý đăng ký và lưu ký.)	300	300	1	02/07/2021	02/07/2022	7,5%	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
3	VND122012 (Trái phiếu phát hành ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam làm	200	200	1	07/03/2022	07/03/2023	8,0%	Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp Tổ Chức Phát

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

Đại diện người sở hữu trái phiếu.)							Hành.
<b>II</b>	<b>Trái phiếu dài hạn</b>	<b>1.550</b>	<b>1.550</b>				
1	VNDH2123001. (Trái phiếu riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội làm đại lý phát hành.)	450	450	2	28/04/2021	28/04/2023	7,5% năm đầu tiên, 8% năm thứ hai  Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
2	VNDH2123003 (Trái phiếu riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội làm đại lý phát hành.)	100	100	2	29/06/2021	29/06/2023	7,5% năm đầu tiên, 8% năm thứ hai  Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
3	VNDH2123005 (Trái phiếu riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội làm đại lý phát hành; đại lý đăng ký và lưu ký.)	200	200	2	21/07/2021	21/07/2023	7,5% năm đầu tiên, 8% năm thứ hai  Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
4	VND122013 (Trái phiếu phát hành ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam làm đại diện người sở hữu trái phiếu.)	400	400	2	07/03/2022	07/03/2024	8,2% năm đầu tiên. Năm thứ hai: lãi suất tham chiếu + 2,6%/năm  Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp Tổ Chức Phát Hành.
5	VND122014 (Trái phiếu phát hành ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam làm đại diện người sở hữu trái phiếu.)	400	400	3	07/03/2022	07/03/2025	8,4% năm đầu tiên. Các năm sau: lãi suất tham chiếu + 2,8%/năm  Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp Tổ Chức Phát Hành.
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.250</b>	<b>2.250</b>				

(Nguồn: VNDIRECT)

**Bảng 30. Thông tin chi tiết về các trái phiếu đã đáo hạn của Công ty (Riêng, Hợp nhất) tại ngày 31/03/2022**

TT	Các trái phiếu	Tổng giá trị phát hành (tỷ đồng)	Tổng giá trị đang lưu hành (tỷ đồng)	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Loại trái phiếu
----	----------------	-------------------------------------	---	--------------	----------------	--------------	------------------	-----------------

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

<b>I Trái phiếu ngắn hạn</b>		<b>800</b>	<b>0</b>					
1	VND_BOND_19_01	500	0	1	06/05/2019	06/05/2020	9,5%	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
2	VND_BOND_20_01	300	0	1	30/06/2020	30/06/2021	9,0%	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
<b>II Trái phiếu dài hạn</b>		<b>603,641</b>	<b>0</b>					
1	VND_BOND_18_01	200	0	2	08/03/2018	09/03/2020	9,2%	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
2	VND_BOND_19_02	300	0	2	22/05/2019	22/05/2021	9,5%	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
3	VND_BOND_19_03 (*)	79,741	0	10	19/12/2019	19/12/2029	9,8%	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và đủ điều kiện tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.
4	VND_BOND_19_04 (*)	23,9	0	11	25/12/2019	25/12/2030	9,0%	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và đủ điều kiện tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.403,641</b>	<b>0</b>					

(Nguồn: VNDIRECT)

(\*) Trái phiếu VND\_BOND\_19\_03 và VND\_BOND\_19\_04 có kỳ hạn danh nghĩa lần lượt là 10 năm và 11 năm. Ngày 04/01/2021, VNDIRECT đã mua lại trước hạn toàn bộ khối lượng trái phiếu đang lưu hành của hai trái phiếu này theo đúng quy định tại các văn kiện trái phiếu và quy định của Pháp luật.

**(g) Tình hình công nợ hiện nay**

- Các khoản phải thu

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**
**Bảng 31. Các khoản phải thu của Công ty (Riêng) năm 2020-2021 và Quý I/2022**
*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>308.737.267.638</b>	<b>560.449.051.092</b>	<b>619.170.725.587</b>
1	Các khoản phải thu	267.260.935.728	395.065.318.368	416.215.800.829
1.1	Phải thu bán các tài sản tài chính	99.269.855.000	91.278.191.000	52.904.894.000
1.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	167.991.080.728	303.787.127.368	363.310.906.829
1.2.1	<i>Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận</i>	<i>167.991.080.728</i>	<i>303.787.127.368</i>	<i>363.310.906.829</i>
2	Trả trước cho người bán	28.622.251.877	14.327.539.604	24.578.454.031
3	Các khoản phải thu khác	17.876.576.462	156.672.864.549	183.993.142.156
4	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(5.022.496.429)	(5.616.671.429)	(5.616.671.429)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>308.737.267.638</b>	<b>560.449.051.092</b>	<b>619.170.725.587</b>

(Nguồn: BCTC Riêng năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Riêng Quý I/2022 của VNDIRECT)

**Bảng 32. Các khoản phải thu của Công ty (Hợp nhất) năm 2020-2021 và Quý I/2022**
*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>308.737.267.638</b>	<b>560.449.051.092</b>	<b>631.707.008.124</b>
1	Các khoản phải thu	267.260.935.728	395.065.318.368	416.215.800.829
1.1	Phải thu bán các tài sản tài chính	99.269.855.000	91.278.191.000	52.904.894.000
1.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	167.991.080.728	303.787.127.368	363.310.906.829
1.2.1	<i>Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận</i>	<i>167.991.080.728</i>	<i>303.787.127.368</i>	<i>363.310.906.829</i>
2	Trả trước cho người bán	28.622.251.877	14.327.539.604	24.674.495.031
3	Các khoản phải thu khác	17.876.576.462	156.672.864.549	196.433.383.693
4	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(5.022.496.429)	(5.616.671.429)	(5.616.671.429)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>308.737.267.638</b>	<b>560.449.051.092</b>	<b>631.707.008.124</b>

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Hợp nhất Quý I/2022 của VNDIRECT)

Công ty có các khoản phải thu quá hạn như sau:

**Bảng 33. Các khoản phải thu khó đòi (Riêng và Hợp nhất) của Công ty**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Thời gian quá hạn	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
1	Quá hạn 1-3 tháng	-	-	-
2	Quá hạn 3-6 tháng	-	-	-
3	Quá hạn 6-12 tháng	359.282.000	594.175.000	-
4	Quá hạn trên 12 tháng	4.663.214.429	5.022.496.429	5.616.671.429

(Nguồn: VNDIRECT)

**Nguyên nhân:** các khoản phải thu khó đòi do các nhân viên tạm ứng chi phí nghiệp vụ đã nghỉ việc (chiếm khoảng 40%), ngoài ra còn có các khoản phải thu của các khách hàng đã ngừng sử dụng dịch vụ của Công ty.

**Khả năng thu hồi:** các khoản phải thu quá hạn đã được công ty trích lập dự phòng 100% theo quy định. Công ty vẫn tiếp tục thực hiện theo dõi các khoản phải thu quá hạn trong thời gian tới.

➤ Các khoản phải trả

**Bảng 34. Các khoản phải trả của Công ty (Riêng) năm 2020-2021 và Quý I/2022**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>11.037.183.920.817</b>	<b>26.357.329.799.815</b>	<b>30.582.499.822.643</b>
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	9.458.280.000.000	20.448.678.287.066	23.154.601.951.918
1.1	Vay ngắn hạn	9.458.280.000.000	20.448.678.287.066	23.154.601.951.918
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	600.000.000.000	500.000.000.000	700.000.000.000
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	413.365.510.220	1.110.406.844.383	1.078.083.597.635
4	Phải trả người bán ngắn hạn	3.202.610.563	6.105.924.281	653.312.398
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.252.654.675	30.180.774.231	13.415.848.120
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	93.918.318.135	218.704.575.067	233.263.484.068
7	Phải trả người lao động	17.599.169.486	46.905.887.666	56.922.403.402
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	5.880.048.035	8.376.223.035	5.885.389.585
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	46.234.143.983	98.565.087.635	111.908.813.448



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

10	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	378.531.531.497	3.878.486.262.228	5.072.172.200.747
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.919.934.223	10.919.934.223	155.592.821.322
<b>II</b>	<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>116.656.072.693</b>	<b>889.052.821.073</b>	<b>1.727.956.072.842</b>
1	Trái phiếu phát hành dài hạn	103.641.000.000	750.000.000.000	1.550.000.000.000
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	13.015.072.693	139.052.821.073	177.956.072.842
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.153.839.993.510</b>	<b>27.246.382.620.888</b>	<b>32.310.455.895.485</b>

(Nguồn: BCTC Riêng năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Riêng Quý I/2022 của VNDIRECT)

**Bảng 35. Các khoản phải trả của Công ty (Hợp nhất) năm 2020-2021 và Quý I/2022**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>11.040.183.675.876</b>	<b>26.361.375.576.158</b>	<b>30.583.640.689.051</b>
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	9.458.280.000.000	20.448.678.287.066	23.154.601.951.918
1.1	Vay ngắn hạn	9.458.280.000.000	20.448.678.287.066	23.154.601.951.918
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	600.000.000.000	500.000.000.000	700.000.000.000
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	413.365.510.220	1.110.406.844.383	1.078.083.597.635
4	Phải trả người bán ngắn hạn	3.273.109.337	6.151.126.805	689.313.799
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.257.294.675	30.293.534.231	13.415.848.120
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	94.316.827.771	222.439.403.897	234.034.893.630
7	Phải trả người lao động	17.601.169.486	47.240.893.263	56.937.403.402
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	5.880.048.035	8.602.348.300	6.038.245.030
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	46.410.143.983	98.108.180.904	112.073.813.448
10	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	378.753.388.146	3.878.535.023.086	5.072.172.800.747
11	Doanh thu chưa thực hiện	2.126.250.000	-	-

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.919.934.223	10.919.934.223	155.592.821.322
<b>II</b>	<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>116.656.078.715</b>	<b>910.916.058.091</b>	<b>1.749.696.250.140</b>
1	Trái phiếu phát hành dài hạn	103.641.000.000	750.000.000.000	1.550.000.000.000
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	13.015.078.715	160.916.058.091	199.696.250.140
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.156.839.754.591</b>	<b>27.272.291.634.249</b>	<b>32.333.336.939.191</b>

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Hợp nhất Quý I/2022 của VNDIRECT)

**(h) Đầu tư tài chính**

Hiện nay, ngoài việc đầu tư trực tiếp vào 01 công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A, VNDIRECT còn đầu tư vào các tài sản tài chính, cụ thể như sau:

*[Chi tiết các tài sản tài chính được trình bày ở trang kế tiếp*

*Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống.]*

**Bảng 36. Chi tiết các khoản đầu tư tài chính của Công ty (Riêng) năm 2020-2021 và Quý I/2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

	Tài sản đầu tư	31/12/2020		31/12/2021		31/03/2022	
		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
A	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>8.858.902.028.532</b>	<b>8.900.825.237.157</b>	<b>32.378.363.724.273</b>	<b>33.035.962.349.209</b>	<b>39.718.923.206.748</b>	<b>40.581.686.009.563</b>
I	<i>Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)</i>	<i>887.748.247.076</i>	<i>966.595.304.602</i>	<i>11.592.818.917.091</i>	<i>12.275.297.548.861</i>	<i>14.483.285.126.897</i>	<i>15.373.096.441.912</i>
1	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết	381.995.855.407	454.466.769.140	922.738.477.691	1.547.923.286.238	1.155.922.858.259	2.005.787.185.803
1.1	PTI	266.887.919.882	290.753.210.000	266.887.919.882	779.747.245.000	266.887.919.882	951.555.960.000
1.2	NLG	13.802.500	16.402.000	87.187.163.650	184.624.626.600	88.443.202.900	163.488.879.600
1.3	TCB	192.824	252.000	121.120.707.533	116.689.049.562		
1.4	VPB	12.445.134	12.805.000	93.956.128.211	90.881.228.140	146.377.718.510	149.604.338.400
1.5	MWG	34.229.442.117	42.957.856.600	62.097.746.277	83.522.088.140	73.040.118.064	98.695.050.715
1.6	Cổ phiếu khác	80.852.052.950	120.726.243.540	291.488.812.138	292.459.048.796	581.173.898.903	642.442.957.088
2	Cổ phiếu niêm yết cho hoạt động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền	162.395.292.611	183.139.592.100	117.102.777.371	124.213.121.792	5.066.167.752	5.503.738.307
2.1	FPT	-	-	-	-	2.364.597.056	2.661.158.602
2.2	VHM	-	-	21.550.639.454	24.816.950.245	-	-
2.3	STB	22.003.287.254	23.016.955.000	17.467.590.266	19.333.205.255	-	-
2.4	MSN	2.930.177.182	3.072.384.000	12.775.037.624	14.326.437.649	-	-
2.5	MWG	4.121.244.007	5.172.150.000	8.651.774.247	11.636.722.660	411.124.060	555.529.085
2.6	TCB	37.660.270.306	49.217.805.000	12.052.901.297	11.611.900.438	899.388.158	866.660.692
2.7	Cổ phiếu khác	95.680.313.862	102.660.298.100	44.604.834.483	42.487.905.545	1.391.058.478	1.420.389.928

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

3	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ chưa niêm yết	343.357.099.058	328.988.943.362	298.965.995.501	349.149.474.303	273.763.483.752	313.272.900.668
3.1	VNDBF	45.500.000.000	48.433.749.970	85.500.000.000	93.491.468.606	85.500.000.000	94.965.572.221
3.2	LTG	113.805.051.300	66.974.648.000	110.792.106.100	86.049.852.000	112.632.914.100	110.962.236.000
3.3	VNDAF	50.500.000.000	55.775.500.000	50.500.000.000	80.497.100.000	50.500.000.000	82.227.350.000
3.4	CTR	27.043.410.000	39.388.140.000	27.043.410.000	63.994.515.600	-	-
3.5	MBL	-	-	-	-	23.260.500.000	23.260.500.000
3.6	Cổ phiếu chưa niêm yết khác	106.508.637.758	118.416.905.392	25.130.479.401	25.116.538.097	1.870.069.652	1.857.242.447
4	Trái phiếu niêm yết	-	-	1.150.406.108.799	1.150.406.108.799	1.305.432.056.749	1.305.432.056.749
5	Trái phiếu chưa niêm yết	-	-	3.274.265.242.255	3.274.265.242.255	4.503.258.099.841	4.503.258.099.841
6	Chứng chỉ tiền gửi	-	-	5.829.340.315.474	5.829.340.315.474	7.239.842.460.544	7.239.842.460.544
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)</b>	<b>3.265.200.000.000</b>	<b>3.265.200.000.000</b>	<b>5.312.000.000.000</b>	<b>5.312.000.000.000</b>	<b>8.113.100.000.000</b>	<b>8.113.100.000.000</b>
1	Tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 1 năm	3.265.200.000.000	3.265.200.000.000	5.312.000.000.000	5.312.000.000.000	8.113.100.000.000	8.113.100.000.000
<b>III</b>	<b>Các khoản cho vay</b>	<b>4.705.953.781.456</b>	<b>4.669.029.932.555</b>	<b>15.473.544.807.182</b>	<b>15.448.664.800.348</b>	<b>17.122.538.079.851</b>	<b>17.095.489.567.651</b>
1	Cho vay hoạt động ký quỹ	4.304.069.699.912	4.267.145.851.011	14.418.161.051.359	14.393.281.044.525	16.081.409.660.110	16.054.361.147.910
2	Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	401.884.081.544	401.884.081.544	1.055.383.755.823	1.055.383.755.823	1.041.128.419.741	1.041.128.419.741
<b>B</b>	<b>Các khoản đầu tư dài hạn</b>	<b>1.690.000.000.000</b>	<b>1.690.000.000.000</b>	<b>470.520.280.000</b>	<b>470.520.280.000</b>	<b>173.520.280.000</b>	<b>173.520.280.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>1.530.000.000.000</b>	<b>1.530.000.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 1 năm	1.530.000.000.000	1.530.000.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

<b>II</b>	<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>160.000.000.000</b>	<b>160.000.000.000</b>	<b>160.000.000.000</b>	<b>160.000.000.000</b>	<b>160.000.000.000</b>	<b>160.000.000.000</b>
1	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A	160.000.000.000	160.000.000.000	160.000.000.000	160.000.000.000	160.000.000.000	160.000.000.000
<b>III</b>	<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>10.520.280.000</b>	<b>10.520.280.000</b>	<b>13.520.280.000</b>	<b>13.520.280.000</b>
1	Các khoản đầu tư khác	-	-	10.520.280.000	10.520.280.000	13.520.280.000	13.520.280.000
<b>Tổng cộng (A+B)</b>		<b>10.548.902.028.532</b>	<b>10.590.825.237.157</b>	<b>32.848.884.004.273</b>	<b>33.506.482.629.209</b>	<b>39.892.443.486.748</b>	<b>40.755.206.289.563</b>

(Nguồn: BCTC Riêng năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Riêng Quý I/2022 của VNDIRECT)

**Bảng 37. Chi tiết các khoản đầu tư tài chính của Công ty (Hợp nhất) giai đoạn 2020-2021 và Quý I/2022**

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản đầu tư	31/12/2020		31/12/2021		31/03/2022		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	
<b>A</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>9.080.215.763.064</b>	<b>8.988.928.141.976</b>	<b>32.609.776.555.675</b>	<b>33.376.691.365.693</b>	<b>39.950.496.847.120</b>	<b>40.921.960.536.787</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)</b>	<b>1.108.061.981.608</b>	<b>1.053.698.209.421</b>	<b>11.824.231.748.493</b>	<b>12.616.026.565.345</b>	<b>14.714.858.767.269</b>	<b>15.713.370.969.136</b>
1	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết	602.309.589.939	541.567.771.140	1.154.018.271.325	1.888.508.720.239	1.384.542.868.093	2.343.119.742.803
1.1	PTI	458.356.484.000	347.718.712.000	458.356.484.000	932.518.364.000	458.356.484.000	1.137.988.512.000
1.2	NLG	13.802.500	16.402.000	87.187.163.650	184.624.626.600	88.443.202.900	163.488.879.600
1.3	TCB	192.824	252.000	126.033.457.433	121.689.049.562	-	-
1.4	VPB	12.445.134	12.805.000	93.956.128.211	90.881.228.140	146.377.718.510	149.604.338.400
1.5	MWG	34.229.442.117	42.957.856.600	62.097.746.277	83.522.088.140	76.174.650.564	101.902.650.715
1.6	Cổ phiếu khác	109.697.223.364	150.861.743.540	326.387.291.754	475.273.363.797	615.190.812.119	790.135.362.088

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

2	Cổ phiếu niêm yết cho hoạt động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền	162.395.292.611	183.139.592.100	117.102.777.369	124.213.121.791	5.066.167.752	5.503.738.307
2.1	FPT	-	-	-	-	2.364.597.056	2.661.158.602
2.2	VHM	-	-	21.550.639.454	24.816.950.245	-	-
2.3	STB	22.003.287.254	23.016.955.000	17.467.590.266	19.333.205.255	-	-
2.4	MSN	2.930.177.182	3.072.384.000	12.775.037.624	14.326.437.649	-	-
2.5	MWG	4.121.244.007	5.172.150.000	8.651.774.247	11.636.722.660	411.124.060	555.529.085
2.6	TCB	37.660.270.306	49.217.805.000	12.052.901.297	11.611.900.438	899.388.158	866.660.692
2.7	Cổ phiếu khác	95.680.313.862	102.660.298.100	44.604.834.481	42.487.905.544	1.391.058.478	1.420.389.928
3	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ chưa niêm yết	343.357.099.058	328.990.846.181	299.099.033.271	349.293.056.787	276.717.114.290	316.214.870.892
3.1	VNDBF	45.500.000.000	48.433.749.970	85.500.000.000	93.491.468.606	85.500.000.000	94.965.572.221
3.2	LTG	113.805.051.300	66.974.648.000	110.792.106.100	86.049.852.000	112.632.914.100	110.962.236.000
3.3	VNDAF	50.500.000.000	55.775.500.000	50.500.000.000	80.497.100.000	50.500.000.000	82.227.350.000
3.4	CTR	27.043.410.000	39.388.140.000	27.043.410.000	63.994.515.600	-	-
3.5	MBL	-	-	-	-	23.260.500.000	23.260.500.000
3.6	Cổ phiếu chưa niêm yết khác	106.508.637.758	118.418.808.211	25.263.517.171	25.260.120.581	4.823.700.190	4.799.212.671
4	Trái phiếu niêm yết	-	-	1.150.406.108.799	1.150.406.108.799	1.305.432.056.749	1.305.432.056.749
5	Trái phiếu chưa niêm yết	-	-	3.274.265.242.255	3.274.265.242.255	4.503.258.099.841	4.503.258.099.841
6	Chứng chỉ tiền gửi	-	-	5.829.340.315.474	5.829.340.315.474	7.239.842.460.544	7.239.842.460.544
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>3.266.200.000.000</b>	<b>3.266.200.000.000</b>	<b>5.312.000.000.000</b>	<b>5.312.000.000.000</b>	<b>8.113.100.000.000</b>	<b>8.113.100.000.000</b>
1	Tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 1 năm	3.266.200.000.000	3.266.200.000.000	5.312.000.000.000	5.312.000.000.000	8.113.100.000.000	8.113.100.000.000

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

<b>III</b>	<b>Các khoản cho vay</b>	<b>4.705.953.781.456</b>	<b>4.669.029.932.555</b>	<b>15.473.544.807.182</b>	<b>15.448.664.800.348</b>	<b>17.122.538.079.851</b>	<b>17.095.489.567.651</b>
1	Cho vay hoạt động ký quỹ	4.304.069.699.912	4.267.145.851.011	14.418.161.051.359	14.393.281.044.525	16.081.409.660.110	16.054.361.147.910
2	Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	401.884.081.544	401.884.081.544	1.055.383.755.823	1.055.383.755.823	1.041.128.419.741	1.041.128.419.741
<b>B</b>	<b>Các khoản đầu tư dài hạn</b>	<b>1.542.991.011.200</b>	<b>1.542.991.011.200</b>	<b>341.861.291.200</b>	<b>341.861.291.200</b>	<b>36.120.280.000</b>	<b>36.120.280.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>1.530.000.000.000</b>	<b>1.530.000.000.000</b>	<b>318.000.000.000</b>	<b>318.000.000.000</b>	<b>18.000.000.000</b>	<b>18.000.000.000</b>
1	Tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 1 năm	1.530.000.000.000	1.530.000.000.000	318.000.000.000	318.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000
<b>II</b>	<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>12.991.011.200</b>	<b>12.991.011.200</b>	<b>23.861.291.200</b>	<b>23.861.291.200</b>	<b>18.120.280.000</b>	<b>18.120.280.000</b>
1	Công ty Cổ phần Xếp hạng tín nhiệm đầu tư Việt Nam	-	-	10.520.280.000	10.520.280.000	10.520.280.000	10.520.280.000
2	Công ty Cổ phần Stringee	8.391.011.200	8.391.011.200	8.391.011.200	8.391.011.200	-	-
3	Các khoản đầu tư khác	4.600.000.000	4.600.000.000	4.950.000.000	4.950.000.000	7.600.000.000	7.600.000.000
	<b>Tổng cộng (A+B)</b>	<b>10.623.206.774.264</b>	<b>10.531.919.153.176</b>	<b>32.951.637.846.875</b>	<b>33.718.552.656.893</b>	<b>39.986.617.127.120</b>	<b>40.958.080.816.787</b>

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán, BCTC Hợp nhất Quý I/2022 của VNDIRECT)

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 38. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
<b>1. Khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (lần)	1,19	1,20	1,38	1,39
- Hệ số thanh toán nhanh:				
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn (lần)	1,19	1,20	1,38	1,39
<b>2. Cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,75	0,74	0,74	0,74
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,93	2,92	2,84	2,78
<b>3. Năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay tổng tài sản:				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	0,16	0,16	0,22	0,23
- Vòng quay vốn lưu động:				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân (lần)	0,17	0,17	0,23	0,24
- Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (lần)	-	-	-	-
<b>4. Khả năng sinh lời</b>				
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	32,42%	32,46%	37,70%	39,46%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA):				
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	5,15%	5,20%	8,41%	9,15%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):				
Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	19,45%	19,61%	32,49%	34,94%
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng)	-	3.242	-	7.582

(Nguồn: BCTC Riêng, Hợp nhất 2020, 2021 được kiểm toán của VNDIRECT)

Trong giai đoạn năm 2020-2021, các chỉ số thanh toán của Tổ Chức Niêm Yết luôn được duy trì ở mức an toàn (trên 1,2 lần).

Cùng với đó, Tổ Chức Niêm Yết luôn nghiên cứu kỹ về hiệu quả sử dụng vốn và cân đối để cơ cấu vốn của Công ty duy trì tại ngưỡng an toàn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả



sử dụng vốn. Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu được giữ ở mức lần lượt là 2,84 và 2,78 đối với Riêng lẻ và Hợp nhất; giảm nhẹ so với năm 2020 khi Công ty thực hiện tăng Vốn điều lệ từ hơn 2.000 tỷ đồng lên hơn 4.000 tỷ đồng cùng với lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng mạnh từ hiệu quả kinh doanh năm 2021, góp phần tăng Vốn chủ sở hữu lên hơn 2 lần.

Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty năm 2021 tăng mạnh so với năm 2020. ROE tăng gần 100% so với năm 2020, đạt 32,49% và 34,94% theo BCTC riêng và hợp nhất. Từ đó, Thu nhập trên cổ phần (EPS) Hợp nhất cũng tăng từ 3.242 đồng lên 7.582 đồng.

### **13. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng**

#### **13.1. Thành viên Hội đồng quản trị**

##### **1. Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ tên: **PHẠM MINH HƯƠNG**
- Ngày sinh: 17/06/1966
- Số CMND: 001166000107
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ hệ thống thông tin Đại học Bách khoa Kiev – Liên xô (cũ)
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thời điểm được bổ nhiệm: 11/11/2006
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - *Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A*
  - *Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH quản lý đầu tư H&H*
  - *Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần thực phẩm HomeFood*
  - *Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện*
- Quá trình công tác:
  - 1993 – 1994: *Chuyên gia đào tạo – Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông*
  - 1995 – 2002: *Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính - Ngân hàng Citibank*
  - 2003 – 2005: *Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán*

- Sài Gòn SSI
- 2008 - 2009: Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán I.P.A
  - 2006 – 2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 1/2010 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 9/2010-nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư I.P.A
  - 05/2012 – 09/2018 Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Ong Trung Ương
  - 04/2013 – 2020 Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
  - 10/2013 - nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH quản lý đầu tư H&H
  - 04/2018 - 01/2020: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 10/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần thực phẩm HomeFood
  
  - 3/2022 – nay: Chủ tịch HĐQT – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
  - Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 35.921.474 cổ phần tương ứng với 2,95%
    - Cá nhân 35.920.970 cổ phần tương ứng với 2,95%
    - Nhận ủy quyền của tổ chức khác 0 cổ phần tương ứng với 0%
    - Người có liên quan: Ông Vũ Hiền (Chồng): 504 cổ phần tương ứng với 0,000041%
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Chủ tịch HĐQT như ĐHCĐ thông qua
  - Lợi ích liên quan đối với VNDIRECT: Không có

**2. Ông Vũ Hiền – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ tên: VŨ HIỀN
- Ngày sinh: 15/10/1962
- Số CMND: 030062000055
- Quốc tịch: Việt Nam

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

- Trình độ học vấn: Kỹ sư hàng hải – Đại học Hàng hải Việt Nam
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Thời điểm bổ nhiệm: 26/03/2009
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư I.P.A
  - Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A
  - Chủ tịch công ty - Công ty TNHH bất động sản ANVIE
  - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An
  - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà
- Quá trình công tác:
  - 1985 – 1989: Công ty Vận tải biển Hà Nội
  - 1989 – 1995: Công ty Vận tải biển Ngoại thương
  - 1996 – 1998: Trưởng phòng kinh doanh - Công ty Vận tải biển Vũng Tàu Chi nhánh Hà Nội
  - 1998 – 2006: Giám đốc - Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hóa VTS
  - 28/12/2007 - nay: Sáng lập viên, Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A và thành viên HĐQT của nhiều công ty đầu tư mà IPA nắm giữ
  - 2009 - nay: Thành viên – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 04/2009 - nay: Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A
  - 05/10/2015 - nay: Chủ tịch công ty - Công ty TNHH bất động sản ANVIE
  - 22/03/2017- nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An
  - 07/02/2020 - nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
  - Cá nhân 350.576.256 cổ phần tương ứng với 28,79%
  - Cá nhân 504 cổ phần tương ứng với 0,000041%

- *Nhận ủy quyền của tổ chức khác* 314.654.782 cổ phần tương ứng với 25,84% (Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A)
- *Người có liên quan:* Bà Phạm Minh Hương (Vợ): 35.920.970 cổ phần tương ứng với 2,95%
- *Thù lao và các khoản lợi ích khác:* Thù lao thành viên HĐQT như ĐHCĐ thông qua
- *Lợi ích liên quan với VNDIRECT:* Không có

**3. Ông Nguyễn Vũ Long – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Quyền Tổng Giám đốc**

- *Họ tên:* NGUYỄN VŨ LONG
- *Ngày sinh:* 27/11/1987
- *Số CCCD:* 042087000548
- *Quốc tịch:* Việt Nam
- *Trình độ học vấn:* Thạc sĩ Tài chính thương mại, Đại học New South Wales, Úc.
- *Năng lực chuyên môn:* Thạc sĩ
- *Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT:* Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc
- *Thời điểm được bổ nhiệm:* 25/04/2022
- *Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:*
  - *Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH BH CAPITAL*
- *Quá trình công tác:*
  - *12/2012-9/2015:* Chuyên viên – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
  - *9/2015-7/2021:* Trưởng phòng Kinh doanh tiền tệ, Giám đốc Nguồn vốn, Giám đốc Khối Thị trường vốn – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - *08/2021 – 21/11/2021:* Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - *08/2021 – nay:* Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH BH CAPITAL
  - *22/11/2021-nay:* Quyền Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - *25/04/2022-nay:* Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 260 cổ phần tương ứng với 0,00002%
  - Cá nhân: 260 cổ phần tương ứng với 0,00002%
  - Nhận ủy quyền của tổ chức khác: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Thành viên HĐQT như ĐHCĐ thông qua
- Lợi ích liên quan đối với VNDIRECT: Không có

**4. Ông Vũ Việt Anh – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

- Họ tên: VŨ VIỆT ANH
- Ngày sinh: 12/01/1980
- Số CCCD: 035080000104
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ về Toán ứng dụng và Khoa học Máy tính, Đại học Ecole Polytechnique Paris.  
Thạc sĩ Viễn thông, Đại học Télécom Paris.  
Thạc sĩ kỹ thuật điện, Đại học Columbia Hoa Kỳ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ, Kiến trúc sư trưởng hệ thống
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Thời điểm được bổ nhiệm: 25/04/2022
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Giám đốc - Công ty Cổ phần OCTECH
- Quá trình công tác:
  - 2006 Phân tích/ lập trình viên Java – Đại học Columbia
  - 2006-2008 Lập trình viên Java - Tervela Inc
  - 2009 – nay Giám đốc – Công ty Cổ phần OCTECH
  - 25/04/2022-nay: Thành viên HĐQT độc lập – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 500 cổ phần tương ứng với 0,00004%

- Cá nhân: 500 cổ phần tương ứng với 0,00004%
- Nhận ủy quyền của tổ chức khác: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Thành viên HĐQT như ĐHCĐ thông qua
- Lợi ích liên quan với VNDIRECT: Không có

**5. Ông Mai Hữu Đạt – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

- Họ tên: MAI HỮU ĐẠT
- Ngày sinh: 12/4/1974
- Số CCCD: 001074005558
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Tiến sĩ Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật.
- Năng lực chuyên môn: Tiến sĩ Luật.  
Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Thời điểm được bổ nhiệm: 25/04/2022
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
- Quá trình công tác:
  - 1996-12/1998: Phòng nhân sự - pháp chế Công ty liên doanh ô tô Việt Nam – Daewoo
  - 01/1999-10/2005: Thanh tra viên Ủy ban chứng khoán Nhà nước
  - 10/2005-12/2006: Phòng đầu tư Công ty Numbero
  - 12/2006-11/2009: Luật sư Công ty cổ phần chứng khoán Alpha
  - 05/2010-04/2012: Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Công nghệ mạng và truyền thông
  - 03/2010-30/04/2012: Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 03/2011-08/2013: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư I.P.A
  - 06/2012-04/2017: Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần

- Nhựa Đồng Nai*
- 2012-2017: *Ban pháp chế Hiệp hội kinh doanh chứng khoán*
  - 2013: *Cố vấn pháp lý của HĐQT – Công ty Cổ phần sân Golf Chí Linh*
  - 11/2013-11/2018: *Trợ lý CT HĐQT – Phụ trách pháp chế - Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Phụ trách pháp chế*
  - 05/2015-05/2018: *Thành viên HĐQT – Công ty TNHH BOT đường 188*
  - 05/2015-10/2019: *Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển 2B&D*
  - 11/2013-04/2022: *Ban kiểm soát nội bộ - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư SGI*
  - 08/2019-05/2020: *Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Du lịch khách sạn Suối Mơ*
  - 05/2019-15/04/2022: *Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương*
  - 9/5/2022-nay: *Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A*
  - 25/04/2022-nay: *Thành viên HĐQT độc lập – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT*
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Nhận ủy quyền của tổ chức khác: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Thành viên HĐQT như ĐHCĐ thông qua
  - Lợi ích liên quan với VNDIRECT: Không có

### **13.2. Ban Kiểm soát**

#### **1. Bà Hoàng Thúy Nga – Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ tên: **HOÀNG THÚY NGA**
- Ngày sinh: 17/10/1977
- Số CMND: 100670867
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân ngành Tài chính ngân hàng – Trường

- |  |  |
|--|--|
|  | Đại học Kinh tế Quốc dân   |
| • Năng lực chuyên môn:                       | Cử nhân ngành Tài chính ngân hàng  |
| • Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT:         | Trưởng Ban Kiểm soát   |
| • Thời điểm được bổ nhiệm:                   | Năm 2012   |
| • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: |  |
| -  | <i>Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Tài chính</i>   |
| • Quá trình công tác:                        |  |
| - 1999 – 2004:                               | <i>Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư XNK Quảng Ninh</i>  |
| - 2005 - 2006:                               | <i>Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn</i>                           |
| - 2006:                                      | <i>Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A</i>  |
| - 1/2007 - 2009:                             | <i>Trợ lý Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>   |
| - 2010 - nay:                                | <i>Trưởng phòng tư vấn và phát triển sản phẩm/ Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Tài chính</i> |
| - 2012 - nay:                                | <i>Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>   |
| • Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:  | 0 cổ phần tương ứng với 0%   |
| - Cá nhân:                                   | <i>0 cổ phần tương ứng với 0%</i>  |
| - Nhận ủy quyền của tổ chức khác:            | <i>0 cổ phần tương ứng với 0%</i>  |
| - Người có liên quan:                        | <i>0 cổ phần tương ứng với 0%</i>  |
| • Thù lao và các khoản lợi ích khác:         | Thù lao Trưởng Ban kiểm soát như ĐHCĐ thông qua  |
| • Lợi ích liên quan với VNDIRECT:            | Không có   |

**2. Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh – Thành viên Ban kiểm soát**

- |                     |   |
|---------------------|---|
| • Họ tên:           | <b>NGUYỄN THỊ MINH HẠNH</b>               |
| • Ngày sinh:        | 24/03/1987                                |
| • Số CMND:          | 090971527                                 |
| • Quốc tịch:        | Việt Nam                                  |
| • Trình độ học vấn: | Cử nhân Kế toán tổng hợp – Trường Đại học |



- |  |  |
|--|--|
|  | Kinh tế Quốc dân   |
| • Năng lực chuyên môn:                             | Cử nhân Kế toán  |
| • Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT:               | Thành viên Ban Kiểm soát   |
| • Thời điểm được bổ nhiệm:                         | Năm 2015   |
| • Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: |  |
| -  | <i>Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Ong Trung Ương</i>                 |
|  | <i>Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Việt</i>    |
| • Quá trình công tác:                              |  |
| - 2009 – 2010:                                     | <i>Nhân viên kế toán – Công ty Cổ phần Dịch vụ hậu cần VTS</i>         |
| - 2010 – 2017:                                     | <i>Nhân viên kế toán – Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư I.P.A</i>       |
| - 2017 – nay:                                      | <i>Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i> |
| - 2017-nay:  | <i>Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Việt</i>    |
| - 2019-nay:  | <i>Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Ong Trung Ương</i>                 |
| • Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:        | 0 cổ phần tương ứng với 0%   |
| - Cá nhân:   | <i>0 cổ phần tương ứng với 0%</i>                                      |
| - Nhận ủy quyền của tổ chức khác:                  | <i>0 cổ phần tương ứng với 0%</i>                                      |
| - Người có liên quan:                              | <i>0 cổ phần tương ứng với 0%</i>                                      |
| • Thù lao và các khoản lợi ích khác:               | Thù lao Trưởng Ban kiểm soát như ĐHCĐ thông qua                        |
| • Lợi ích liên quan với VNDIRECT:                  | Không có   |

**3. Bà Huỳnh Thanh Bình Minh – Thành viên Ban kiểm soát**

- |                     |   |
|---------------------|---|
| • Họ tên:           | <b>HUỲNH THANH BÌNH MINH</b>  |
| • Ngày sinh:        | 04/11/1983  |
| • Số CMND:          | 025571790   |
| • Quốc tịch:        | Việt Nam  |
| • Trình độ học vấn: | Thạc sĩ Kinh tế - Chương trình Cao học Erasmus Mundus do Ủy Ban Châu Âu tài trợ |

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Thành viên Ban Kiểm soát
- Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2012
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - *Phó Giám đốc – Công ty TNHH Thương mại Vistar*
- Quá trình công tác:
  - 2005 – 2006: *Chuyên viên tín dụng – Ngân hàng Á Châu*
  - 2007 – 2014: *Chuyên viên đầu tư – Quỹ Đầu tư Vietnam Investments Group*
  - 2012 - nay: *Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT*
  - 2015 - nay: *Phó Giám đốc – Công ty TNHH Thương mại Vistar*
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Nhận ủy quyền của tổ chức khác: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao thành viên Ban kiểm soát như Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Lợi ích liên quan với VNDIRECT: Không có

**13.3. Ban Tổng giám đốc**

**1. Ông Nguyễn Vũ Long – Quyền Tổng giám đốc**

Chi tiết xem tại phần 13.1.3.

**2. Bà Vũ Nam Hương – Giám đốc tài chính**

- Họ tên: **VŨ NAM HƯƠNG**
- Ngày sinh: 21/12/1983
- Số CCCD: 030183001608
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng

- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Giám đốc Tài chính
- Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2017
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
  - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nam Cần Thơ
  - Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Ong Trung Ương
- Quá trình công tác:
  - 2006 – 2008: Chuyên viên phòng quản lý tín dụng, kế toán vốn và nguồn vốn – Ngân hàng Chinfon Bank Chi nhánh Hà Nội.
  - 2008 – 2017: Trưởng phòng Nguồn Vốn/ Giám đốc khối tài chính và kinh doanh vốn – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 2017 – nay: Giám đốc Tài chính – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 21/9/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Ong Trung Ương
  - 8/8/2020 – 8/5/2022: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
  - 28/12/2020 - nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nam Cần Thơ
  - 10/03/2022 – nay: Thành viên HĐQT – Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 728.000 cổ phần tương ứng với 0,06%
  - Cá nhân: 728.000 cổ phần tương ứng với 0,06%
  - Nhận ủy quyền của tổ chức khác: 0 cổ phần tương ứng với 0%
  - Người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng như quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan với VNDIRECT: Không có

**3. Ông Nguyễn Duy Khoa – Phó Tổng giám đốc**

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

- Họ tên: **NGUYỄN DUY KHOA**
- Ngày sinh: 26/10/1984
- Số CCCD: 052084000558
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân ngành Tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT: Phó Tổng Giám đốc
- Thời điểm được bổ nhiệm: 02/08/2021
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
  - 08/2008-6/2012: *Giám đốc Chi nhánh – Công ty TNHH MTV Chứng Khoán Maybank Kim Eng*
  - 7/2012-04/2017: *Giám đốc chi nhánh – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn*
  - 05/2017-01/2021: *Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Chứng khoán ACB*
  - 02/08/2021 - nay: *Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT*
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0%
  - Cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0%
  - Nhận ủy quyền của tổ chức khác: 0 cổ phần chiếm 0%
  - Người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0%
- Thù lao và các khoản lợi ích: Lương, thưởng như quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan với VNDIRECT: Không có

**13.4. Kế toán trưởng**

**Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kế toán trưởng**

- **Họ tên:** **TRẦN THỊ HỒNG NHUNG**
- **Ngày sinh:** 27/08/1977
- **Số CCCD:** 034177022048
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ học vấn:** Thạc sĩ
- **Năng lực chuyên môn:** Thạc sĩ ngành Kiểm toán và Phân tích tài chính
- **Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT:** Kế toán trưởng
- **Thời điểm được bổ nhiệm:** 15/9/2021
- **Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** Không
- **Quá trình công tác:**
  - 08/1999 - 10/2006: *Kế toán tổng hợp - Hoang Anh I Co., Ltd*
  - 11/2006 - 02/2008: *Phụ trách kế toán - Meiko Electronics Vietnam.*
  - 5/2/2008 - 10/2010: *Phụ trách kế toán - Công ty Cổ phần tập đoàn Nguồn Lực Việt*
  - 10/2010 - 4/2016: *Phụ trách kế toán - Công ty TNHH Nhà Máy Bia châu Á thái Bình Dương (Hà nội)*
  - 5/2016 - 3/2017: *Phụ trách kế toán - Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư Pegasus*
  - 3/2017 - 8/2021: *Phụ trách kế toán - Công ty Cổ phần Vinpearl*
  - 15/9/2021 – nay: *Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT*
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:** 0 cổ phần tương ứng với 0%
- **Cá nhân:** 0 cổ phần tương ứng với 0%
- **Nhận ủy quyền của tổ chức khác:** 0 cổ phần tương ứng với 0%

- Người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Thù lao và các lợi ích khác: Lương, thưởng theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan với VNDIRECT: Không có

**14. Tài Sản**

**Bảng 39. Tài sản cố định của Công ty (Riêng) Quý I/2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

Danh mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%Giá trị còn lại /Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>124.590.703.396</b>	<b>27.116.553.896</b>	<b>21,76%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	22.312.126.483	5.387.933.677	24,15%
Máy móc, thiết bị	-	-	-
Phương tiện vận tải	-	-	-
Dụng cụ quản lý	102.278.576.913	21.728.620.219	21,24%
Tài sản cố định khác	-	-	-
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>107.055.431.457</b>	<b>19.243.294.987</b>	<b>17,98%</b>
<b>Tài sản thuê tài chính</b>	-	-	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	-	-	-
Quyền sử dụng đất và nhà cửa vật kiến trúc	-	-	-
Máy móc, thiết bị	-	-	-

*(Nguồn: BCTC Riêng Quý I/2022 của VNDIRECT)*

**Bảng 40. Tài sản cố định của Công ty (Riêng) Năm 2021**

*Đơn vị tính: Đồng*

Danh mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%Giá trị còn lại /Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>123.476.029.440</b>	<b>29.807.357.278</b>	<b>24,14%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	22.312.126.483	5.986.592.974	26,83%
Máy móc, thiết bị	-	-	-
Phương tiện vận tải	-	-	-
Dụng cụ quản lý	101.163.902.957	23.820.764.304	23,55%
Tài sản cố định khác	-	-	-
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>100.825.431.457</b>	<b>14.997.570.436</b>	<b>14,87%</b>
<b>Tài sản thuê tài chính</b>	-	-	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	-	-	-

Danh mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%Giá trị còn lại /Nguyên giá
Quyền sử dụng đất và nhà cửa vật kiến trúc	-	-	-
Máy móc, thiết bị	-	-	-

(Nguồn: BCTC Riêng năm 2021 được kiểm toán của VNDIRECT)

**Bảng 41. Tài sản cố định Công ty (Riêng) năm 2020**

Đơn vị tính: Đồng

Danh mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%Giá trị còn lại /Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>113.460.955.260</b>	<b>34.270.071.770</b>	<b>30,20%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	22.312.126.483	8.381.230.163	37,56%
Máy móc, thiết bị	-	-	-
Phương tiện vận tải	-	-	-
Dụng cụ quản lý	91.148.828.777	25.888.841.607	28,40%
Tài sản cố định khác	-	-	-
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>88.321.752.957</b>	<b>8.952.496.345</b>	<b>10,14%</b>
<b>Tài sản thuê tài chính</b>	-	-	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	-	-	-
Quyền sử dụng đất và nhà cửa vật kiến trúc	-	-	-
Máy móc, thiết bị	-	-	-

(Nguồn: BCTC Riêng năm 2020 được kiểm toán của VNDIRECT)

**Bảng 42. Tài sản cố định của Công ty (Hợp nhất) Quý I/2022**

Đơn vị tính: Đồng

Danh mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%Giá trị còn lại /Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>124.590.703.396</b>	<b>27.116.553.896</b>	<b>21,76%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	22.312.126.483	5.387.933.677	24,15%
Máy móc, thiết bị	-	-	-
Phương tiện vận tải	-	-	-
Dụng cụ quản lý	102.278.576.913	21.728.620.219	21,24%
Tài sản cố định khác	-	-	-
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>107.055.431.457</b>	<b>19.243.294.987</b>	<b>17,98%</b>
<b>Tài sản thuê tài chính</b>	-	-	-

Bất động sản đầu tư	-	-	-
Quyền sử dụng đất và nhà cửa vật kiến trúc	-	-	-
Máy móc, thiết bị	-	-	-

(Nguồn: BCTC Hợp nhất Quý I/2022 của VNDIRECT)

**Bảng 43. Tài sản cố định của Công ty (Hợp nhất) Năm 2021**

Đơn vị tính: Đồng

Danh mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%Giá trị còn lại /Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>123.476.029.440</b>	<b>29.807.357.278</b>	<b>24,14%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	22.312.126.483	5.986.592.974	26,83%
Máy móc, thiết bị	-	-	-
Phương tiện vận tải	-	-	-
Dụng cụ quản lý	101.163.902.957	23.820.764.304	23,55%
Tài sản cố định khác	-	-	-
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>114.457.812.245</b>	<b>26.845.618.237</b>	<b>23,45%</b>
<b>Tài sản thuê tài chính</b>	-	-	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	-	-	-
Quyền sử dụng đất và nhà cửa vật kiến trúc	-	-	-
Máy móc, thiết bị	-	-	-

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2021 được kiểm toán của VNDIRECT)

**Bảng 44. Tài sản cố định của Công ty (Hợp nhất) năm 2020**

Đơn vị tính: Đồng

Danh mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%Giá trị còn lại /Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>113.460.955.260</b>	<b>41.921.375.951</b>	<b>36,95%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	22.312.126.483	11.100.295.593	49,75%
Máy móc, thiết bị	-	-	-
Phương tiện vận tải	-	-	-
Dụng cụ quản lý	91.148.828.777	30.821.080.358	33,81%
Tài sản cố định khác	-	-	-
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>89.554.133.745</b>	<b>9.993.686.973</b>	<b>11,16%</b>



Tài sản thuê tài chính	-	-	-
Bất động sản đầu tư	-	-	-
Quyền sử dụng đất và nhà cửa vật kiến trúc	-	-	-
Máy móc, thiết bị	-	-	-

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020 được kiểm toán của VNDIRECT)

**15. Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh, Lợi Nhuận Và Cổ Tức Trong Các Năm Tiếp Theo**

**15.1. Các chỉ tiêu của Kế hoạch kinh doanh của VNDIRECT**

**Bảng 45. Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2022-2023**

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022 (*)		Năm 2023 (**)
		Giá trị	%+/- 2021	
Doanh thu dịch vụ chứng khoán	1.631	1.963	20%	-
Doanh thu dịch vụ đầu tư tài chính	375	598	60%	-
Doanh thu dịch vụ ngân hàng đầu tư	263	371	41%	-
Doanh thu dịch vụ đầu tư nguồn vốn	1.823	2.463	35%	-
Chi phí hoạt động kinh doanh	1.064	1.286	21%	-
Chi phí quản lý	294	504	71%	-
Lợi nhuận trước thuế	2.734	3.605	32%	-
Lợi nhuận sau thuế	2.178	2.884	32%	-
Tổng tài sản	36.292	50.925	40%	-
Vốn chủ sở hữu	9.600	16.884	76%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROAE)	32%	22%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROAA)	8%	7%	-	-
Tỷ lệ nợ/Vốn chủ sở hữu	2,8	2,0	-	-
Tỷ lệ an toàn tài chính	413%	365%	-	-
Cổ tức	5%	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 68/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2022 của VNDIRECT)

(\*) Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Công ty mẹ năm 2022 được xây dựng dựa trên kịch bản cơ sở theo dự báo của VNDIRECT về tình hình kinh tế vĩ mô và kịch bản của thị trường chứng khoán năm 2022.

(\*\*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2022 của Công ty chỉ thông qua kế hoạch năm 2022, hiện công ty chưa xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2023.

**15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh của VNDIRECT**

Dựa trên phân tích và đánh giá về nền tảng kinh tế vĩ mô, môi trường kinh doanh và thị trường, Công ty xây dựng các kịch bản về kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2022 để xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

**Bảng 46. Kịch bản kinh tế vĩ mô năm 2022**

<b>Chỉ tiêu/ xác suất</b>	<b>Kịch bản 1 30%</b>	<b>Kịch bản cơ sở 50%</b>	<b>Kịch bản 3 20%</b>
Tình hình dịch bệnh	Tình hình dịch bệnh vượt quá tầm kiểm soát do các biến thể mới nguy hiểm, phải thực hiện giãn cách xã hội trên diện rộng quy mô tỉnh, thành phố. Tuy nhiên mức độ giãn cách sẽ không bằng năm 2021	Cơ bản trong tầm kiểm soát, không phải thực hiện giãn cách xã hội trên diện rộng quy mô tỉnh, thành phố. Hoàn thành tiêm đầy đủ 2 liều vắc-xin cho trên 70% dân số trong Q1/2022, mở đường cho việc mở cửa trở lại các ngành dịch vụ không thiết yếu như hàng không, du lịch, giải trí.	Số ca nhiễm mới giảm mạnh, tạo điều kiện mở cửa lại ngành hàng không, du lịch, giải trí nhanh hơn so với kịch bản cơ sở.
Tăng trưởng GDP	Dự báo GDP 2022 tăng 5,0-6,0%	Dự báo GDP năm 2022 tăng 7,0-7,5%	Dự báo GDP năm 2022 tăng trưởng 7,5-8,0%
Lạm phát	Dự báo lạm phát năm 2022 tăng khoảng 3,0-3,1%	Dự báo lạm phát năm 2022 tăng khoảng 3,4- 3,5%	Dự báo lạm phát năm 2022 tăng khoảng 3,6-3,7%
Tăng trưởng tín dụng	12,0-13,0%	13,0-14,0%	14,0-15,0%
Lãi suất huy động nhóm NHTMCP Nhà nước	Lãi suất huy động tăng nhẹ 10-30 điểm cơ bản. LS huy động bình quân 12 tháng trong khoảng 5,6-5,8%.	Lãi suất huy động tăng 30-50 điểm cơ bản. LS huy động bình quân 12 tháng trong khoảng 5,8- 6,0%.	Lãi suất huy động tăng mạnh 50-70 điểm cơ bản. Lãi suất huy động bình quân 12 tháng từ 6,0- 6,2%
Tỷ giá USD/VND	Tỷ giá liên ngân hàng ổn định ở mức 22.800-22.850	Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng tăng nhẹ trong khoảng 22.850- 23.000	Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng tăng lên mức 23.000- 23.150

(Nguồn: VNDIRECT)

**Bảng 47. Kịch bản thị trường chứng khoán năm 2022**

Chỉ tiêu/ xác suất	Kịch bản 1	Kịch bản cơ sở	Kịch bản 3
	30%	50%	20%
Tăng trưởng EPS 2022 của các doanh nghiệp niêm yết trên HSX	18-20%	22-24%	25-27%
P/E kỳ vọng thị trường	15,5-16,0x	16-16,5x	16,5-17,0x
VN-INDEX	Dự báo VN-INDEX trong khoảng 1.600-1.650 điểm.	Dự báo VN-INDEX trong khoảng 1.700-1.750 điểm.	Dự báo VN-INDEX trong khoảng 1.800-1.850 điểm.
Thanh khoản trung bình phiên trên 3 sàn	Duy trì mức bình quân của năm 2021, 26.000 - 28.000 tỷ đồng/phiên.	Tăng khoảng 10-15% so với bình quân 2021 lên khoảng 29.000 - 31.000 tỷ đồng/phiên.	Tăng khoảng 20-25% so với bình quân 2021 lên khoảng 32.000 - 34.000 tỷ đồng/phiên.
Dư nợ margin cuối 2022	Tăng khoảng 7-10% so với cuối 2021	Tăng khoảng 13-16% so với cuối 2021	Tăng khoảng 20-23% so với cuối 2021

(Nguồn: VNDIRECT)

**15.3. Kế hoạch phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền ra thị trường quốc tế**

Căn cứ vào tình hình thị trường, Ban Điều hành sẽ trình HĐQT về phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền ra thị trường quốc tế vào báo cáo ĐHCĐ về phương án và hồ sơ phát hành vào thời điểm thích hợp.

Tại thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, Công ty chưa có kế hoạch cụ thể liên quan đến phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế.

**15.4. Kế hoạch tăng vốn điều lệ**

Tại thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Niêm Yết chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ. Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết sẽ tuân thủ các quy trình về xin ý kiến cổ đông, các quy định về công bố thông tin cũng như các quy định pháp luật khác khi phát

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**

---

sinh nhu cầu tăng vốn điều lệ.

**16. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

Không có.

**17. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp KIỆN TỤNG Liên Quan Tới Công Ty Mà Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Cả Chứng Khoán Niêm Yết**

Theo đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình tại thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, VNDIRECT không có phát sinh vụ việc tranh chấp, kiện tụng liên quan nào có thể ảnh hưởng đến giá Trái Phiếu Niêm Yết.

*[Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống để chuyển sang nội dung tiếp theo của Bản Cáo Bạch.]*

**V. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT****1. Loại Trái Phiếu**

Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm (theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 308/GCN-UBCK ngày 16/12/2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 11/2022/GCNTPDN-VSD do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 01/04/2022).

**2. Tên Trái Phiếu**

Trái Phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDL2124008)

**3. Mã Trái Phiếu: VND122014****4. Ngày Phát Hành: 07/03/2022****5. Ngày Đáo Hạn: 07/03/2025****6. Kỳ Hạn Trái Phiếu**

Trái Phiếu có kỳ hạn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành.

**7. Mệnh Giá**

100.000 (một trăm nghìn) đồng/Trái Phiếu

**8. Tổng Số Trái Phiếu Niêm Yết**

Tổng số Trái Phiếu niêm yết là 4.000.000 (bốn triệu) Trái Phiếu.

**9. Tổng Giá Trị Trái Phiếu Niêm Yết Theo Mệnh Giá**

Tổng Giá Trị Trái Phiếu Niêm Yết Theo Mệnh Giá là 400.000.000.000 (bốn trăm tỷ) đồng.

**10. Mục Đích Phát Hành Trái Phiếu**

Căn cứ theo Nghị quyết số 618/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/10/2021 của Đại Hội đồng cổ đông; Nghị quyết số 542/2021/NQ-HĐQT ngày 06/9/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT thông qua Phương án phát hành Trái Phiếu ra công chúng và Quyết định số 693/2021/QĐ-CTHĐQT ngày 02/11/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành Trái Phiếu, Trái Phiếu được chào bán nhằm huy động vốn để sử dụng vào mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty đối với các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường và các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành.

**11. Phương Án Và Tình Hình Sử Dụng Vốn****11.1. Phương án sử dụng vốn**

Số tiền thu được từ Trái Phiếu được dùng để tăng nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường và các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Tổ Chức Niêm Yết.

### **11.2. Tình hình sử dụng vốn**

Số tiền thu được từ Trái Phiếu được Tổ Chức Niêm Yết sử dụng để cho vay giao dịch ký quỹ: 400.000.000.000 (bốn trăm tỷ) đồng.

## **12. Lãi Suất Và Tiền Lãi**

### **12.1. Lãi suất**

Lãi suất Trái Phiếu là lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- (i) Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất cố định. Mức lãi suất cố định trong Kỳ Tính Lãi đầu tiên là **8,4% (tám phẩy tư phần trăm)/năm**.
- (ii) Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi. Mức lãi suất áp dụng trong mỗi Kỳ Tính Lãi bằng **tổng của Lãi Suất Tham Chiếu cộng với biên độ là 2,8% (hai phẩy tám phần trăm)/năm**.

Trong đó:

- *Lãi Suất Tham Chiếu* đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất.
- Ngày Xác Định Lãi Suất đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

Trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu và lãi suất Trái Phiếu đã được quy định tại mục (i), (ii) nêu trên vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì lãi suất Trái Phiếu sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật.

### **12.2. Tiền lãi**

Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi theo lãi suất quy định tại Mục 12.1 trên đây cho giai đoạn từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu.

Tiền lãi được tính cho số ngày thực tế nắm giữ Trái Phiếu trên cơ sở một năm có 365 ngày. Tiền lãi được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi được} \\ \text{hưởng trong} \\ \text{một Kỳ Tính} \\ \text{Lãi} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng mệnh giá} \\ \text{Trái Phiếu năm} \\ \text{giữ trong Kỳ} \\ \text{Tính Lãi} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi suất Trái} \\ \text{Phiếu} \\ \text{(\%/năm)} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số ngày thực tế} \\ \text{năm giữ Trái} \\ \text{Phiếu trong Kỳ} \\ \text{Tính Lãi đó} \end{array}}{365}$$

- (a) Mỗi Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, trừ khi vào ngày đó tiền gốc Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán không phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Trong trường hợp đó, khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi với mức lãi suất bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) lãi suất Trái Phiếu đang áp dụng cho Kỳ Tính Lãi ngay trước Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng), kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng) cho đến nhưng không bao gồm, ngày mà vào ngày đó Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán (sau đây gọi là “Lãi Quá Hạn”). Lãi Quá Hạn sẽ được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi được} \\ \text{hưởng cho} \\ \text{khoản tiền gốc} \\ \text{Trái Phiếu bị} \\ \text{chậm thanh} \\ \text{toán (Lãi Quá} \\ \text{Hạn)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng mệnh} \\ \text{giá Trái} \\ \text{Phiếu bị} \\ \text{chậm thanh} \\ \text{toán} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi suất} \\ \text{Trái} \\ \text{Phiếu} \\ \text{(\%/năm)} \end{array} \times 150\% \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số ngày} \\ \text{thực tế bị} \\ \text{chậm} \\ \text{thanh toán} \end{array}}{365}$$

- (b) Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ tiền lãi Trái Phiếu đến hạn vào một Ngày Thanh Toán Lãi cụ thể thì Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi chậm trả trên số tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) lãi suất Trái Phiếu đang áp dụng cho Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán, cho giai đoạn từ và gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi đó đến nhưng không gồm cả ngày mà khoản tiền lãi chậm thanh toán của Trái Phiếu đó đã được thanh toán đầy đủ cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây gọi là “Lãi Chậm Trả”).

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi được} \\ \text{hưởng cho} \\ \text{khoản tiền lãi} \\ \text{Trái Phiếu bị} \\ \text{chậm thanh} \\ \text{toán (Lãi Chậm} \\ \text{Trả)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số tiền lãi bị} \\ \text{chậm trả} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi suất} \\ \text{Trái} \\ \text{Phiếu} \\ \text{(\%/năm)} \end{array} \times 150\% \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số ngày} \\ \text{thực tế bị} \\ \text{chậm trả} \end{array}}{365}$$

- (c) Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng mức lãi suất tối đa đối với bất kỳ khoản tiền chậm thanh toán nào nêu tại mục (b), (c) nêu trên và lãi suất Trái Phiếu đã được quy định tại mục (b), (c) nêu trên vượt quá mức lãi

suất tối đa do pháp luật quy định thì lãi suất áp dụng sẽ là mức lãi suất tối đa được phép theo quy định của pháp luật.

- (d) Để làm rõ, trong trường hợp tiền lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu không phải là số nguyên thì tiền lãi sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 3 (ba) sau dấu phẩy và tổng số tiền lãi Trái Phiếu của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị.

### **12.3. Ngừng thanh toán tiền lãi**

Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi kể từ (và bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu.

## **13. Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc**

### **13.1. Kỳ hạn trả lãi Trái Phiếu**

Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán sau, định kỳ 12 (mười hai) tháng một lần, vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác do Tổ Chức Niêm Yết thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu.

### **13.2. Kỳ hạn trả gốc Trái Phiếu**

Tiền gốc Trái Phiếu được Tổ Chức Niêm Yết thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác do Tổ Chức Niêm Yết thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu.

## **14. Số Lượng Trái Phiếu Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng Theo Quy Định Của Pháp Luật Hoặc Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

Không có.

## **15. Xếp Hạng Tín Nhiệm**

Không có.

## **16. Phương Pháp Tính Giá**

Tại thời điểm phát hành, Trái Phiếu được bán với giá bằng mệnh giá Trái Phiếu.

Khi Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp, giá của Trái Phiếu được xác định trên cơ sở quan hệ cung cầu của thị trường. Giá của Trái Phiếu khi đó có thể được tính theo phương pháp chiết khấu những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu về thời điểm cần tính giá với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư.

Trái Phiếu được trả lãi định kỳ, trả gốc một lần bằng mệnh giá vào cuối kỳ. Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$



Trong đó:	PV:	là Giá của Trái Phiếu
	FV:	là Mệnh giá của Trái Phiếu
	CF <sub>i</sub> :	là lãi của Trái Phiếu tại kỳ trả lãi thứ i
	n:	là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu
	k:	là lợi suất Trái Phiếu (YTM)

Việc xác định giá Trái Phiếu có thể khác nhau giữa các nhà đầu tư do lợi suất yêu cầu khác nhau và áp dụng các thông lệ thị trường khác nhau trong tính toán.

Để tính giá Trái Phiếu, nhà đầu tư có thể tham khảo các bước tính toán sau:

- (1) Xác định ngày thanh toán thực tế (hiện tại ở Việt Nam là ngày làm việc liền sau ngày giao dịch);
- (2) Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
- (3) Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;
- (4) Xác định mức lợi suất Trái Phiếu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/ cơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
- (5) Lựa chọn phương thức tính ngày phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual; Actual/365; Actual/360; 30/360,...);
- (6) Áp dụng công thức nêu trên để tính giá Trái Phiếu.

*Ví dụ minh họa:*

Một Trái Phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 07/03/2022
- Ngày đáo hạn: 07/03/2025
- Kỳ trả lãi: định kỳ 12 (mười hai) tháng một lần, vào ngày tròn 12 tháng từ Ngày phát hành cho đến Ngày đáo hạn
- Lãi suất: cố định 8,4%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên. Lãi suất cho các kỳ tính lãi tiếp theo thả nổi.

Các thông số tính toán được xác định như sau:

- Ngày giao dịch (ngày niêm yết) dự kiến: 20/06/2022.
- Số kỳ hưởng lãi và nhận lãi còn lại (n): 03 kỳ, ngày nhận lãi là ngày 07/03/2023; 07/03/2024; 07/03/2025.
- Lãi suất coupon cho kỳ tính lãi sau kỳ tính lãi đầu tiên: Dự báo là 8,5%/năm.
- Mức lợi suất Trái Phiếu (k): 8,4%/năm.
- Phương pháp tính ngày: Actual/365 (Số ngày thực tế của năm dương lịch/365).

Kỳ thanh toán	1	2	3
	07/03/2023	07/03/2024	07/03/2025
Lãi suất coupon	8,4%	8,5%	8,5%
Dòng tiền lãi (CF <sub>i</sub> )	8.400	8.523	8.500
Tiền gốc Trái Phiếu	-	-	100.000
Số ngày nắm giữ	260	626	991
Lợi suất Trái Phiếu	8,4%	8,4%	8,4%

Với các đặc điểm của Trái Phiếu và giả định nêu trên, giá của Trái Phiếu tại ngày giao dịch (ngày niêm yết) dự kiến là:

$$PV = \frac{8.400}{(1+8,4\%)^{260/365}} + \frac{8.523}{(1+8,4\%)^{626/365}} + \frac{8.500}{(1+8,4\%)^{626/365}} + \frac{100.000}{(1+8,4\%)^{991/365}}$$

$$PV = 7.931 + 7.422 + 6.828 + 80.333$$

$$PV = 102.514 \text{ (đồng/Trái Phiếu)}$$

### 17. Phương Pháp Tính Lợi Suất Khi Đáo Hạn

Lợi suất khi đáo hạn (Yield To Maturity – YTM) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ khi mua và nắm giữ Trái Phiếu cho đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ Trái Phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục 16 trên đây.

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

*Ví dụ minh họa:*

Giả sử Trái Phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 07/03/2022
- Ngày đáo hạn: 07/03/2025
- Kỳ trả lãi: định kỳ 12 (mười hai) tháng một lần, vào ngày tròn 12 tháng từ Ngày phát hành cho đến Ngày đáo hạn
- Lãi suất: 8,4%/năm cho cả kỳ tính lãi đầu tiên và 8,5%/năm cho kỳ tính lãi sau kỳ tính lãi đầu tiên.

- Ngày giao dịch dự kiến: 01/07/2022
- Giá giao dịch dự kiến: 102.000 đồng/trái phiếu

Lợi suất trái phiếu khi đáo hạn sẽ được tính như sau:

$$102.000 = \frac{8.400}{(1+k)^{249/365}} + \frac{8.523}{(1+k)^{615/365}} + \frac{8.500}{(1+k)^{980/365}} + \frac{100.000}{(1+k)^{980/365}}$$

Áp dụng phương pháp nội suy:  $k = 8,73\%$ . Do đó,  $YTM = 8,73\%$

## 18. Phương Pháp Thực Hiện Quyền

### 18.1. Lãi Trái Phiếu

Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 12 (mười hai) tháng/lần kể từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác do Tổ Chức Niêm Yết thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo các Điều Khoản Trái Phiếu bằng cách chuyển khoản vào tài khoản được Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký trong Sổ Đăng Ký.

### 18.2. Thanh Toán Gốc Trái Phiếu

Tiền gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác do Tổ Chức Niêm Yết thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo các Điều Khoản Trái Phiếu bằng cách chuyển khoản vào tài khoản được Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký trong Sổ Đăng Ký.

### 18.3. Mua Lại Trái Phiếu

#### 18.3.1. Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Trừ khi được mua lại trước hạn theo các Điều Khoản Trái Phiếu hoặc mua lại bắt buộc, vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu, Tổ Chức Niêm Yết sẽ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi trong Sổ Đăng Ký với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn.

#### 18.3.2. Mua Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết/Giao Dịch Tập Trung

Sau khi Trái Phiếu được niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, trừ trường hợp được quy định khác đi tại các văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan, Tổ Chức Niêm Yết có thể mua lại Trái Phiếu tại bất kỳ thời điểm nào, từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và các quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

### 18.3.3. Mua Lại Khi Xảy Ra Sự Kiện Vi Phạm

Tổ Chức Niêm Yết phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm phù hợp với quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

18.3.4. Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Niêm Yết hoàn tất việc mua lại sẽ được hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại.

## 19. Cam kết về đảm bảo

Trái Phiếu không có bảo lãnh thanh toán và không được bảo đảm bằng tài sản.

## 20. Đánh Giá Tác Động Của Tình Hình Lạm Phát Đối Với Trái Phiếu Niêm Yết

Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, lạm phát từ năm 2016 đến nay của Việt Nam luôn duy trì ở mức tương đối thấp và ổn định so với giai đoạn trước đó. Cụ thể, năm 2016, lạm phát ở mức 4,74%, lạm phát cơ bản ở mức 2,67%. Các năm 2017, 2018, lạm phát cơ bản tăng nhẹ nhưng vẫn dưới 4%, lần lượt là 3,52% và 3,54%. Năm 2019, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) duy trì ở mức 2,79%, thấp nhất trong 3 năm.

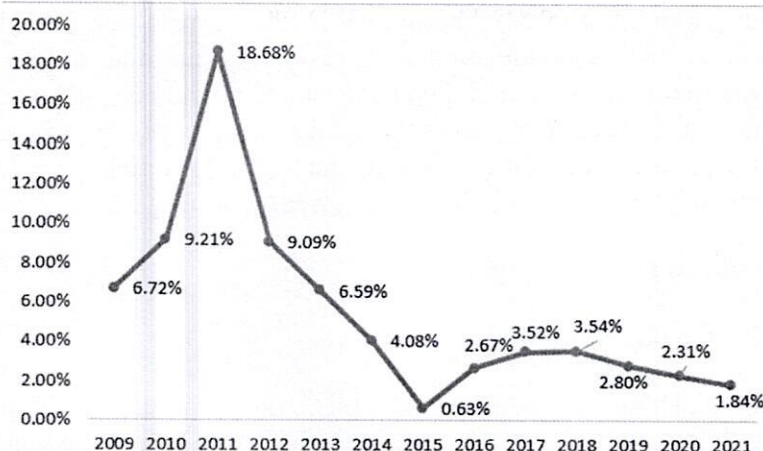
Bình quân năm 2020, CPI bình quân Việt Nam tăng 3,23% so với năm 2019; trong đó: CPI khu vực thành thị tăng 2,91%, khu vực nông thôn tăng 3,53% so với năm 2019. Lạm phát cơ bản năm 2020 tăng 2,31% so với năm 2019. Theo Cục Quản lý giá, mặt bằng giá cả thị trường trong năm 2020 chịu ảnh hưởng chủ yếu từ các yếu tố cung cầu thay đổi liên tục và phức tạp trước diễn biến của dịch COVID-19. Mặt bằng giá có xu hướng giảm hoặc ổn định ở mức thấp trong các thời điểm cung cầu chịu tác động tiêu cực của tình hình dịch bệnh và hồi phục trở lại khi dịch bệnh được kiểm soát.

Trong bối cảnh nhiều thách thức, công tác quản lý, điều hành giá đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thận trọng, phối hợp chặt chẽ để đảm bảo hài hòa các mục tiêu chung, vừa đảm bảo mặt bằng giá cả thị trường, kiểm soát lạm phát, vừa tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Nhờ đó, CPI bình quân năm 2020 đã trong mục tiêu Quốc hội đề ra.

Năm 2021, CPI bình quân ở mức 1,84% so với mục tiêu 4% theo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của Quốc hội. Bước sang năm 2022, Lạm phát tháng 1 của Việt Nam tăng 1,9% so với cùng kỳ. So sánh theo tháng, chỉ số CPI tháng 1 tăng 0,2% so với tháng 12/2021 do chỉ số giá vận tải tăng 1,2% (do giá xăng dầu tăng) và chỉ số giá đồ uống và thuốc lá tăng 0,6% từ đầu tháng.

Tỷ lệ lạm phát giữ ở mức thấp và ổn định sẽ tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Một số thay đổi trong điều hành lãi suất những năm qua luôn được Ngân hàng Nhà nước tuân thủ nguyên tắc đảm bảo tính ổn định và thực hiện các mục tiêu kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế. Việc quy định trần lãi suất cho vay, đặc biệt đối với lĩnh vực ưu tiên, đã góp phần gia tăng cơ hội tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp.

Hình 13. Lạm phát cơ bản của Việt Nam giai đoạn 2009 - 2021



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng, và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, do đó làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Có thể kết luận rằng, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn Trái Phiếu không có biến động bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất do một số các nguyên nhân sau đây:

- Trái Phiếu được bán bằng mệnh giá và có kỳ hạn không quá dài, được điều chỉnh 12 tháng/lần với mức biên độ cố định để giảm thiểu những rủi ro bởi việc tăng, giảm lãi suất của thị trường.
- Ngoài ra, xét về tình hình kinh tế vĩ mô, Việt Nam đang trong quá trình phục hồi sau khủng hoảng, luôn đưa ra mục tiêu kiềm chế lạm phát qua các năm, do đó rủi ro của lạm phát tăng trưởng cao trong năm tới dự kiến sẽ không nằm ở mức cao.

## 21. Giới Hạn Về Tỷ Lệ Năm Giữ Đối Với Người Nước Ngoài

Đối với loại Trái Phiếu do VNDIRECT đã phát hành và đăng ký niêm yết, hiện tại không có quy định về giới hạn tỷ lệ năm giữ đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, tùy thuộc vào tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam trong thời gian tới, UBCKNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, và khi đó có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp từ nhà đầu tư tổ chức, cá nhân trong nước cho nhà đầu tư tổ chức, cá nhân nước ngoài.

**22. Các Loại Thuế Có Liên Quan**

Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư. Một số nhà đầu tư phải tuân theo các quy định riêng. Vì vậy, các nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia thuế về các loại thuế có liên quan đến việc sở hữu và Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu áp dụng riêng với từng trường hợp cụ thể.

**(a) Thuế thu nhập doanh nghiệp****➤ Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước**

Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

**➤ Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài**

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu. Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính Phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thưởng đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi, Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà Bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng. Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu.

- Tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

- Ngoài ra, trường hợp tổ chức nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp tổ chức nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

*(b) Thuế thu nhập cá nhân*

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu của cá nhân được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC và sẽ được khấu trừ với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập đầu tư vốn. Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%.
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

*(c) Thuế giá trị gia tăng (VAT)*

Theo các quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC, lãi trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

*(d) Khấu trừ thuế*

Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán sau khi đã khấu trừ bất kỳ loại thuế, phí hoặc bất cứ loại lệ phí nào (“Thuế”) do bất kỳ cơ quan có thẩm quyền, hoặc bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ Việt Nam có quyền ban hành hoặc áp dụng thuế.

Chi phí hành chính liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Tổ Chức Đăng Ký Và Lưu Ký hoặc Trung Tâm Lưu Ký (tùy từng trường hợp áp dụng) ấn định khi Trái Phiếu được Chuyển Quyền Sở Hữu theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ thị trường. Để làm rõ, khoản tiền mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán theo Trái Phiếu sẽ là khoản tiền còn lại sau khi đã khấu trừ Thuế và Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào để bù đắp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

*[Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống để chuyển sang nội dung tiếp theo của Bản Cáo Bạch.]*

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 8, 9, tòa nhà THAIHOLDINGS, 210 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Fax: (84-24) 3381 6699

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Kiểm toán Báo cáo tài chính Riêng, Hợp nhất năm 2020; 2021**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST&YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa Bitexco, Số 2 Phố Hải Triều, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: (84-28) 3824 5252

Fax: (84-28) 3824 5250

**VII. PHỤ LỤC**

- Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động kinh doanh.
- Phụ lục II:** Điều lệ công ty.
- Phụ lục III:** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.
- Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính năm 2020, 2021 được kiểm toán (Riêng, Hợp nhất). Báo cáo tài chính Quý I/2022 (Riêng, Hợp nhất).
- Phụ lục V:** Báo cáo về những tranh chấp pháp luật.

*[Phần còn lại của trang này được chú ý bỏ trống để chuyển sang nội dung tiếp theo của Bản Cáo Bạch.]*



Hà Nội, ngày tháng năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM MINH HƯƠNG

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN VŨ LONG

TRẦN THỊ HỒNG NHUNG

TRƯỞNG BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

ĐIỀU NGỌC TUẤN

